

Số: 22/2025/CV-PGB

Hà Nội, ngày 5 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển**

- Mã chứng khoán: **PGB**

- Địa chỉ: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà Mípec, số 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 024 62811298

Fax: 024 62811298

- E-mail: vphdqt.pgbank@pgbank.com.vn

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh Thắng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) công bố thông tin Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng như sau:

- Giấy chứng nhận số 43/GCN-UBCK của Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 28/02/2025 về việc Chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Bản cáo bạch của PGBank về việc Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Tài liệu chi tiết được đính kèm.

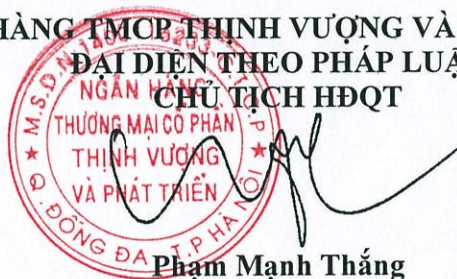
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/03/2025 tại đường dẫn: <https://www.pgbank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

Tài liệu đính kèm:

- GCN 43/GCN-UBCK;
- Bản cáo bạch.

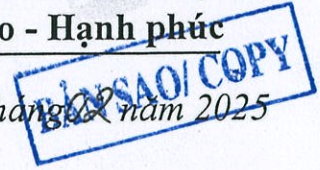
NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Mạnh Thắng

Số: 43 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025



GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;
Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho:

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

- Tên ngân hàng viết bằng tiếng nước ngoài: PROSPERITY AND GROWTH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK;
- Tên ngân hàng viết tắt: PGBANK;
- Trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 29/11/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 10/4/2024;

– Giấy phép thành lập và hoạt động số 42/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 16/6/2021 và Quyết định số 577/QĐ-NHNN ngày 01/4/2024 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ.

– Vốn điều lệ: 4.200.000.000.000 đồng (Bốn nghìn hai trăm tỷ đồng).

Điều 2. Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển được chào bán thêm ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
3. Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu;
4. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 80.000.000 cổ phiếu (Tám mươi triệu cổ phiếu);
5. Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký chào bán tính theo mệnh giá: 800.000.000.000 đồng (Tám trăm tỷ đồng);
6. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực;
7. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
8. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán DSC.

Điều 3. Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lập hồ sơ phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành năm (05) bản gốc: 01 bản cấp cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển, 02 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Tổng công ty Lưu ký và Bu trữ Chứng khoán Việt Nam./.

Ngày 10/5/2025

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thu

CÔNG CHỨNG VIÊN

Ths. Vũ Quốc Hùng



NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN



BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG
CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU
(Quyển 1)

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/11/1993, cấp thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...43.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ...28 tháng ...02 năm ...2025.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN



Địa chỉ: Tầng 16, 23 và 24, Tòa nhà Mípec, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 6281 1298 Fax:

Website: <https://www.pgbank.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Mạnh Thắng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số điện thoại: 024 6281 1298

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/11/1993, cấp thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 80.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 800.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 15, Toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

Website: www.deloitte.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC

Trụ sở chính: Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, T.P Hà Nội

Số điện thoại: (84-24) 3880 3456

Fax: (84-24) 3880 3456

Website: <https://www.dsc.com.vn>

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| MỤC LỤC | 3 |
| DANH MỤC BẢNG | 6 |
| I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH | 7 |
| 1. Tổ chức phát hành | 7 |
| 2. Tổ chức tư vấn | 7 |
| II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO | 7 |
| 1. Rủi ro về kinh tế | 7 |
| 2. Rủi ro về luật pháp | 9 |
| 3. Rủi ro đặc thù | 10 |
| 4. Rủi ro về đợt chào bán | 16 |
| 5. Rủi ro pha loãng | 17 |
| 6. Rủi ro quản trị công ty | 19 |
| 7. Rủi ro khác | 19 |
| III. CÁC KHÁI NIỆM | 19 |
| IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH | 20 |
| 1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành | 20 |
| 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành | 22 |
| 3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành | 23 |
| 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành | 24 |
| 5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối | 41 |
| 6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành | 42 |
| 7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại. | 48 |
| 8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành tại ngày 30/09/2024 | 48 |
| 9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài | 48 |
| 10. Hoạt động kinh doanh | 49 |
| 10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh | 49 |
| 10.2. Tài sản | 60 |
| 10.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn | 61 |

| | |
|---|-----------|
| 10.4. Thị trường hoạt động | 68 |
| 10.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh | 72 |
| 10.6. Chiến lược kinh doanh | 74 |
| 11. Chính sách đối với người lao động..... | 75 |
| 12. Chính sách cổ tức | 77 |
| 13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất..... | 78 |
| 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành..... | 78 |
| 15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán..... | 79 |
| 16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích | 79 |
| V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH..... | 79 |
| 1. Kết quả hoạt động kinh doanh..... | 79 |
| 1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của PGBank trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất..... | 79 |
| 1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành | 80 |
| 2. Tình hình tài chính | 83 |
| 2.1. Các chỉ tiêu cơ bản | 83 |
| 2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... | 87 |
| 3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành | 89 |
| 4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024 | 90 |
| VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC/PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG..... | 93 |
| 1. Thông tin về cổ đông sáng lập..... | 93 |
| 2. Thông tin về cổ đông lớn..... | 93 |
| 2.1. Thông tin chi tiết của cổ đông lớn..... | 93 |
| 2.2. Thông tin về số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan tại TCPH..... | 96 |
| 2.3. Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của TCPH và những người có liên quan của họ | 98 |
| 2.4. Lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với TCPH..... | 98 |

| | |
|--|------------|
| 2.5. Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà cổ đông lớn có lợi ích liên quan | 98 |
| 3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng | 98 |
| 3.1. Hội đồng Quản Trị..... | 99 |
| 3.2. Ban Kiểm soát | 110 |
| 3.3. Ban Tổng Giám đốc..... | 114 |
| 3.4. Kế toán trưởng..... | 119 |
| VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN..... | 121 |
| 1. Loại cổ phiếu | 121 |
| 2. Mệnh giá cổ phiếu | 121 |
| 3. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán..... | 121 |
| 4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá..... | 121 |
| 5. Giá chào bán dự kiến..... | 121 |
| 6. Phương pháp tính giá..... | 121 |
| 7. Phương thức phân phối..... | 122 |
| 8. Đăng ký mua cổ phiếu | 123 |
| 9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu..... | 124 |
| 10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi) | 125 |
| 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu..... | 125 |
| 12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu..... | 126 |
| 13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành | 126 |
| 14. Huỷ bỏ đợt chào bán..... | 127 |
| 15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài | 127 |
| 16. Các loại thuế có liên quan | 127 |
| 17. Thông tin về các cam kết..... | 128 |
| 18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt..... | 128 |
| VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN..... | 128 |
| IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN | 128 |
| X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN | 129 |
| 1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán ra công chúng | 129 |
| 2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng | 129 |
| PHỤ LỤC..... | 132 |

DANH MỤC BẢNG

| | |
|---|-----|
| Bảng 1: Quá trình hình thành và phát triển của PGBank | 22 |
| Bảng 2: Thông tin về quá trình tăng giảm vốn điều lệ | 43 |
| Bảng 3: Cơ cấu cổ phiếu phổ thông tại ngày 31/12/2024 | 48 |
| Bảng 4: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm, dịch vụ | 50 |
| Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận theo sản phẩm, dịch vụ | 51 |
| Bảng 6: Cơ cấu huy động vốn tại ngày 31/12/2022, 31/12/2023 và 31/12/2024 | 51 |
| Bảng 7: Dư nợ cho vay theo thời hạn cho vay | 53 |
| Bảng 8: Dư nợ cho vay theo ngành nghề | 53 |
| Bảng 9: Chất lượng nợ cho vay | 55 |
| Bảng 10: Số dư quỹ dự phòng rủi ro cho vay khách hàng | 56 |
| Bảng 11: Tỷ lệ an toàn vốn | 56 |
| Bảng 12: Hoạt động kinh doanh ngoại tệ | 56 |
| Bảng 13: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 31/12/2024 | 60 |
| Bảng 14: Tình hình quản lý và sử dụng đất đai | 61 |
| Bảng 1: Danh sách các Chi nhánh của PGBank tại ngày 31/12/2024 | 68 |
| Bảng 16: Tình hình lao động của PGBank | 76 |
| Bảng 17: Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm | 78 |
| Bảng 18: Các cam kết đã đưa ra | 78 |
| Bảng 19: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh | 79 |
| Bảng 20: Cơ cấu chi phí hoạt động | 80 |
| Bảng 21: Tình hình vốn chủ sở hữu của PGBank | 83 |
| Bảng 22: Tình hình nguồn vốn kinh doanh của PGBank | 83 |
| Bảng 23: Thời gian khấu hao tài sản cố định | 84 |
| Bảng 24: Mức lương bình quân của cán bộ nhân viên PGBank | 84 |
| Bảng 25: Tình hình công nợ của PGBank | 85 |
| Bảng 26: Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước | 86 |
| Bảng 27: Tình hình trích lập các quỹ của PGBank | 86 |
| Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của PGBank | 87 |
| Bảng 29: Kế hoạch doanh thu lợi nhuận và cổ tức năm 2025 | 90 |
| Bảng 30: Danh sách cổ đông lớn PGBank tại ngày 31/12/2024 | 93 |
| Bảng 31: Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt phát hành | 96 |
| Bảng 32: Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của TCPH và những người có liên quan của họ | 98 |
| Bảng 33: Danh sách HĐQT, BKS, BTGD, KTT | 99 |
| Bảng 34: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán | 129 |

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

Ông: Phạm Mạnh Thắng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Văn Hương Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Thu Hà Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC

Ông: Bạch Quốc Vinh Chức vụ: Tổng Giám đốc

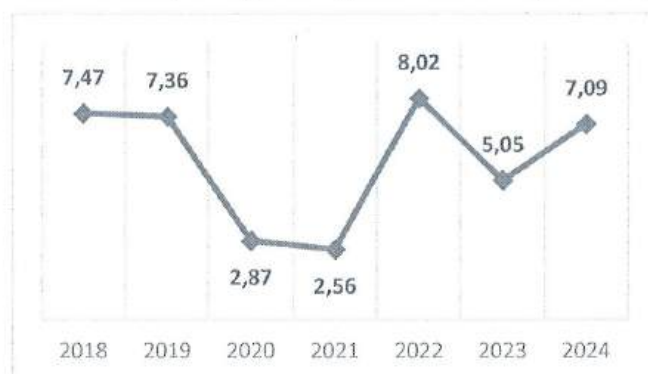
Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán DSC tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 1010/2023/HĐDV/DSC-PGB ngày 10 tháng 10 năm 2023 với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động cấp tín dụng của PGBank.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam (%)



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Năm 2024, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức như xung đột quân sự, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, bảo hộ thương mại và thiên tai. Tuy nhiên, cũng có những tín hiệu tích cực như thương mại toàn cầu được cải thiện, lạm phát giảm, thị trường tài chính bớt căng thẳng. Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 đạt khoảng 2,7% đến 3,2%.

Khu vực châu Á được dự báo có mức tăng trưởng khả quan. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế của các quốc gia trong khu vực như Singapore, Malaysia, Thái Lan đều tăng so với dự báo trước đó.

Trong bối cảnh chung đó, kinh tế Việt Nam năm 2024 cho thấy sự phục hồi rõ nét và tăng trưởng khởi sắc. Nhờ sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Chính phủ, cùng với sự đồng lòng của người dân và doanh nghiệp, Việt Nam đã kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội đạt và vượt mục tiêu đề ra, đưa Việt Nam trở thành điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Năm 2024, GDP Việt Nam tăng trưởng ấn tượng ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024, chủ yếu nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ (thương mại, du lịch, vận tải...), và sự phục hồi tích cực của ngành nông nghiệp.

Cụ thể, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng 8,24%, đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng chung. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực chính với mức tăng 9,83%. Khu vực dịch vụ cũng tăng trưởng tốt (7,38%) nhờ sự phát triển của các hoạt động thương mại, du lịch, vận tải. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tuy chịu ảnh hưởng của thiên tai nhưng vẫn đạt mức tăng trưởng 3,27%.

Về cơ cấu kinh tế, khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất (42,36%), tiếp theo là khu vực công nghiệp và xây dựng (37,64%) và nông, lâm nghiệp và thủy sản (11,86%).

Quy mô GDP đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD. GDP bình quân đầu người đạt 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Năng suất lao động cũng tăng 5,88% nhờ trình độ người lao động được cải thiện.

Có thể thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2024 của Việt Nam là tương đối khả quan. Tuy nhiên, không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng phát triển của Doanh nghiệp.

Là đơn vị hoạt động chính trong lĩnh vực tài chính tiền tệ, do đó hoạt động kinh doanh của PGBank chịu sự tác động trực tiếp trước những biến động của nền kinh tế. Khi nền kinh tế tăng trưởng tốt thì các hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, giải trí, ... tăng cao sẽ kéo theo nhu cầu về tài

chính, tín dụng và các dịch vụ về ngân hàng tăng cao từ đó đem lại doanh thu, lợi nhuận cho PGBank. Ngược lại, nếu nền kinh tế không ổn định, suy giảm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của Ngân hàng. Ngành Ngân hàng nói chung và PGBank nói riêng cũng đã trải qua năm 2024 nhiều thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, lạm phát cao, ngân hàng trung ương nhiều nước tiếp tục neo giữ lãi suất điều hành ở mức cao... Trong nước, các động lực tăng trưởng xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng đều gặp thách thức do cầu thế giới thấp; doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do đơn hàng, thị trường sụt giảm.

Bối cảnh khó khăn chung của toàn nền kinh tế đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của PGBank, lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 420,8 tỷ đồng, tăng 19,8% so với kết quả năm trước và chỉ hoàn thành 76% kế hoạch. Tuy nhiên, điểm sáng là Ngân hàng đã hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng quy mô khác, bao gồm Tổng tài sản hoàn thành 115,3%, đạt mức 73.211 tỷ đồng; Dự nợ tín dụng hoàn thành 102,4% kế hoạch, đạt 41.436 tỷ đồng; Tiền gửi khách hàng hoàn thành 105,1% kế hoạch, đạt 43.326 tỷ đồng tại cuối năm 2024.

Như vậy có thể nói tốc độ tăng trưởng kinh tế là công cụ quan trọng để PGBank dự báo các chiến lược phát triển cho từng thời kỳ nhất định. Trước bất kỳ một thay đổi nhỏ nào của nền kinh tế thế giới nói chung cũng như kinh tế Việt Nam nói riêng, Ban lãnh đạo Ngân hàng cũng tiến hành phân tích, nghiên cứu và đưa ra các phương hướng hành động cụ thể tương ứng với từng giai đoạn hoạt động của Công ty. Chính vì thế, hoạt động kinh doanh của PGBank những năm vừa qua luôn bám sát nhu cầu của thị trường và phù hợp với năng lực kinh doanh, năng lực tài chính của Ngân hàng, đồng thời chủ động xây dựng các kế hoạch, kịch bản phòng ngừa rủi ro, chuẩn bị những nguồn lực cần thiết, đồng thời luôn trau dồi, phát triển đội ngũ, nâng cao năng lực nghiệp vụ để có thể sẵn sàng đối phó với các biến động của nền kinh tế.

2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam hiện là một nước đang phát triển, do đó, luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này không ngừng được chỉnh sửa, bổ sung/ban hành mới để hoàn thiện. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại và có khả năng tác động đến thị trường tài chính và ngân hàng nói chung. NHNN và các cơ quan quản lý nhà nước có khả năng sẽ ban hành và/hoặc thay đổi các chuẩn mực và đưa ra những hướng dẫn và các quy định giám sát đối với hoạt động của các ngân hàng thương mại nói chung và PGBank nói riêng.

Sự thay đổi về chính sách và các quy định khác liên quan đến ngành nghề là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng.

PGBank luôn chủ động cập nhật và hệ thống hóa các văn bản pháp luật, tổ chức các đợt tập huấn định kỳ để phổ biến các văn bản, chế độ, chính sách mới của Nhà nước tới toàn thể cán bộ nhân viên của PGBank. Ngoài ra, PGBank tích cực xây dựng quy chế, quy trình và mẫu biểu quy chuẩn, hướng dẫn cụ thể từng mảng nghiệp vụ nhằm tạo tính thống nhất và tuân thủ cao nhất trong các hoạt động của Ngân hàng. PGBank đồng thời cũng thường xuyên củng cố hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đảm bảo sự rà soát tuân thủ xuyên suốt trong cả bộ máy Ngân hàng.

3. Rủi ro đặc thù

a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro về tín dụng phát sinh từ việc khách hàng của các ngân hàng chậm hoặc không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi và các khoản khác. Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể là từ sự sụt giảm nguồn thu nhập, kết quả kinh doanh của khách hàng hoặc do sự sụt giảm chung từ tác nhân kinh tế vĩ mô, ngành. Tất cả các yếu tố này đều có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn và giá trị các khoản phải đòi của các ngân hàng, đòi hỏi các ngân hàng phải tăng mức dự phòng.

Để phòng ngừa rủi ro này, PGBank đã thực hiện các biện pháp sau:

- Ban hành các quy định về thẩm định và phê duyệt tín dụng bao gồm đầy đủ các văn bản, quy định, quy trình, hướng dẫn về hoạt động tín dụng;
- Phân tách chức năng nhiệm vụ trong quy trình cấp tín dụng nhằm kiểm soát xung đột lợi ích theo nguyên tắc cá nhân, bộ phận có chức năng thẩm định tín dụng độc lập với cá nhân, bộ phận có chức năng: Quan hệ khách hàng; Thẩm định lại; Phê duyệt quyết định cấp tín dụng; Kiểm soát hạn mức rủi ro tín dụng; quản lý khoản cấp tín dụng có vấn đề; trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng;
- Triển khai thu thập dữ liệu (bao gồm thu thập dữ liệu nội bộ và CIC) để phát triển các mô hình lượng hóa, đo lường rủi ro tín dụng theo từng nhóm/phân khúc khách hàng, sản phẩm...;
- Áp dụng các hình thức đảm bảo tiền vay khác nhau và theo từng thời kỳ, như tài sản bảo đảm, bảo lãnh của bên thứ ba... để hạn chế tổn thất;
- Thực hiện phân cấp thẩm quyền phê duyệt theo hạn mức tín dụng, loại hình rủi ro TSBD. Theo đó, với những khoản giao dịch có giá trị lớn và có rủi ro cao hơn cần phải có sự phê duyệt từ các cấp cao hơn tại HO như Hội đồng tín dụng/Hội đồng quản trị;
- Phân loại các khoản cho vay, trích lập rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng, phân bổ lãi phải thu phải thoái theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước và Chính Phủ;
- Đa dạng hóa danh mục tín dụng của PGBank với các phân khúc khách hàng khác nhau như Khách hàng cá nhân, doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp vừa và nhỏ....đồng thời, PGBank đã ban hành các quy định về thẩm định và phê duyệt tín dụng cho phù hợp với từng phân khúc khách hàng.

b) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hoá trên thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm:

- Rủi ro lãi suất là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của ngân hàng;

- Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi ngân hàng có trạng thái ngoại tệ;

- Rủi ro giá cổ phiếu là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của ngân hàng;

- Rủi ro giá hàng hoá là rủi ro do biến động bất lợi của giá hàng hoá trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hoá, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hoá của ngân hàng.

Để giảm thiểu các rủi ro về thị trường, PGBank đã xây dựng và ban hành hệ thống các văn bản chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro thị trường, cụ thể như sau:

- Xây dựng và giám sát các hạn mức rủi ro thị trường phù hợp với chiến lược kinh doanh và chính sách quản lý rủi ro của PGBank;

- Thực hiện đo lường, theo dõi, kiểm soát, báo cáo mức độ rủi ro đối với từng ngoại tệ và đối với danh mục tự doanh.. Các công cụ phái sinh cũng được sử dụng linh động nhằm hạn chế tối đa rủi ro ngoại hối, phù hợp với khẩu vị rủi ro của PGBank qua từng thời kỳ;

- Ngoài ra, PGBank cũng có các bộ phận chuyên trách cập nhật các thông tin kinh tế trong và ngoài nước có ảnh hưởng trực tiếp tới Sổ kinh doanh (Trading book) và chiến lược kinh doanh của PGBank cũng như dự báo biến động của các yếu tố thị trường: tỷ giá, lãi suất, giá vàng để có những cảnh báo rủi ro kịp thời.

c) Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của PGBank phát sinh do: (i) Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; (ii) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; (iii) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; (iv) Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Để giảm thiểu rủi ro lãi suất sổ ngân hàng, PGBank đã thiết lập các công cụ quản lý rủi ro bao gồm: trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất, thay đổi thu nhập lãi thuần và thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu. Các công cụ này được PGBank thường xuyên đo lường và giám sát. Ngoài ra,

PGBank đã triển khai áp dụng Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định về rỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư số 41”) kể từ năm 2019 (trụ cột 1 của Basel II) và dự án đánh giá mức độ đủ vốn ICAAP (trụ cột 2 của Basel II) là những bước đi quan trọng trong công tác quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, trong đó nâng cao năng lực quản lý rủi ro nói chung và quản lý rủi ro về lãi suất nói riêng.

d) Rủi ro hoạt động

Ủy ban Basel về Giám sát Ngân hàng đưa ra định nghĩa về Quản trị rủi ro hoạt động và được chấp nhận rộng rãi, theo đó, rủi ro hoạt động là “rủi ro trực tiếp hoặc gián tiếp xuất phát từ việc không tuân thủ các quy trình nội bộ hoặc sai sót phát sinh từ con người, hệ thống hoặc từ các sự kiện bên ngoài”. Để quản trị rủi ro hoạt động này tiệm cận với tiêu chuẩn của Ủy ban Basel, PGBank đã thực hiện chuẩn hóa chính sách, mô hình, hạn mức, phương pháp đo lường, thực hiện các biện pháp giảm thiểu, phòng ngừa để đảm bảo hạn chế tối đa các rủi ro hoạt động phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chính sách quản lý rủi ro hoạt động của PGBank được thiết lập đầy đủ, hệ thống hóa trong các văn bản: Quy chế Khung quản lý rủi ro, Quy chế về Chính sách quản lý rủi ro, Quy chế Quản lý rủi ro hoạt động và Khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro hoạt động và các quy định, quy trình thực hiện quản lý rủi ro hoạt động. Chính sách quản lý rủi ro hoạt động bao gồm: các chỉ tiêu Khẩu vị rủi ro về rủi ro hoạt động, hạn mức, mô hình, công cụ, nguyên tắc quản lý rủi ro hoạt động, nguyên tắc sử dụng hoạt động thuê ngoài, mua bảo hiểm, ứng dụng công nghệ, quản lý sản phẩm mới, kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục.

Các chính sách quản lý rủi ro hoạt động được phổ biến tới các cá nhân, đơn vị tại PGBank để hiểu và thực hiện, được rà soát định kỳ hàng năm và đột xuất để điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ ngân hàng, an toàn, hiệu quả, hạn chế rủi ro và phù hợp với chiến lược, định hướng kinh doanh của PGBank trong từng thời kỳ.

Ngân hàng thiết lập hạn mức về mức độ tổn thất tài chính và phi tài chính đối với rủi ro hoạt động:

- Hạn mức về mức độ tổn thất tài chính được chia theo 7 loại sự kiện và 6 nhóm hoạt động kinh doanh. Việc phân bổ hạn mức tài chính được phân bổ chi tiết phụ thuộc vào khẩu vị rủi ro của PGBank theo từng thời kỳ;
- Hạn mức về mức độ tổn thất phi tài chính bao gồm các ngưỡng chấp nhận rủi ro danh tiếng, uy tín và rủi ro phát sinh nghĩa vụ pháp lý.

Quản lý rủi ro hoạt động tại PGBank xây dựng theo mô hình 3 tuyến bảo vệ độc lập phân định trách nhiệm cụ thể, bảo đảm không xung đột lợi ích, và có tính phối hợp trong việc nhận diện, đo

lượng, theo dõi và giám sát, kiểm soát, báo cáo đầy đủ rủi ro hoạt động trong tất cả các hoạt động, sản phẩm, quy trình của PGBank, tuân thủ quy định của pháp luật.

PGBank sử dụng phương pháp tiếp cận công cụ quản lý rủi ro hoạt động theo các mô hình phổ biến được chấp nhận rộng rãi và hướng tới sự phù hợp với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế:

- Sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập;
- Thu thập sự cố rủi ro hoạt động, tổn thất nội bộ và bên ngoài;
- Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA);
- Sơ đồ hóa các quy trình nghiệp vụ (Business Process Mapping – BPM);
- Chỉ số rủi ro trọng yếu (KRI);
- Phân tích kịch bản (Scenario Analysis).

Ngoài ra, Ngân hàng đã triển khai thu thập dữ liệu sai/lỗi rủi ro hoạt động và ma trận rủi ro hoạt động nhằm chủ động nhận diện, đo lường rủi ro hoạt động để có biện pháp phòng ngừa, xử lý kịp thời.

PGBank đã thực hiện mua bảo hiểm rủi ro cho tiền gửi, tiền, tài sản trên toàn hệ thống PGBank nhằm đảm bảo tính an toàn của các giao dịch và các tài sản của PGBank và khách hàng, giảm thiểu tổn thất phát sinh từ rủi ro hoạt động. Việc thực hiện mua bảo hiểm được rà soát theo định kỳ hàng năm.

PGBank cũng đã xây dựng Quy định Quản lý hoạt động kinh doanh liên tục, Quy định bảo đảm an ninh và ứng phó với các tình huống khẩn cấp nhằm đảm bảo an toàn, duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, quản lý khủng hoảng cho Ngân hàng, cụ thể:

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân, Đơn vị khi có sự cố, gián đoạn xảy ra ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PGBank;
- Xây dựng các kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục đối với các sự cố lỗi hệ thống CNTT trọng yếu, sự cố mất tài liệu, cơ sở dữ liệu quan trọng, sự cố thiếu hụt nhân sự, sự cố rút tiền hàng loạt, các sự cố khách quan khác...

Quy định về công tác kiểm thử, diễn tập, báo cáo thực hiện, và quy trình phối hợp xử lý giữa các bên nhằm bảo đảm kế hoạch xây dựng được thông suốt. Định kỳ sửa đổi/cập nhật kế hoạch kinh doanh liên tục thông tin đến các cá nhân, Đơn vị trên toàn hệ thống PGBank.

đ) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản phát sinh trong quá trình PGBank huy động vốn và sử dụng vốn của PGBank. Rủi ro thanh khoản là PGBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường khi thực hiện các nghĩa vụ thanh toán.

PGBank sử dụng phương pháp đo lường rủi ro phù hợp với quy mô hoạt động và hệ thống thông tin sẵn có, Rủi ro thanh khoản được đo lường thông qua việc sử dụng các chỉ số liên quan tới dòng tiền, khả năng huy động vốn, khả năng thanh khoản tài sản của PGBank... Để phòng tránh rủi ro thanh khoản, Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ và Tài sản Có (ALCO) của PGBank, cùng với các bộ phận liên quan của Ngân hàng có trách nhiệm nghiên cứu đề xuất cơ cấu huy động, cho vay hợp lý, phù hợp với thị trường và tình hình hoạt động thực tế của PGBank.

c) Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của ngân hàng.

Để phòng ngừa rủi ro tập trung, PGBank xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tập trung được áp dụng tối thiểu cho 2 loại hoạt động là hoạt động cấp tín dụng và hoạt động giao dịch tự doanh dựa trên nguyên tắc xác định hạn mức tập trung tín dụng theo sản phẩm tín dụng, khách hàng, ngành, lĩnh vực kinh tế; hạn mức tập trung giao dịch tự doanh theo đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ. Theo đó, hạn mức rủi ro được thiết lập và phân bổ phù hợp với định hướng kinh doanh và quy định của pháp luật đồng thời, thường xuyên theo dõi cơ cấu danh mục tín dụng đa chiều, tình hình thực hiện hạn mức để có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vượt quá hạn mức rủi ro tập trung.

g) Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng là rủi ro tín dụng phát sinh như hoạt động nội bảng cho các nghiệp vụ tài chính được Ngân hàng cung cấp cho khách hàng như bảo lãnh hay xác nhận thư tín dụng thương mại L/C, v.v. Khi khách hàng không có khả năng thực hiện đầy đủ và/hoặc không đúng thời hạn đối với bên thụ hưởng theo cam kết thì Ngân hàng sẽ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Nếu PGBank không thể thu hồi được khoản thanh toán từ khách hàng thì có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của PGBank.

Để quản trị rủi ro này, PGBank áp dụng các biện pháp quản trị các hoạt động ngoại bảng tương tự đối với rủi ro tín dụng. Các biện pháp bao gồm quy trình phê duyệt được chuẩn hóa, trách nhiệm cá nhân được phép quyết định nhiều khâu trong giai đoạn thẩm định, hạn mức phê duyệt được phân cấp, trong đó những khoản vay có giá trị lớn phải được cấp cao phê duyệt.

h) Rủi ro đặc thù khác

Rủi ro đi kèm với thị trường mới nổi

Nhà đầu tư trong các thị trường mới nổi như Việt Nam cần nhận thức được rằng các thị trường đó dễ gặp phải rủi ro hơn so với các thị trường đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm những

rủi ro đáng kể về chính trị, kinh tế và pháp lý. Nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam khó tránh khỏi những thay đổi thường xuyên và các thông tin được đưa ra trong Bản Cáo bạch này có thể nhanh chóng bị lỗi thời. Theo đó, nhà đầu tư nên quan tâm đặc biệt đến việc đánh giá rủi ro liên quan và tự quyết định về tính hợp lý của việc đầu tư, trên cơ sở những rủi ro đó. Nhìn chung, việc đầu tư trong thị trường mới nổi chỉ phù hợp với những nhà đầu tư chuyên nghiệp và có thể đánh giá đầy đủ những rủi ro đáng kể liên quan, và nhà đầu tư nhất thiết phải tham vấn với các tư vấn pháp lý và tài chính của mình trước khi đầu tư vào Trái phiếu.

Nền kinh tế Việt Nam nhìn chung có tốc độ tăng trưởng tốt và nhiều tiềm năng phát triển, nhưng song hành cùng nó cũng là tỷ lệ lạm phát cao và những bất ổn kinh tế - xã hội khác. Tuy nhiên, khuôn khổ pháp lý tại Việt Nam chưa phát triển như những nền kinh tế phát triển khác. Do đó sự thay đổi chính sách và sự diễn giải pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những kết quả không mong đợi và có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các chính sách và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tác động trực tiếp tới nền kinh tế, hướng dẫn, quy định và điều chỉnh mọi hoạt động kinh tế. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn đầu phát triển. Mặc dù trong những năm gần đây hệ thống pháp lý ngày càng chi tiết, minh bạch dễ hiểu hơn cho các nhà đầu tư, nhưng vẫn còn tồn tại sự không rõ ràng trong những văn bản có hiệu lực cao của pháp luật như Bộ Luật Dân sự, Luật Thương Mại, Luật Chứng Khoán và Luật Doanh Nghiệp ảnh hưởng tới những quy định có liên quan và tới hoạt động kinh doanh. Mặt khác, việc công nhận và thực thi các quyền pháp lý bởi tòa án, trung tâm trọng tài và các cơ quan hành chính Việt Nam trong trường hợp có tranh chấp xảy ra vẫn còn chưa thống nhất. Sự không rõ ràng và không thống nhất này sẽ dần được hoàn thiện khi hệ thống Pháp luật được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, Việt Nam sẽ vẫn cần một thời gian dài để hệ thống Pháp luật Việt Nam phát triển được như hệ thống Pháp luật của các nước phát triển khác.

Rủi ro của hệ thống tài chính Việt Nam

Là một nền kinh tế thị trường mới nổi, hệ thống tài chính của Việt Nam phải đối mặt với những rủi ro mà các quốc gia phát triển ít gặp, trong đó có rủi ro về việc rút tiền gửi. Không thể chắc chắn rằng Ngân hàng sẽ không bị ảnh hưởng bởi những khó khăn trong tương lai và bất kỳ sự không ổn định nào hoặc khó khăn nào mà hệ thống tài chính Việt Nam phải đối mặt có thể tạo ra những nhận thức bất lợi của thị trường về các tổ chức tài chính và ngân hàng tại Việt Nam, điều đó có thể tác động bất lợi tới việc kinh doanh, điều kiện tài chính, cũng như kết quả hoạt động của PGBank.

Rủi ro từ điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và quy định ở Việt Nam

Hoạt động của PGBank được tiến hành chủ yếu ở Việt Nam và thu nhập của Ngân hàng chủ yếu phát sinh ở Việt Nam. PGBank chịu ảnh hưởng của môi trường chính trị, kinh tế, pháp lý và quy định tại Việt Nam. Hoàn cảnh chính trị ở Việt Nam và tình trạng chung của nền kinh tế Việt Nam có

thể ảnh hưởng đến hoạt động của PGBank và tới hầu hết các khách hàng của Ngân hàng. Công việc kinh doanh và hoạt động của PGBank và chất lượng và sự tăng trưởng tài sản của Ngân hàng cũng chịu tác động của sự thay đổi điều kiện chính trị và kinh tế ở Việt Nam tại bất kỳ thời điểm nào. Công việc kinh doanh, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của PGBank có thể bị phương hại bởi những thay đổi trong chính sách của chính phủ liên quan tới kiểm soát ngoại hối, chính sách thuế, phí và các vấn đề khác.

Thêm vào đó, công việc kinh doanh của Ngân hàng cũng chịu sự điều chỉnh của các quy định quốc tế. Không thể chắc chắn rằng những quy định bổ sung của Việt Nam, sự thay đổi của những tiêu chuẩn quốc tế hoặc các thay đổi khác của môi trường pháp lý sẽ không hạn chế hoạt động của PGBank hoặc không làm tăng những chi phí để tuân thủ các điều chỉnh đó, việc đó có thể tác động bất lợi tới việc kinh doanh, tình hình tài chính, cũng như kết quả hoạt động của Ngân hàng.

Rủi ro từ sự không nhất quán của hệ thống quy định về thuế

Việt Nam có nhiều loại thuế như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, v.v, trong đó thuế điều chỉnh tất cả các doanh nghiệp là thuế thu nhập doanh nghiệp. Luật và những quy định về thuế ảnh hưởng tới ngành ngân hàng vẫn đang được tiếp tục được bổ sung và làm rõ khi những vấn đề liên quan tới việc giải thích và thi hành các quy định pháp luật đó hiện vẫn đang tạo ra một môi trường pháp luật về thuế chưa ổn định. Đối với sự không ổn định này, có thể Ngân hàng sẽ chịu ảnh hưởng của sự thay đổi trong tình trạng thuế và chịu gánh nặng về thuế cao hơn hiện tại. Bất cứ sự thay đổi nào như vậy có thể tác động bất lợi tới điều kiện tài chính, cũng như kết quả hoạt động của Ngân hàng.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Rủi ro không chào bán hết số cổ phần dự định chào bán

Với diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn hiện nay khá phức tạp, các chỉ số giá chứng khoán biến động liên tục, tình hình vĩ mô của quốc tế lẫn trong nước có nhiều sự biến động khiến thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và các công ty đại chúng, niêm yết nói riêng chịu sự ảnh hưởng nhất định.

Đợt chào bán cổ phiếu của PGBank sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phiếu PGBank tại. Vì vậy, có thể xuất hiện rủi ro số lượng cổ phần dự định chào bán không được mua hết. Trong trường hợp không bán hết số cổ phần dự định chào bán, Hội đồng quản trị sẽ chủ động tìm đối tượng khác để tiếp tục chào bán hoặc tìm kiếm nguồn vốn từ các nguồn vốn vay hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo việc thực hiện chiến lược kinh doanh mà Ngân hàng đã đề ra.

Tuy nhiên, giá chào bán cổ phiếu của Ngân hàng trong đợt chào bán này thấp hơn giá trị sổ sách, đồng thời thấp hơn giá trị thị trường tại thời điểm chào bán nên điều này giúp giảm thiểu rủi ro không chào bán hết cổ phần của đợt chào bán.

Rủi ro của việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Theo Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng, PGBank sẽ sử dụng toàn bộ số tiền chào bán để đầu tư tài sản, nâng cấp phần mềm và bổ sung nguồn vốn kinh doanh của ngân hàng, đảm bảo cho nhu cầu tín dụng trung dài hạn của khách hàng của PGBank. Việc sử dụng vốn đầu tư cho các dự án trung dài hạn sẽ có những rủi ro nhất định liên quan đến từng dự án được cấp vốn.

5. Rủi ro pha loãng

Mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi chào bán

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu PGB sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

P_{pl} : là giá tham chiếu điều chỉnh trong Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.

P_t : là giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.

I : là tỷ lệ vốn tăng trong trường hợp thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu: được tính = 80.000.000 cổ phiếu phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu/ 420.000.000 cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành ($I = 0,19$).

PR : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu ($PR=10.000$ đồng/cổ phiếu).

Vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh. Giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng P_{pl} phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng P_t .

- Nếu $P_t = PR = 10.000$ đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng $P_{pl} = P_t = 10.000$ đồng/cổ phiếu.

- Nếu $P_t < PR$, thì $P_t < P_{pl}$ và P_t càng thấp thì khoảng cách $P_{pl} - P_t$ sẽ càng cao.

- Nếu $P_t > PR$ thì $P_t > P_{pl}$ và P_t càng cao thì khoảng cách $P_t - P_{pl}$ càng cao. Với mỗi giá P_t cụ thể ta sẽ có giá P_{pl} tương ứng.

Rủi ro pha loãng giá xảy ra khi giá cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền $P_t > PR = 10.000$ đồng.

Ví dụ: Giả sử giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền $P_t = 25.000$ đồng/cổ phiếu. Giá pha loãng cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển sau đợt phát hành được xác định như sau:

$$P_{pt} = \frac{25.000 + (10.000 \times 0,19)}{1 + 0,19} = 22.605 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu sau khi chào bán (Pha loãng EPS)

Khi Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể sẽ bị giảm do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Khi đó EPS được tính như sau:

$$EPS \text{ bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

$$\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

Trong đó: X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành;

Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm;

T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng).

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phiếu sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi công ty làm ăn tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành – Số lượng cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giả sử không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

6. Rủi ro quản trị công ty

PGBank luôn tuân thủ các quy định về quản trị, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định hiện hành của pháp luật. Điều lệ Ngân hàng, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động HĐQT và Quy chế hoạt động BKS đã được cập nhật theo các quy định hiện hành và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Để hạn chế rủi ro quản trị, Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển luôn tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

Khi thực hiện chào bán, việc pha loãng sẽ dẫn đến thay đổi cơ cấu quản trị. Tuy nhiên, do đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu nên rủi ro quản trị sẽ thấp.

7. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng từ những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của PGBank hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

| | |
|--|---|
| Tổ chức phát hành/ PGBank/PGB/Ngân hàng | : Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển |
| DSC | : Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC |
| ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông |
| HĐQT | : Hội đồng quản trị |
| BKS | : Ban kiểm soát |
| UBCKNN | : Ủy ban chứng khoán nhà nước |
| NHNN | : Ngân hàng nhà nước Việt Nam |
| VSDC | : Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam |
| BCTC | : Báo cáo tài chính |
| TMCP | : Thương mại cổ phần |
| Luật Doanh nghiệp | : Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 |

Luật Chứng khoán : Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019

Luật Các Tổ chức tín dụng : Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 01/07/2024

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

| | |
|-------------------------------|---|
| Tên Ngân hàng | : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN |
| Tên tiếng Anh | : PROSPERITY AND GROWTH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK |
| Tên viết tắt | : PGBANK |
| Trụ sở chính | : Tầng 16, 23 và 24, Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội |
| Điện thoại | : 024 6281 1298 |
| Fax | : 024 6281 1299 |
| Website | : www.pgbank.com.vn |
| Giấy CNĐKKD | : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400116233 đăng ký lần đầu ngày 29/11/1993, thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024 |
| Giấy phép hoạt động số | : Số 42/NH-GP do NHNN cấp ngày 16/06/2021 |
| Vốn điều lệ | : 4.200.000.000.000 đồng |
| Vốn điều lệ thực góp | : 4.200.000.000.000 đồng |
| Người đại diện theo pháp luật | : Ông Phạm Mạnh Thắng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| Mã cổ phiếu | : PGB |
| Sàn giao dịch | : UPCoM |
| Ngành nghề kinh doanh chính | : Hoạt động trung gian tiền tệ. Mã ngành: 6419 |
| Sản phẩm, dịch vụ chính | : <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. ▪ Cấp tín dụng dưới các hình thức: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước. ▪ Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. |

- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- Mở tài khoản: Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- Dịch vụ môi giới tiền tệ.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung), Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo

quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
- Mua nợ.
- Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Bảng 1: Quá trình hình thành và phát triển của PGBank

| | |
|-----------------|--|
| Ngày 13/11/1993 | Tiền thân của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển là Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười, chính thức hoạt động theo giấy phép số 0045/NH-GP với số vốn điều lệ ban đầu là 700 triệu đồng. |
| Tháng 7/2005 | Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) và các cổ đông đã tham gia tăng vốn điều lệ lên 90 tỷ đồng và trở thành cổ đông lớn của Ngân hàng để thực hiện phương án tái cấu trúc và mở rộng phạm vi hoạt động cũng như các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng. Kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh và tài chính ngân hàng cũng như tiềm lực tài chính dồi dào của các cổ đông mới đã đem lại sự thay đổi lớn về mục tiêu phát triển, định hướng chiến lược và quy mô hoạt động của Ngân hàng. |
| Ngày 12/01/2007 | Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười chuyển đổi mô hình thành Ngân hàng cổ phần đô thị theo quyết định số 125/QĐ-NHNN ngày 12/01/2007 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đánh dấu trang phát triển mới của Ngân hàng. |
| Ngày 08/02/2007 | Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười đã chính thức đổi tên thành Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (viết tắt là PGBank) theo quyết định số 368/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước. |
| Ngày 10/10/2007 | Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng. |
| Ngày 19/12/2008 | Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng. |
| Ngày 25/12/2009 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex chuyển Hội sở chính từ 132-134 Nguyễn Huệ, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp đến Văn phòng 5, nhà 18T1-18T2 Khu Đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, Lê Văn Lương, Hà Nội. |

| | |
|-----------------|---|
| Ngày 05/01/2012 | PGBank chính thức chuyển Trụ sở chính về Tầng 16, 23 và 24, Tòa nhà MIPEC, 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. |
| Ngày 27/11/2020 | Ngân hàng được Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 74/2020/GCNCP-VSD với mã cổ phiếu là PGB. |
| Ngày 16/06/2021 | PGBank chính thức được Ngân hàng Nhà nước cấp mới Giấy phép thành lập và hoạt động số 42/NH-GP ngày 16/06/2021. |
| Tháng 12/2023 | PGBank chính thức đổi tên thành Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (tiếng Anh là: Prosperity and Growth Commercial Joint Stock Bank) theo Quyết định số 2346/QĐ-NHNN. |

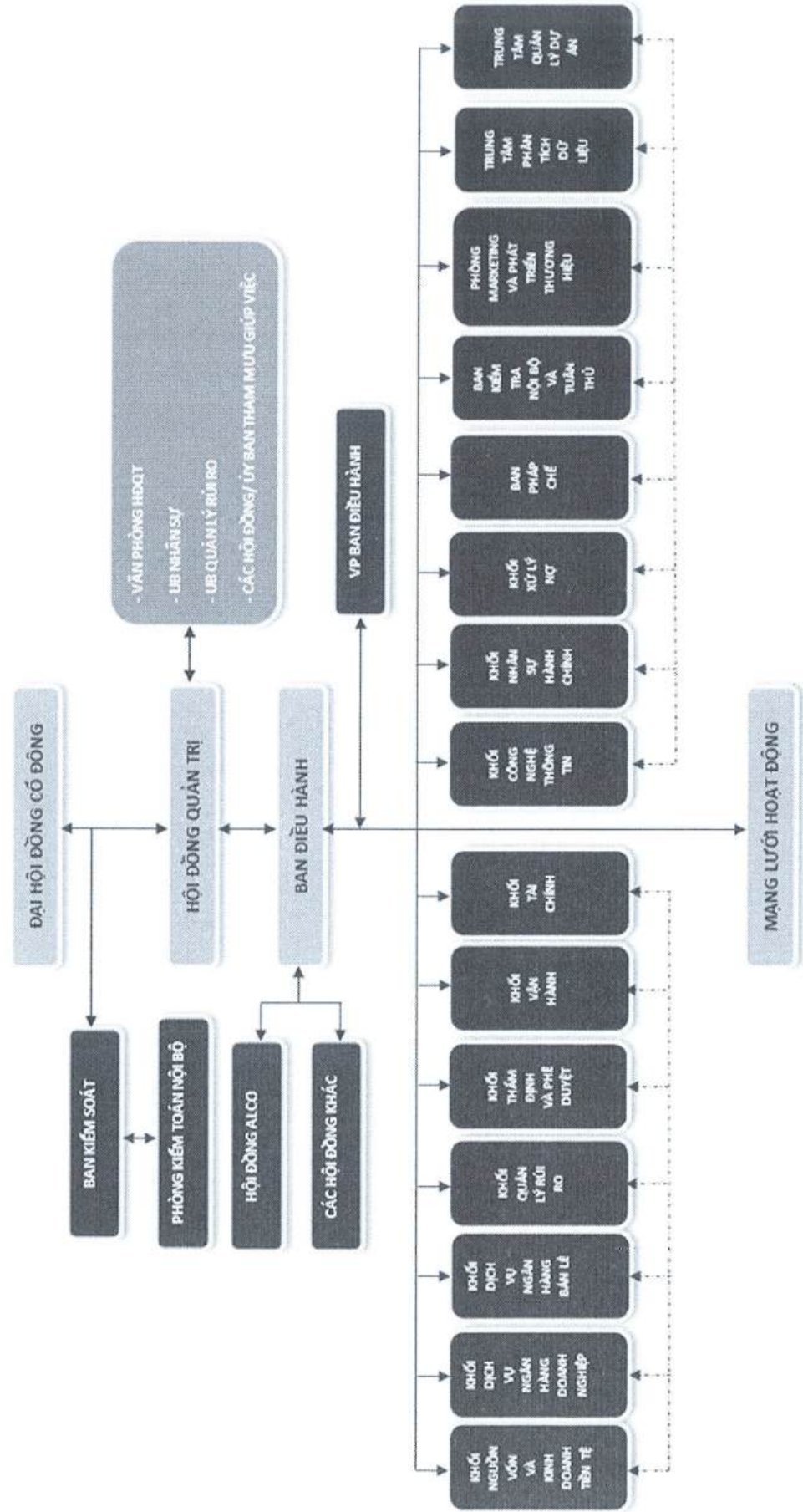
(Nguồn: PGB)

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển được tổ chức và hoạt động theo mô hình Ngân hàng Thương mại cổ phần, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản hiện hành. Các hoạt động của PGBank tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển. Tính đến thời điểm hiện tại, Ngân hàng không có công ty mẹ và không có công ty con, công ty liên kết.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành



GHI CHÚ:

Quan hệ điều hành, quản lý trực tiếp từ trên xuống và thông tin phản hồi từ cấp dưới lên.

Quan hệ điều hành, quản lý gián tiếp từ trên xuống và thông tin phản hồi từ cấp dưới lên.

(Nguồn: PGBank)

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây: Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng; Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng; Thông qua Quy định nội bộ về tổ chức hoạt động, chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS); Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HDQT, thành viên BKS,...; Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại quyền chào bán;...

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HDQT thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị của Ngân hàng gồm 6 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Danh sách thành viên HDQT của Ngân hàng gồm:

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| - Ông Phạm Mạnh Thắng | - Chủ tịch HDQT |
| - Ông Đào Phong Trúc Đại | - Thành viên HDQT |
| - Ông Vương Phúc Chính | - Thành viên HDQT |
| - Ông Đinh Thành Nghiệp | - Thành viên HDQT |
| - Ông Đào Quốc Tính | - Thành viên độc lập HDQT |
| - Bà Cao Thị Thúy Nga | - Thành viên độc lập HDQT |

Ủy ban nhân sự

Ủy ban nhân sự tham mưu cho HDQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thành viên HDQT, BKS, Người điều hành và cán bộ quản lý của PGBank thuộc thẩm quyền quản lý của HDQT theo quy định; Tham mưu cho HDQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của PGBank thuộc thẩm quyền HDQT về chế độ chính sách tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế nhân sự, đào tạo và các nội dung nhân sự khác.

Ủy ban quản lý rủi ro

Tham mưu cho HDQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng. Phân tích đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

Các Hội đồng/ Ủy ban tham mưu giúp việc

Hội đồng xử lý rủi ro phê duyệt hoặc quyết định việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong toàn hệ thống; phê duyệt báo cáo

tổng hợp toàn hệ thống và kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt; quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm.

Văn phòng Hội đồng quản trị

Văn phòng HĐQT tham mưu giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện chức năng lãnh đạo, quản trị các mặt hoạt động của Ngân hàng, là đầu mối quan hệ và tổng hợp các nội dung công việc giữa HĐQT với các cổ đông, các đơn vị trong và ngoài Ngân hàng.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 5 năm, là cơ quan có trách nhiệm kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng. Ban Kiểm soát của Ngân hàng gồm 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Danh sách thành viên BKS của Ngân hàng gồm:

- | | |
|-----------------------|------------------|
| - Ông Trần Ngọc Dũng | – Trưởng BKS |
| - Ông Trịnh Mạnh Hoán | – Thành viên BKS |
| - Bà Hạ Hồng Mai | – Thành viên BKS |

Ban Tổng Giám Đốc

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và quy định khác của PGBank.

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích của PGBank.

- Trung thành với lợi ích của PGBank: Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của PGBank, lạm dụng chức vụ, quyền hạn của bản thân tại PGBank, tài sản của PGBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của PGBank.

- Cảnh báo, thông báo (khi có thông tin) kịp thời, đầy đủ, chính xác cho PGBank về quyền lợi có thể gây xung đột mà thành viên Ban Tổng Giám đốc có được hoặc có thể có được ở các tổ chức, các giao dịch hoặc từ cá nhân khác.

- Không tham gia hoạt động có tính cạnh tranh với PGBank hoặc ảnh hưởng đến lợi ích của PGBank; Không hợp tác, tư vấn cho khách hàng hoặc đối thủ cạnh tranh của PGBank dẫn đến xung đột lợi ích với PGBank hoặc gây tổn hại lợi ích của PGBank.

- Không tham gia hoặc quyết định các công việc có lợi ích trực tiếp cho mình hoặc người thân trái quy định của pháp luật và của PGBank; Không tự đặt ra điều kiện ưu đãi, có lợi hơn, không đúng theo quy định chung của pháp luật và PGBank để bản thân hoặc người có liên quan với bản thân vay vốn Ngân hàng hoặc sử dụng tài sản công trái quy định của PGBank.

- Nhận diện, cảnh báo, tổ chức quản lý, giám sát, xử lý, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của PGBank, không để xảy ra khủng hoảng do yếu tố chủ quan của PGBank.

- Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của PGBank.

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng gồm 4 người.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng gồm:

- | | |
|--------------------------|---------------------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Hương | - Tổng Giám đốc |
| - Ông Trần Văn Luân | - Phó Tổng Giám đốc thường trực |
| - Ông Nguyễn Trọng Chiến | - Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Lê Văn Phú | - Phó Tổng Giám đốc |

Văn phòng Ban điều hành

- Chức năng của Văn phòng Ban điều hành:

Văn phòng Ban điều hành có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để thống nhất điều hành, quản lý theo phân cấp, phân quyền về hành chính quản trị, quản lý hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và công tác quản trị, lãnh đạo điều hành hoạt động trong toàn Hệ thống.

- Nhiệm vụ của Văn phòng Ban điều hành:

- Cung cấp các dịch vụ hành chính quản trị văn phòng.
- Đầu mối quản lý, làm việc với các cơ quan chức năng về quản lý tài sản theo quy định của Nhà nước và của Ngân hàng.

- Thực hiện các nhiệm vụ trợ lý, thư ký, giúp việc Ban Tổng Giám đốc.
- Đầu mối tổ chức các hội nghị, hội thảo, cuộc họp, sự kiện có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc.

- Tham gia công tác đối nội, đối ngoại, xây dựng hình ảnh, thương hiệu PGBank.

- Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ban điều hành:

- Phòng Hành chính;
- Phòng Thư ký Tổng hợp.

Phòng kiểm toán nội bộ

Hoạt động vì sự an toàn, hiệu quả của PGBank.

Rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về mức độ đầy đủ, tính thích hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát xung đột lợi ích, xung đột rủi ro, góp phần bảo đảm PGBank hoạt động an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

Phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động của PGBank.

Đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống quy trình, quy định, góp phần bảo đảm cho PGBank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Hội đồng Quản lý tài sản nợ và có (ALCO):

Chức năng: tham mưu, giúp việc cho HĐQT liên quan đến công tác quản lý tài sản nợ - có của PGBank. Alco thay mặt HĐQT thực hiện quản lý cấu trúc bảng tổng kết tài sản của PGBank, xây dựng và giám sát các giới hạn tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động, hạn mức rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, phù hợp với chiến lược kinh doanh và chính sách quản lý rủi ro của PGBank.

Cơ cấu tổ chức của ALCO:

- Chủ tịch Alco
- Các thành viên Alco
- Thư ký Alco

Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ

- Chức năng của Khối Nguồn Vốn và Kinh Doanh Tiền Tệ:

Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ đóng vai trò là bộ phận cân đối, kinh doanh và đầu tư vốn, cân đối và kinh doanh ngoại tệ, đảm bảo tính thanh khoản cho Ngân hàng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, huy động vốn, thiết kế các sản phẩm ngoại hối và các sản phẩm hàng hoá liên kết các sản phẩm phái sinh; triển khai ứng dụng các sản phẩm; nghiên cứu các chính sách tỉ giá, lãi suất, chính sách phát hành kỳ phiếu, trái phiếu và cổ phiếu.

- Nhiệm vụ của Khối Nguồn Vốn và Kinh Doanh Tiền Tệ:

- Xây dựng và tổ chức triển khai chiến lược, kế hoạch kinh doanh nguồn vốn, ngoại hối và dịch vụ phái sinh hàng hóa trên toàn hệ thống PGBank.

- Điều hành và quản lý tập trung tại Hội sở chính nguồn vốn và các trạng thái ngoại tệ trong toàn hệ thống PGBank; Đảm bảo tối đa hiệu quả trong việc sử dụng vốn của Ngân hàng.

- Cân đối và đảm bảo tính thanh khoản cho Ngân hàng.

- Xây dựng và triển khai các sản phẩm phái sinh: Hàng hóa, lãi suất, tiền tệ và các sản phẩm cơ cấu hỗn hợp của Ngân hàng. Thực hiện nghiệp vụ phái sinh hàng hóa và tiền tệ.

- Xây dựng chính sách và quản lý lãi suất nội bộ trong toàn hệ thống; Đề xuất ban hành biểu lãi suất nội bộ của Ngân hàng.

- Kiến nghị và đề xuất các chính sách huy động, sử dụng vốn với Ủy ban tài sản Nợ - Có của Ngân hàng.

- Thiết lập, quản lý và phát triển các mối quan hệ hợp tác và kinh doanh với các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính nước ngoài khác.

- Hỗ trợ trong việc xây dựng, triển khai các sản phẩm của Ngân hàng.

- Chủ trì và/hoặc phối hợp với các đơn vị của PGBank nghiên cứu, cảnh báo, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa, phát hiện, xử lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Khối trên toàn hệ thống.

- Kinh doanh vốn và ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng trong nước và quốc tế.
- Thực hiện các nghiệp vụ trên thị trường mở.
- Kinh doanh trái phiếu, giấy tờ có giá do Chính phủ và các tổ chức tín dụng phát hành hoặc bảo lãnh.
- Nhận tiền gửi và kinh doanh ngoại tệ với một số khách hàng đặc biệt theo quy định của Ngân hàng.

- Phát triển quan hệ, thiết lập hạn mức giao dịch, hỗ trợ thông tin, nghiệp vụ và hợp tác với các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính nước ngoài khác.

- Bán chéo các sản phẩm/dịch vụ của Khối với các đơn vị khác theo quy định của Ngân hàng.
- Phối hợp với các Khối/Phòng khác tại Hội sở trong việc trình phê duyệt cấp hạn mức giao dịch đối với các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính nước ngoài khác.

• Cơ cấu của Khối Nguồn Vốn và Kinh Doanh Ngoại Tệ bao gồm các phòng sau:

- Phòng Cân Đối và Kinh Doanh Nguồn Vốn;
- Phòng Cân đối và Kinh doanh ngoại tệ;
- Phòng phái sinh hàng hóa;
- Phòng Định chế tài chính.

Khối Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp

• Chức năng của Khối Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp:

Khối Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc thống nhất điều hành quản lý kinh doanh trong phân khúc khách hàng doanh nghiệp và lĩnh vực đầu tư tài chính của PGBank.

- Nhiệm vụ của Khối Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp:
 - Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh của khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống.
 - Lập kế hoạch, phân bổ và đo lường việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống.
 - Chịu trách nhiệm về chỉ tiêu kinh doanh chung của khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống.
 - Xây dựng chính sách, sản phẩm/dịch vụ tín dụng và sản phẩm/dịch vụ giao dịch, quản lý và thúc đẩy bán hàng trên toàn hệ thống đối với khách hàng doanh nghiệp.
 - Nghiên cứu thị trường để phát triển sản phẩm, marketing sản phẩm.
 - Chịu trách nhiệm trong việc quản lý và phát triển kinh doanh khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống.

- Chỉ đạo, hỗ trợ và hướng dẫn các Chi nhánh thực hiện chỉ tiêu kinh doanh của khách hàng doanh nghiệp tại Chi nhánh.

- Đề xuất với Tổng Giám đốc, cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện các nghiệp vụ đầu tư tài chính trên thị trường tài chính tiềm năng trong và ngoài nước nhằm đa dạng hoá danh mục đầu tư và tối đa hoá lợi nhuận cho Ngân hàng; Theo dõi, đánh giá và báo cáo hiệu quả đầu tư góp vốn của Ngân hàng tại các doanh nghiệp bên ngoài và công ty thành viên.

- Thiết lập, quản lý và phát triển các mối quan hệ hợp tác và kinh doanh với các định chế tài chính phi tổ chức tín dụng trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ và tối ưu hoá hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Bán chéo các sản phẩm/dịch vụ của Khối với các đơn vị khác theo quy định của Ngân hàng.

- Chủ trì và/hoặc phối hợp với các đơn vị, nghiên cứu, cảnh báo, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa, phát hiện, xử lý rủi ro, giảm thiểu thiệt hại trong hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Khối trên toàn hệ thống.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức đào tạo nội bộ/ hội thảo về sản phẩm/dịch vụ, tổ chức bán và các kỹ năng cho Cán bộ khách hàng doanh nghiệp.

- Phối hợp với Khối Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực tham mưu cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý nhân sự khách hàng doanh nghiệp toàn hệ thống gồm: Điều chỉnh lương, đề xuất thưởng định kỳ và đột xuất, thử thách, bổ nhiệm, miễn nhiệm... đối với Cán bộ khách hàng doanh nghiệp.

- Cơ cấu tổ chức của Khối Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp:

- Phòng Phát triển kinh doanh Khách hàng doanh nghiệp;

- Phòng Chính sách và Phát triển sản phẩm tín dụng;

- Phòng Chính sách và Phát triển sản phẩm giao dịch.

Khối Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ

- Chức năng của Khối Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ:

Khối Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và phát triển kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ của PGBank đối với phân khúc khách hàng bán lẻ.

- Nhiệm vụ của Khối Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ:

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động Ngân hàng Bán lẻ trên toàn hệ thống, bao gồm:

- Quyết định định hướng, chiến lược, chính sách, quy định, quy trình và kế hoạch kinh doanh sản phẩm, dịch vụ.

- Triển khai, điều phối, giám sát, đánh giá kết quả và báo cáo đối với hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ.

- Quản lý hệ thống kênh phân phối và điểm giao dịch kinh doanh sản phẩm, dịch vụ.

- Chịu trách nhiệm thực hiện chỉ tiêu kinh doanh và chỉ tiêu hoạt động của hệ thống đối với sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ bao gồm Tín dụng, Huy động vốn, Dịch vụ thanh toán và các sản phẩm, dịch vụ khác theo quy định từng thời kỳ.

- Đầu mối phối hợp cùng các đơn vị chức năng Hội sở, các Chi nhánh trong việc thiết kế, quảng bá, tiếp thị để đưa các sản phẩm/dịch vụ đến với Khách hàng.

- Đầu mối tiếp nhận thông tin, tổng hợp đánh giá và đề xuất phương án xử lý đối với các vấn đề hoạt động Ngân hàng Bán lẻ.

- Đầu mối tư vấn chuyên môn, đề xuất giải pháp cho các đơn vị trong hệ thống trong hoạt động Ngân hàng Bán lẻ.

- Cơ cấu tổ chức của Khối Dịch vụ Ngân hàng bán lẻ:

- Phòng Chính sách và Phát triển sản phẩm tín dụng;

- Phòng Chính sách và Phát triển sản phẩm huy động vốn;

- Phòng Chính sách và Phát triển sản phẩm dịch vụ thanh toán;

- Phòng Phát triển đối tác;

- Phòng Quản lý kinh doanh.

Khối Quản lý Rủi ro

- Chức năng của Khối Quản lý Rủi Ro:

Khối Quản lý Rủi ro có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro, bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, thanh khoản và rủi ro hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động của PGBank.

- Nhiệm vụ của Khối Quản lý Rủi ro:

- Đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc và Ủy ban Quản lý rủi ro trong việc xây dựng, duy trì và cải tiến các nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với chiến lược phát triển của Ngân hàng, bao gồm: Khung quản lý rủi ro và các quy chế, chính sách quản lý rủi ro.

- Xây dựng các phương pháp, mô hình, công cụ, hệ thống đo lường, đánh giá và xác định rủi ro; Kiểm soát, phòng ngừa và đề xuất giải pháp giảm thiểu rủi ro.

- Nghiên cứu, dự báo, đưa ra các cảnh báo, ngăn ngừa các rủi ro phát sinh trong hoạt động của Ngân hàng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Khối.

- Xây dựng các chính sách, biện pháp phòng ngừa rủi ro; Thiết lập, duy trì và củng cố hệ thống giám sát rủi ro.

- Đầu mối chịu trách nhiệm tổng hợp, cảnh báo các đơn vị liên quan trong việc kiểm soát tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn của Ngân hàng.

- Tham gia xây dựng, góp ý về các rủi ro tiềm ẩn trong các quy định nội bộ của Ngân hàng.

- Đào tạo, truyền thông nhằm xây dựng văn hóa về rủi ro, nâng cao nhận thức về rủi ro trên toàn hệ thống.

- Cơ cấu tổ chức của Khối Quản lý Rủi ro:
 - Phòng Quản lý rủi ro thị trường;
 - Phòng Quản lý rủi ro hoạt động;
 - Phòng Chính sách và quản lý danh mục tín dụng;
 - Phòng Giám sát tín dụng.

Khối Tái thẩm định và Phê duyệt

- Chức năng của Khối Tái thẩm định và Phê duyệt:

Khối Tái thẩm định và Phê duyệt có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc để quản lý, điều hành về tái thẩm định, phê duyệt tín dụng và định giá tài sản; Thực hiện chức năng phê duyệt tín dụng theo ủy quyền.

- Nhiệm vụ của Khối Tái thẩm định và Phê duyệt:
 - Thực hiện tái thẩm định và tham gia thực hiện quy trình phê duyệt các đề xuất tín dụng của đơn vị kinh doanh theo quy định của Ngân hàng và các quy định khác của pháp luật.
 - Phê duyệt các đề xuất tín dụng của đơn vị kinh doanh theo đúng phân quyền phê duyệt tín dụng.
 - Thực hiện định giá tài sản theo đúng quy định; Đầu mối theo dõi và quản lý phí phát sinh từ nghiệp vụ định giá.

- Tư vấn, đào tạo, hướng dẫn đơn vị kinh doanh đối với các nghiệp vụ liên quan đến thẩm định khách hàng và định giá tài sản bảo đảm.

- Nhận dạng, cảnh báo, ngăn ngừa kịp thời rủi ro thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Cơ cấu tổ chức của Khối Tái thẩm định và Phê duyệt:
 - Phòng Định giá;
 - Các Phòng Tái thẩm định: Phòng Tái thẩm định khách hàng doanh nghiệp; Phòng Tái thẩm định khách hàng bán lẻ ;
 - Phòng Phê duyệt tín dụng.

Khối Vận hành

- Chức năng của Khối Vận hành:

Khối Vận hành có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để quản lý, vận hành và xây dựng chính sách, cải tiến các quy trình tác nghiệp của Ngân hàng, bao gồm: Nghiệp vụ thanh toán trong nước và quốc tế, tài trợ thương mại; Nghiệp vụ hỗ trợ kinh doanh nguồn vốn và tiền tệ; Nghiệp vụ giao dịch tại quầy và kho quỹ; Nghiệp vụ hỗ trợ tín dụng; Nghiệp vụ thẻ và ngân hàng điện tử; Đầu mối hỗ trợ khách hàng tập trung đảm bảo các hoạt động này được vận hành đạt yêu cầu về chất lượng dịch vụ và tuân thủ đúng quy định.

- Nhiệm vụ của Khối Vận hành:

- Hướng dẫn, điều hành nghiệp vụ của Khối trên toàn Hệ thống.
- Quản lý, vận hành các kênh thanh toán trên toàn hệ thống.
- Hỗ trợ thực hiện các giao dịch nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ.
- Quản lý và vận hành nghiệp vụ thẻ và ngân hàng điện tử.
- Quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá nghiệp vụ giao dịch và kho quỹ trên toàn hệ thống, đảm bảo về chất lượng dịch vụ và tuân thủ quy định, an toàn hoạt động.
- Đầu mối tập trung cung cấp thông tin, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về các sản phẩm/dịch vụ Ngân hàng trên toàn hệ thống.
- Hỗ trợ các Khối, Phòng liên quan tại Hội sở trong việc xây dựng, cải tiến các quy trình tác nghiệp để phát triển sản phẩm, dịch vụ.
- Quản lý, giám sát, hỗ trợ nghiệp vụ quản lý tín dụng trên toàn hệ thống.
- Cơ cấu tổ chức của Khối Vận hành:
 - Phòng Thanh toán trong nước;
 - Phòng Tài trợ thương mại và Thanh toán quốc tế (TTTM & TTQT);
 - Phòng Dịch vụ Khách hàng;
 - Phòng Hỗ trợ nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ (HTNV & KD TT);
 - Phòng Quản lý quy trình và hỗ trợ nghiệp vụ;
 - Phòng Quản lý chất lượng dịch vụ;
 - Phòng Quản lý tín dụng;
 - Phòng Vận hành thẻ và ngân hàng điện tử.

Khối Tài chính

- Chức năng của Khối Tài chính:

Khối Tài chính có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để thống nhất quản lý, điều hành hoạt động tài chính – kế toán của Ngân hàng.
- Nhiệm vụ của Khối Tài chính:
 - Tổ chức thực hiện nghiệp vụ kế toán, cung cấp thông tin số liệu kế toán theo quy định.
 - Thực hiện một phần chức năng hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua công tác hậu kiểm chứng từ các nghiệp vụ ngân hàng.
 - Kiểm soát, giám sát ngân sách chi tiêu, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách của Ngân hàng.
 - Đầu mối tổng hợp kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng. Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm.
 - Thực hiện lập báo cáo tài chính; Đo lường, phân tích, dự báo, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và các Chi nhánh.
 - Thiết kế, đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin quản lý của Ngân hàng.

- Giám sát tình hình khắc phục thực hiện khuyến nghị của kiểm toán và các cơ quan chức năng về nghiệp vụ kế toán.

- Đầu mối làm việc với kiểm toán và cơ quan Thuế.

- Thực hiện lưu trữ tài liệu, chứng từ kế toán.

• Cơ cấu tổ chức của Khối Tài chính Kế toán:

- Phòng Kế toán tổng hợp;

- Phòng Kế toán Nội bộ;

- Phòng Kiểm soát kế toán;

- Phòng Kế hoạch Tài chính.

Khối Công nghệ thông tin

• Chức năng của Khối Công nghệ thông tin:

Khối Công nghệ thông tin có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để thống nhất quản lý, điều hành trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào xử lý tài nguyên thông tin, xây dựng Ngân hàng số, hiện đại hóa công nghệ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

• Nhiệm vụ của Khối Công nghệ thông tin:

- Quản lý và duy trì hoạt động của hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Ngân hàng.

- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm/dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh của Ngân hàng.

- Xây dựng nền tảng Ngân hàng số; Tích hợp Ngân hàng số với hệ thống Ngân hàng truyền thống, Ngân hàng điện tử hiện nay của PGBank; Xây dựng, quản trị, vận hành khai thác nguồn tài nguyên số của Ngân hàng.

- Quản trị hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng.

- Chủ trì và/hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan, nghiên cứu, bảo đảm hoạt động an toàn và bảo mật thông tin trên hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng; Cảnh báo, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa, phát hiện, xử lý rủi ro, giảm thiểu thiệt hại trong hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Khối Công nghệ thông tin trên toàn hệ thống.

- Đào tạo và hướng dẫn sử dụng hệ thống, sản phẩm/dịch vụ cho các khối quản lý nghiệp vụ. Hỗ trợ trực tiếp các nhân viên PGBank về các vấn đề liên quan đến công nghệ thông tin và sử dụng sản phẩm/dịch vụ công nghệ thông tin.

- Hỗ trợ về mặt khoa học, công nghệ cho các nghiệp vụ Ngân hàng.

- Lập kế hoạch về ngân sách đầu tư cho công nghệ thông tin của Ngân hàng;

• Cơ cấu tổ chức của Khối Công nghệ thông tin:

- Phòng Phát Triển Ứng Dụng;

- Phòng Quản Trị Hệ Thống;

- Phòng Hạ Tầng Triển Khai;

- Phòng An Toàn Thông Tin;
- Phòng Phân tích nghiệp vụ và Quản lý dự án.

Khối Nhân sự Hành Chính

• Chức năng của Khối Nhân sự Hành chính

Khối Nhân sự Hành chính có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực:

- Quản lý điều hành, hoạch định và thực hiện chiến lược, chính sách về nhân sự, lao động, tiền lương và đào tạo;
- Tổ chức bộ máy, quản trị nguồn nhân lực của PGBank;
- Quản lý, thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ trên toàn hệ thống;
- Quản lý, vận hành trong công tác hành chính quản trị, quản lý hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật trong toàn hệ thống.

• Nhiệm vụ của Khối Nhân sự Hành chính

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong điều hành, quản lý nhân sự, hành chính, mua sắm hàng hóa dịch vụ trên toàn hệ thống, bao gồm:
 - Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản định chế, chính sách, nghiệp vụ về mô hình tổ chức, cơ cấu tổ chức bộ máy, quản trị nhân sự;
 - Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản định chế, chính sách, nghiệp vụ về nhân sự, hành chính quản trị, mua sắm hàng hóa dịch vụ.
- Chịu trách nhiệm quản lý nhân sự toàn Ngân hàng gồm: Công tác tuyển dụng; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển; Đánh giá nhân sự; Đào tạo phát triển nguồn nhân lực; Lao động, tiền lương, chính sách đãi ngộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật lao động.
- Phối hợp với các đơn vị và cá nhân xây dựng và tổ chức thực hiện, phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Đầu mối cung cấp các dịch vụ hành chính quản trị văn phòng; Quản lý, làm việc với các cơ quan chức năng về quản lý tài sản theo quy định của Nhà nước và của Ngân hàng; Tổ chức các hội nghị, hội thảo, cuộc họp, sự kiện có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc; Tham gia hỗ trợ công tác đối nội, đối ngoại theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.
- Đầu mối quản lý mua sắm, thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ, tài sản trên toàn hệ thống theo quy định của PGBank ban hành trong từng thời kỳ.

• Cơ cấu tổ chức của Khối Nhân sự Hành chính

Khối Nhân sự Hành chính gồm 4 Phòng và 1 Trung tâm:

- Phòng Tuyển dụng và quản trị nhân sự;
- Phòng Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực;
- Phòng Chế độ chính sách;
- Phòng Quản trị;

- Trung tâm Mua sắm.

Khối Xử lý nợ

- Chức năng của Khối Xử lý nợ:

Khối Xử lý nợ có chức năng tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực xử lý nợ xấu; Quản lý và khai thác tài sản bảo đảm (là các tài sản mà khách hàng đã chuyển giao, đồng ý tạm thời phối hợp cùng Ngân hàng để xử lý, đang trong quá trình tranh chấp đàm phán).

- Nhiệm vụ của Khối Xử lý nợ:

- Tham mưu, đề xuất với Tổng Giám đốc về các biện pháp xử lý thu hồi nợ; Thực hiện và chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu xử lý và thu hồi nợ xấu tại Ngân hàng.

- Quản lý trên hệ thống PGBank đối với danh mục nợ xấu và nợ đã sử dụng dự phòng, nợ đã bán cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC); Đầu mối tiếp nhận và tổng hợp kế hoạch thu hồi nợ trên toàn hệ thống.

- Tiếp nhận, chịu trách nhiệm xây dựng, đề xuất phương án xử lý thu hồi các khoản nợ do Chi nhánh chuyển giao; Lập hồ sơ theo dõi xử lý nợ, bao gồm các thông tin liên quan đến khoản nợ và các giải pháp xử lý nợ đề xuất áp dụng.

- Xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch thu hồi nợ; đánh giá hiệu quả công tác thu hồi nợ xấu trên toàn hệ thống.

- Tổ chức thực hiện các phương án xử lý nợ xấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo dõi giám sát, báo cáo kết quả thực hiện.

- Đại diện theo ủy quyền của PGBank tham gia giải quyết, tham gia tố tụng đối với các khoản nợ có dấu hiệu của tội phạm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

- Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tham gia tố tụng dân sự, kinh doanh thương mại tại Tòa án, Thi hành án trong quá trình xử lý và thu hồi nợ theo phê duyệt đối với các khoản nợ đã được chỉ định.

- Đề xuất, lập phương án khai thác và triển khai phương án được phê duyệt để xử lý các tài sản bảo đảm đối với các khoản nợ xấu toàn hệ thống.

- Quản lý, theo dõi, giám sát, hỗ trợ và tổng hợp kết quả xử lý nợ của các đơn vị kinh doanh trong việc quản lý và thu hồi các khoản nợ thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị kinh doanh trực tiếp xử lý và thu hồi nợ.

- Báo cáo với cấp có thẩm quyền khi phát hiện các dấu hiệu sai phạm/bất thường liên quan đến việc cho vay, xử lý nợ và tài sản bảo đảm, dẫn đến rủi ro, khoản nợ khó có khả năng thu hồi và có khả năng mất vốn.

- Tham mưu, tư vấn cho các cấp có thẩm quyền phê duyệt trong việc đánh giá, lập phương án khai thác, sử dụng các loại tài sản bảo đảm đã được chuyển giao cho PGBank thông qua việc nhận gán nợ, nắm giữ chờ xử lý.

- Đầu mối liên hệ và làm việc để xử lý các khoản nợ của khách hàng khi khách hàng đồng thời có khoản nợ tại các tổ chức tín dụng khác.

- Đầu mối theo dõi, phối hợp với đơn vị kinh doanh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện bán các khoản nợ bán cho VAMC.

- Tham gia đào tạo và tập huấn nghiệp vụ xử lý nợ cho các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống.

- Cơ cấu tổ chức của Khối Xử lý nợ:

- Phòng Xử lý và Thu hồi nợ doanh nghiệp;

- Phòng Xử lý và Thu hồi nợ bán lẻ;

- Phòng Tổng hợp và khai thác tài sản bảo đảm;

- Phòng Tổ tụng.

Ban Pháp chế

- Chức năng của Ban Pháp chế:

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc để thống nhất điều hành, quản lý trong lĩnh vực tư vấn pháp lý, quản lý rủi ro pháp lý, giám sát tuân thủ quy định của pháp luật và tư vấn xử lý tranh chấp.

- Nhiệm vụ của Ban Pháp chế:

- Tư vấn pháp lý và thẩm định văn bản định chế

- Tư vấn xử lý tranh chấp, khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng và tội phạm

- Giám sát tuân thủ quy định của pháp luật

- Cơ cấu tổ chức Ban Pháp chế:

- Bộ phận tư vấn kinh doanh;

- Bộ phận thẩm định văn bản;

- Bộ phận tuân thủ;

- Bộ phận tư vấn xử lý tranh chấp.

Ban kiểm tra nội bộ và tuân thủ

- Chức năng của Ban Kiểm tra nội bộ và Tuân thủ:

Ban Kiểm tra nội bộ và tuân thủ có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực:

a) Xây dựng và triển khai giám sát tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ;

b) Thực hiện kiểm tra nội bộ việc tuân thủ, bao gồm tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ trong tất cả các mảng nghiệp vụ; định hướng công tác tự kiểm tra, giám sát của các đơn vị;

c) Trực tiếp Điều tra và phòng chống gian lận, đề xuất các biện pháp xử lý hành vi gian lận, vi phạm và theo dõi, giám sát việc khắc phục theo quy định của pháp luật và PGBank;

d) Đầu mối công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng và tội phạm, phòng chống rửa tiền & tài trợ khủng bố;

- e) Đầu mối làm việc với các cơ quan quản lý, trực tiếp/phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát của các cơ quan quản lý (Thanh tra Giám sát, Kiểm toán Nhà nước...).
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra nội bộ và Tuân thủ:
 - 1.1. Nhiệm vụ xây dựng và triển khai giám sát tuân thủ quy định của pháp luật và nội bộ
 - a) Xây dựng chính sách tuân thủ và các chương trình tuân thủ, quản lý rủi ro tuân thủ theo định hướng, mục tiêu của Ngân hàng từng thời kỳ.
 - b) Giúp Tổng giám đốc trong việc:
 - i. Báo cáo Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát các vi phạm nghiêm trọng trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, thay đổi quy định liên quan của pháp luật theo quy định của Ngân hàng.
 - ii. Rà soát, đánh giá quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tuân thủ để trình Tổng giám đốc sửa đổi, bổ sung nếu cần thiết.
 - c) Báo cáo định kỳ, đột xuất cho Tổng giám đốc về tình hình tuân thủ quy định của pháp luật;
 - d) Xử lý các vướng mắc về việc tuân thủ quy định của pháp luật theo quy định của Ngân hàng.
 - e) Triển khai các chương trình truyền thông và đào tạo tuân thủ trên toàn hệ thống.
 - f) Đầu mối làm việc với các cơ quan quản lý, trực tiếp/phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát của các cơ quan quản lý (Thanh tra Giám sát, Kiểm toán Nhà nước...).
 - g) Các công tác tuân thủ khác theo quy định Thông tư 13/2018/TT-NHNN và pháp luật mà không do Đơn vị khác thực hiện.
 - 1.2. Nhiệm vụ phòng chống rửa tiền
 - a) Xây dựng, triển khai chính sách và giám sát, xử lý các giao dịch đáng ngờ, các rủi ro liên quan tới rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định đảm bảo tuân thủ pháp luật về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.
 - b) Nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ các đơn vị các vấn đề liên quan đến các tiêu chuẩn quốc tế, quy định pháp luật Việt Nam và quy định nội bộ của PGBank về phòng chống rửa tiền, phòng chống khủng bố và tài trợ khủng bố.
 - 1.3. Nhiệm vụ kiểm tra nội bộ:
 - a) Xây dựng và triển khai quy định, quy trình, công cụ, biện pháp cho công tác kiểm tra nội bộ;
 - a) Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra nội bộ đối với các hoạt động tại Hội sở chính và các Chi nhánh, Phòng Giao dịch;
 - a) Tổ chức, theo dõi, thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ trong đó bao gồm cả kiểm tra, đánh giá chất lượng tín dụng của các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình cấp tín dụng của các Đơn vị, cá nhân liên quan trong toàn hệ thống;
 - b) Đề xuất hành động, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tín dụng tại PGBank;
 - c) Tổ chức, thực hiện công tác giám sát sau chất lượng định giá tài sản bảo đảm trên toàn hệ thống PGBank (bao gồm chất lượng định giá tài sản bảo đảm do các đơn vị có chức

năng/nhiệm vụ định giá của PGBank thực hiện và chất lượng định giá tài sản bảo đảm do các đơn vị thẩm định giá/định giá thuê ngoài thực hiện); đồng thời đề xuất hành động, giải pháp để đảm bảo chất lượng, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động định giá tài sản bảo đảm tại PGBank;

- d) Đào tạo, truyền thông nhằm xây dựng văn hóa về rủi ro, nâng cao nhận thức về rủi ro trên toàn hệ thống trong phạm vi chức năng của đơn vị;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

1.4. Nhiệm vụ điều tra và phòng chống gian lận, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng và tội phạm, và tài trợ khủng bố

- a) Xây dựng và triển khai quy định, quy trình, công cụ, biện pháp cho công tác kiểm tra nội bộ, điều tra và phòng chống gian lận.
- b) Tiếp nhận thông tin vi phạm tuân thủ, gian lận và thực hiện đánh giá vi phạm tuân thủ, gian lận, phối hợp với các đơn vị liên quan để đánh giá rủi ro gian lận, đề xuất các phương án xử lý giảm thiểu rủi ro gian lận và các biện pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát phòng ngừa gian lận theo quy định của PGBank;
- c) Điều tra, xác minh các hành vi vi phạm tuân thủ, hành vi có dấu hiệu gian lận phát sinh trong hoạt động của các đơn vị trong toàn hệ thống và báo cáo cấp thẩm quyền các biện pháp khắc phục, xử lý;
- d) Cảnh báo tình hình vi phạm tuân thủ, gian lận và các vấn đề rủi ro của hệ thống ngân hàng liên quan đến hành vi tuân thủ theo nhiệm vụ được phân công.
- e) Đầu mối thực hiện công tác phòng chống tham nhũng và tội phạm của Ngân hàng, đầu mối giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Ngân hàng.
- f) Đầu mối báo cáo phòng chống tham nhũng và tội phạm của Ngân hàng (ngoại trừ các báo cáo phòng, chống tham nhũng, hoạt động tội phạm phát sinh tại các Đơn vị kinh doanh), đầu mối báo cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Phòng Marketing và Phát triển thương hiệu

- Chức năng của Phòng Marketing và Phát triển thương hiệu:

Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Ngân hàng. Tổ chức sự kiện, truyền thông và quan hệ công chúng, phát triển và quản lý mạng lưới các địa điểm hoạt động kinh doanh và công trình xây dựng của Ngân hàng.

- Nhiệm vụ của Phòng Marketing và Phát triển thương hiệu:

Tổng hợp xây dựng, triển khai, giám sát kết quả và báo cáo đối với các lĩnh vực, hoạt động của Ngân hàng liên quan đến thương hiệu, nhãn hiệu, hình ảnh.

- Cơ cấu tổ chức Phòng Marketing và Phát triển thương hiệu

- Bộ phận Quảng bá thương hiệu.

- Bộ phận phát triển mạng lưới.
- Bộ phận Xây dựng cơ bản.

Trung tâm phân tích dữ liệu

- Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phân tích và Dữ liệu:

Trung tâm Phân tích và Dữ liệu có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để thống nhất điều hành trong xây dựng và triển khai toàn bộ nền tảng phân tích và dữ liệu của Ngân hàng.

- Nhiệm vụ của Trung tâm Phân tích và Dữ liệu:

a) Xây dựng Chiến lược quản trị dữ liệu; Thiết lập, tổ chức triển khai và đảm bảo tuân thủ Khung quản trị dữ liệu doanh nghiệp (Data Governance) – bao gồm các chính sách, tiêu chuẩn và thông lệ về dữ liệu;

b) Định hướng, tổ chức triển khai, quản lý và giám sát toàn bộ các dự án Khoa học dữ liệu (Data Science) và trí tuệ kinh doanh (Business Intelligence - BI) – từ khâu thiết kế yêu cầu và giải pháp, đến xây dựng công nghệ nền tảng dữ liệu, trực quan hóa và khai thác dữ liệu. Cụ thể:

- Xây dựng và triển khai các sáng kiến Phân tích nâng cao như xây dựng hệ thống thông tin quản trị (Management Information System - MIS), các mô hình thống kê, các mô hình dự báo, phân khúc khách hàng, các kỹ thuật học máy¹ ... nhằm đo lường hiệu suất, cải thiện sản phẩm, hỗ trợ quản trị rủi ro, và nâng cao trải nghiệm khách hàng;

- Thiết kế, xây dựng, triển khai, quản trị và giám sát toàn bộ Nền tảng Phân tích dữ liệu (bao gồm toàn bộ các giải pháp thu thập/làm sạch/xử lý/lưu trữ dữ liệu, các giải pháp BI, API của các mô hình học máy... phục vụ mục đích Phân tích nâng cao);

c) Cung cấp những hiểu biết từ dữ liệu (Data Insight), tư vấn và tham mưu cho HĐQT/TGĐ trong việc phát triển các mô hình nhận diện và xác định rủi ro, những hành động và đổi mới về chiến lược và hoạt động kinh doanh;

d) Xây dựng năng lực và thúc đẩy Văn hóa dữ liệu (Data Driven Culture) trên toàn Ngân hàng.

- Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phân tích và Dữ liệu:

- Phòng Quản trị dữ liệu;
- Phòng Kỹ thuật dữ liệu;
- Phòng Phân tích dữ liệu;
- Phòng Khoa học dữ liệu.

Trung tâm quản lý dự án

- Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Quản lý dự án:

¹ Không bao gồm các mô hình đánh giá và đo lường rủi ro

Trung tâm Quản lý dự án có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để thống nhất điều hành trong quản lý các nguồn lực chung đối với các dự án thực hiện tại Ngân hàng.

• Nhiệm vụ của Trung tâm Quản lý dự án:

a) Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong điều hành, quản lý các dự án thực hiện tại Ngân hàng, bao gồm:

- Xây dựng và đề xuất các dự án căn cứ trên chiến lược cũng như kế hoạch kinh doanh của ngân hàng trong từng thời kỳ;

- Xác định và phát triển phương pháp luận quản lý dự án, các thực tiễn tốt và các tiêu chuẩn;

- Quản lý và điều phối nguồn lực giữa các dự án, chương trình, danh mục để đảm bảo hiệu quả cao nhất.

b) Chịu trách nhiệm thực hiện:

- Đưa ra các nguyên tắc quản trị dự án bắt buộc cho từng loại dự án (định kỳ và thời gian báo cáo, tính toán kết quả dự án...) và đảm bảo dự án thực hiện đầy đủ các nguyên tắc quản trị này;

- Tham gia thực hiện dự án theo quy định của PG Bank ban hành trong từng thời kỳ;

- Xây dựng và quản lý chính sách, thủ tục, mẫu biểu, và các tài liệu khác của dự án;

- Theo dõi việc thực hiện các tiêu chuẩn, chính sách, thủ tục, và các biểu mẫu quản lý dự án để đảm bảo dự án được thực hiện đúng phạm vi, tiến độ và ngân sách đã được phê duyệt;

- Quản lý các tài liệu của dự án, đo lường, phân tích, đánh giá kết quả dự án theo quy định của PG Bank ban hành trong từng thời kỳ;

c) Phối hợp với các đơn vị trong việc triển khai thực hiện dự án theo quy định của PG Bank ban hành trong từng thời kỳ.

d) Báo cáo về các dự án theo quy định của PG Bank ban hành trong từng thời kỳ.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

a. Công ty mẹ

Không có.

b. Công ty con

Không có.

c. Công ty mà Tổ chức Phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Danh sách công ty con mà PGBank đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có.

d. Công ty/Tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức Phát hành 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại.

| Tên Công ty | Giấy CN ĐKDN | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết của Công ty tại TCPH | Tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết của TCPH tại Công ty |
|--------------------------------|--|--|---|---|
| Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (*) | Số 0100107370 được cấp lần đầu ngày 05/05/1995 bởi Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | Tỷ lệ sở hữu: 40% Tỷ lệ biểu quyết: 40% | Tỷ lệ sở hữu: 0% Tỷ lệ biểu quyết: 0% |

(*) Tại ngày 28/08/2023, Ngân hàng đã nhận được chấp thuận của Ngân hàng nhà nước về việc 03 Công ty mua, nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex). Theo đó, Petrolimex không còn là cổ đông lớn của Ngân hàng từ thời điểm này.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tiền thân của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển là Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười, chính thức hoạt động vào ngày 13/11/1993 theo giấy phép số 0045/NH-GP với số vốn điều lệ ban đầu là 700 triệu đồng. Kể từ thời điểm thành lập đến nay, Ngân hàng đã thực hiện tăng vốn điều lệ như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 2: Thông tin về quá trình tăng giảm vốn điều lệ

| Thời điểm | VĐL tăng thêm (triệu đồng) | VĐL sau phát hành (triệu đồng) | Hình thức phát hành | Cơ sở pháp lý | Đơn vị cấp | Ý kiến của đơn vị kiểm toán |
|--------------------|----------------------------|--------------------------------|-------------------------------|--|---|---|
| Lần 1 (T4/1998) | 500 | 1.200 | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 1997 của PGBank thông qua phương án phát hành; - Quyết định số 416/1997/QĐ – NHNN5 ngày 15/12/1997 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 thay đổi lần thứ 1 ngày 11/4/1998. | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ của PGBank; - Ngân hàng nhà nước Việt Nam; - Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Tháp. | <ul style="list-style-type: none"> - Không có. |
| Lần 2 (T5/2000) | 1.200 | 2.400 | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2000 của PGBank thông qua phương án phát hành; - Quyết định số 18/2000/QĐ-NHNN5 ngày 12/04/2000 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 thay đổi lần thứ 2 ngày 23/05/2000. | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ của PGBank; - Ngân hàng nhà nước Việt Nam; - Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Tháp. | <ul style="list-style-type: none"> - Không có. |
| Lần 3 (T9/2001) | 2.600 | 5.000 | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2001 của PGBank thông qua phương án phát hành; - Văn bản số 270/TH-NHĐT của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 thay đổi lần thứ 3 ngày 26/09/2001. | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ của PGBank; - Ngân hàng nhà nước Việt Nam; - Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Tháp. | <ul style="list-style-type: none"> - Không có. |
| Lần 4 (T7/2005) | 85.000 | 90.000 | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2005 của PGBank thông qua phương án phát hành; - Chấp thuận tăng vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2005; - Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 thay đổi lần thứ 4 ngày 25/07/2005. | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ của PGBank; - Ngân hàng nhà nước Việt Nam; - Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Tháp. | <ul style="list-style-type: none"> - Không có. |

| | | | | | | |
|----------------------|---------|-----------|-------------------------------------|--|--|--|
| Lần 5 (T8/ 2006) | 110.000 | 200.000 | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2006 của PGBank thông qua phương án phát hành; - Chấp thuận tăng vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2006; - Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 thay đổi lần thứ 7 ngày 28/08/2006. | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHCĐ của PGBank; - Ngân hàng nhà nước Việt Nam; - Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Tháp. | - Không có. |
| Lần 6 (T10/ 2007) | 300.000 | 500.000 | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2007 của PGBank thông qua phương án phát hành; - Công văn số 437/NHNN-DDTH4 ngày 27/08/2007 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 thay đổi lần thứ 9 ngày 10/10/2007. | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHCĐ của PGBank; - Ngân hàng nhà nước Việt Nam; - Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Tháp. | <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2007 – Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (AFC): “Theo ý kiến chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, các báo cáo tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Xăng Dầu Petrolimex đính kèm theo đây đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2007, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.” |
| Lần 7 (T12/ 2008) | 500.000 | 1.000.000 | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ-PGB ngày 20/05/2008 của PGBank.(kèm tờ trình phương án phát hành); - Công văn số 9694/NHNN-CNH ngày 30/10/2008 của Ngân hàng Nhà nước v/v tăng vốn điều lệ của PG Bank; - Công văn số 1033/NHNN-DDTH4 ngày 05/11/2008 của Ngân hàng Nhà nước – CN Đồng Tháp v/v chấp thuận tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 1000 tỷ đồng; | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHCĐ của PGBank; - Ngân hàng nhà nước Việt Nam; - Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Tháp. | <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam: “Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù |

| | | | | | | |
|------------------|-----------|-----------|--|--|--|---|
| Lần 8 (T10/2010) | 1.000.000 | 2.000.000 | Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu | <p>- Giấy chứng nhận ĐKKD số 1400116233 thay đổi lần thứ 10 ngày 19/12/2008.</p> <p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số 01/2008/ĐHĐCĐ-PGB ngày 12/5/2009;</p> <p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số 01/2010/NQĐHĐCĐ-PGB ngày 22/04/2010;</p> <p>- QĐ 3283/QĐ-NHNN ngày 30/12/2009 của Ngân hàng NN v/v cho phép Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2009;</p> <p>- QĐ 341/QĐ-NHNN ngày 12/02/2010 của Ngân hàng NN về thời gian phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2009 của PG Bank;</p> <p>- QĐ 512/UBCK-GCN ngày 09/02/2010 của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước về việc cấp giấy chứng nhận chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng của PG Bank;</p> <p>- QĐ 712/UBCK-GCN ngày 01/11/2010 của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước v/v cấp giấy chứng nhận chào bán trái phiếu ra công chúng của PG Bank;</p> <p>- QĐ 1995/QĐ-NHNN ngày 20/8/2010 của Ngân hàng Nhà nước về thời hạn chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu của PG Bank;</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu chuyển đổi do Ủy ban CK NN thông báo.</p> | <p>- ĐHĐCĐ của PGBank;</p> <p>- Ngân hàng nhà nước Việt Nam;</p> <p>- Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội;</p> <p>- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> | <p>hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam."</p> <p>- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam:</p> <p>"Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam."</p> |
|------------------|-----------|-----------|--|--|--|---|

| | | | | | | |
|---------------------|-----------|-----------|---|--|---|---|
| Lần 9 (T12/2011) | 1.000.000 | 3.000.000 | <ul style="list-style-type: none"> - Trả cổ tức bằng cổ phiếu 36 triệu cổ phần; - Chào bán cho cổ đông hiện hữu 64 triệu cổ phần. | <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận ĐKDN số 1400116233 thay đổi lần thứ 13 ngày 21/12/2010. - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số 01/2010/NQĐHCHĐ-PGB ngày 22/04/2010; - Công văn số 7025/NHNN-TTGSNH ngày 16/9/2010 của Ngân hàng NN v/v tăng vốn điều lệ năm 2010 của PG Bank; - Công văn 8280/NHNN-TTGSNH2 ngày 21/10/2011 của Ngân hàng NN v/v tăng vốn điều lệ năm 2011 của PG Bank; - Giấy chứng nhận 129/GCN-UBCK ngày 22/12/2011 của Ủy ban chứng khoán NN v/v đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của PG Bank; - Giấy chứng nhận ĐKDN số 1400116233 thay đổi lần thứ 15 ngày 02/08/2012. | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ của PGBank; - Ngân hàng nhà nước Việt Nam; - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội. | <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam: “Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam, chế độ báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.” - Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo vốn điều lệ tại ngày 31/12/2013 – Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo vốn điều lệ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31/12/2013 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.” |
| Lần 10 (T2/2024) | 1.200.000 | 4.200.000 | Phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển; | <ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ của PGBank; - Ngân hàng nhà nước Việt Nam; | <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến của Tổ chức soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam: |

| | | | | | |
|--|--|--|---|--|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none">- Công văn số 9996/NHNN-TTGSNH ngày 27/12/2023 của Ngân hàng Nhà Nước chấp thuận tăng vốn Điều lệ của PGBank;- Giấy chứng nhận 74/2020/GCNCNP-VSD2 ngày 02/4/2024 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán;- Công văn 1439/UBCK-QLCB ngày 08/3/2024 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận báo cáo kết quả phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu của PGB;- Quyết định 386/QĐ-SGDHN ngày 12/4/2024 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển;- Giấy chứng nhận ĐKDN số 1400116233 thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024. | <ul style="list-style-type: none">- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;- Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội. | <p>“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập.”</p> |
|--|--|--|---|--|---|

(Nguồn: PGBank)

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại.

Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành tại ngày 31/12/2024

a. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 3: Cơ cấu cổ phiếu phổ thông tại ngày 31/12/2024

| STT | Tên cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu | Tỷ lệ biểu quyết |
|------------------|--|------------------|--------------------|---------------|------------------|
| 1 | Cổ đông trong nước | 9.363 | 419.846.400 | 99,96% | 99,96% |
| 1.1 | Tổ chức | 41 | 169.801.690 | 40,43% | 40,43% |
| 1.2 | Cá nhân | 9.322 | 250.044.710 | 59,53% | 59,53% |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 3 | 153.600 | 0,04% | 0,04% |
| 2.1 | Tổ chức | 0 | 0 | 0,00% | 0,00% |
| 2.1.1 | <i>Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 100% vốn điều lệ</i> | 0 | 0 | 0,00% | 0,00% |
| 2.1.2 | <i>Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</i> | 0 | 0 | 0,00% | 0,00% |
| 2.2 | Cá nhân | 3 | 153.600 | 0,04% | 0,04% |
| Tổng cộng | | 9.366 | 420.000.000 | 100% | 100% |

(Nguồn: Danh sách cổ đông của PGBank ngày 31/12/2024 do VSDC cung cấp)

b. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

c. Các loại chứng khoán khác

- **Trái phiếu phát hành riêng lẻ PGB12401**
 - Tổ chức phát hành: **Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.**
 - Mã trái phiếu: PGB12401
 - Thời hạn trái phiếu: 2 năm
 - Ngày phát hành: 30/12/2024
 - Ngày đáo hạn: 30/12/2026
 - Khối lượng phát hành: 1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ) VND
 - Số lượng trái phiếu phát hành: 1.000 (Một nghìn)
 - Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 VND (Một tỷ)/Trái phiếu
 - Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái Phiếu: VND

- Hình thức Trái Phiếu: Bút toán ghi sổ
- Lãi suất danh nghĩa: Cố định 5,8%/năm
- Loại hình Trái Phiếu: Trái phiếu ko chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp của Tổ chức phát hành.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Theo văn bản số 4555/UBCK-PTTT ngày 19/07/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 30%.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không có quy định cụ thể.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành (tại ngày 31/12/2024): 0,04%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ

a) Các sản phẩm, dịch vụ chính

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
- Cấp tín dụng dưới các hình thức: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước.
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- Mở tài khoản: Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- Dịch vụ môi giới tiền tệ.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung), Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
- Mua nợ.
- Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

b) Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo từng loại sản phẩm, dịch vụ

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm, dịch vụ

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | | Năm 2023 | | Năm 2024 | |
|------------------|---|------------------|--------------|------------------|--------------|------------------|--------------|
| | | Giá trị | %DT | Giá trị | %DT | Giá trị | %DT |
| 1 | Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự | 2.748.340 | 85,5 | 3.455.868 | 93,3 | 3.496.810 | 90,5 |
| 2 | Thu nhập từ hoạt động dịch vụ | 117.677 | 3,7 | 99.301 | 2,7 | 100.235 | 2,6 |
| 3 | Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 149.309 | 4,6 | 105.808 | 2,9 | 56.633 | 1,5 |
| 4 | Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư | 29.338 | 0,9 | 46 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| 5 | Thu nhập từ hoạt động khác | 170.683 | 5,3 | 43.472 | 1,2 | 209.949 | 5,4 |
| 6 | Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần | 44 | 0,0 | 132 | 0,0 | 148 | 0,0 |
| Tổng cộng | | 3.215.391 | 100,0 | 3.704.627 | 100,0 | 3.863.775 | 100,0 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận theo sản phẩm, dịch vụ

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | | Năm 2023 | | Năm 2024 | |
|------------------|---|------------------|--------------|------------------|--------------|------------------|--------------|
| | | Giá trị | %LN | Giá trị | %LN | Giá trị | %LN |
| 1 | Thu nhập lãi thuần | 1.210.225 | 80,1 | 1.301.354 | 93,4 | 1.658.838 | 90,6 |
| 2 | Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ | 79.225 | 5,2 | 34.690 | 2,5 | 17.904 | 1,0 |
| 3 | Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 42.681 | 2,8 | 19.451 | 1,4 | 251 | 0,0 |
| 4 | Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư | 27.266 | 1,8 | (3.454) | - | (54.677) | - |
| 5 | Lãi thuần từ hoạt động khác | 152.040 | 10,1 | 41.297 | 3,0 | 208.933 | 11,4 |
| 6 | Lãi thuần từ góp vốn, mua cổ phần | 44 | 0,0 | 132 | 0,0 | 148 | 0,0 |
| Tổng cộng | | 1.511.481 | 100,0 | 1.393.470 | 100,0 | 1.831.397 | 100,0 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

Thu nhập chính của Ngân hàng tới chủ yếu từ thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự và phần lớn đến từ thu nhập từ lãi cho vay khách hàng. Lợi nhuận năm 2023 của Ngân hàng có phần giảm sút so với năm 2022, cụ thể: Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 279.895 triệu đồng, giảm 123.790 triệu đồng (tương đương 30%) so với năm 2022. Nguyên nhân giảm lợi nhuận chủ yếu do việc giảm lãi suất cho vay khách hàng theo chủ trương của Chính phủ, trong khi chi phí huy động chưa giảm do có độ trễ và tăng trưởng tín dụng của PGBank tập trung vào cuối năm 2023. Ngoài ra PGBank cũng chi trả thù lao cho cộng tác viên giới thiệu khách hàng vay để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng làm cho chi phí hoạt động dịch vụ tăng. Tính đến hết năm 2024, Tổng cộng Doanh thu của PGBank đạt 3.863.775 triệu đồng và Tổng cộng lợi nhuận từ các sản phẩm dịch vụ đạt 1.831.397 triệu đồng, cho thấy sự tăng trưởng tốt từ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

10.1.2. Huy động vốn

Hoạt động huy động vốn của PGBank tập trung huy động vốn từ 02 thị trường chủ yếu bao gồm (i) tổ chức kinh tế và dân cư và (ii) các định chế tài chính.

Bảng 6: Cơ cấu huy động vốn tại ngày 31/12/2022, 31/12/2023 và 31/12/2024

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|----------|------------|------------|------------|
|----------|------------|------------|------------|

| | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
|--|-------------------|---------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|
| I. Phân theo loại hình | | | | | | |
| Các khoản nợ Chính phủ và NHNN | - | - | - | - | 419.069 | 0,62 |
| Tiền gửi và vay từ TCTD khác | 10.940.616 | 24,64 | 13.568.062 | 26,80 | 20.660.560 | 30,36 |
| Tiền gửi khách hàng (Tổ chức kinh tế và cá nhân) | 31.259.873 | 70,39 | 35.729.811 | 70,57 | 43.325.745 | 63,67 |
| Phát hành giấy tờ có giá | 500.000 | 1,13 | 500.000 | 0,99 | 2.280.000 | 3,35 |
| Các khoản nợ khác | 1.706.120 | 3,84 | 829.421 | 1,64 | 1.362.183 | 2,00 |
| Tổng cộng | 44.406.609 | 100,00 | 50.627.294 | 100,00 | 68.047.557 | 100,00 |
| II. Phân theo khu vực | | | | | | |
| Trong nước | 44.270.553 | 99,69 | 50.581.578 | 99,91 | 67.961.030 | 99,87 |
| Ngoài nước | 136.056 | 0,31 | 45.716 | 0,09 | 86.527 | 0,13 |
| Tổng cộng | 44.406.609 | 100,00 | 50.627.294 | 100,00 | 68.047.557 | 100,00 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

Nguồn huy động của PGBank đều tăng trưởng qua các năm. Năm 2022, tổng giá trị huy động vốn đạt 44.406.609 triệu đồng, năm 2023 đạt 50.627.294 triệu đồng và tính đến hết năm 2024 đạt 68.047.557 triệu đồng.

Nguồn tiền gửi khách hàng luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nguồn huy động, góp phần đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn và đảm bảo an toàn thanh khoản của hệ thống. Tại 31/12/2023, tiền gửi khách hàng đạt 35.729.811 triệu đồng, tăng trưởng 14,3% so với 2022, trong đó, tiền huy động từ cá nhân chiếm tới 73,1% tiền gửi khách hàng tương đương 26.103.382 triệu đồng.

Tính đến hết 31/12/2024, cơ cấu huy động vốn của PGBank có mức tăng trưởng tốt trong đó chủ yếu vẫn đến từ Tiền gửi khách hàng chiếm 63,67% và Tiền gửi và vay từ TCTD khác chiếm 30,36%. Xét theo khu vực huy động vốn thì đa phần vẫn đến từ nguồn vốn trong nước.

10.1.3. Hoạt động tín dụng

Ngân hàng có mức tăng trưởng khả quan qua các năm cả về số lượng khách hàng và quy mô dư nợ tín dụng. PGBank cung cấp các khoản vay cho các tổ chức, cá nhân dưới nhiều hình thức như vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; khoản vay tín chấp hoặc có tài sản đảm bảo; cho vay theo nhiều đồng tiền, v.v. Ngân hàng đã triển khai rất nhiều hoạt động tài trợ tín dụng cho khách hàng là các

doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cho các hộ kinh tế cá thể cũng như các cá nhân để vay phục vụ đời sống hoặc kinh doanh.

a. Theo thời hạn cho vay

Bảng 7: Dư nợ cho vay theo thời hạn cho vay

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | | 31/12/2023 | | 31/12/2024 | |
|--------------------------------------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| Tổng dư nợ cho vay khách hàng | 29.050.846 | 100,0 | 35.335.012 | 100,0 | 41.436.482 | 100,0 |
| Nợ ngắn hạn | 15.796.165 | 54,4 | 19.125.612 | 54,1 | 23.440.985 | 56,6 |
| Nợ trung hạn | 3.189.797 | 11,0 | 4.215.036 | 11,9 | 5.152.172 | 12,4 |
| Nợ dài hạn | 10.064.884 | 34,6 | 11.994.364 | 33,9 | 12.843.325 | 31,0 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

Xét theo cơ cấu kỳ hạn, cho vay ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng dư nợ. Nợ cho vay dài hạn luôn được PGBank kiểm soát dưới mức 40%. Tại 31/12/2024, nợ cho vay ngắn hạn của PGBank chiếm 56,6% tổng dư nợ, nợ cho vay dài hạn là 31,0% còn lại là nợ cho vay trung hạn.

b. Theo ngành nghề

Bảng 8: Dư nợ cho vay theo ngành nghề

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | | 31/12/2023 | | 31/12/2024 | |
|--|------------|--------------|------------|--------------|------------|--------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| Nông lâm nghiệp, Thủy sản | 2.012.812 | 6,93 | 2.239.021 | 6,34 | 2.608.479 | 6,30 |
| Công nghiệp khai khoáng | 247.832 | 0,85 | 142.060 | 0,40 | 233.233 | 0,56 |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo | 107.783 | 0,37 | 604.795 | 1,71 | 421.875 | 1,02 |
| SX&PP Điện, Khí đốt, nước nóng, hơi nước và Điều hòa không khí | 244.334 | 0,84 | 197.157 | 0,56 | 314.404 | 0,76 |
| Xây dựng | 3.144.377 | 10,82 | 3.955.534 | 11,19 | 4.345.693 | 10,49 |
| Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác | 1.700.928 | 5,86 | 3.905.185 | 11,05 | 3.593.744 | 8,67 |

| | | | | | | |
|---|-------------------|---------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|
| Dịch vụ lưu trú và ăn uống | 693.264 | 2,39 | 905.616 | 2,56 | 753.379 | 1,82 |
| Vận tải, Kho bãi | 848.465 | 2,92 | 988.639 | 2,80 | 1.004.812 | 2,42 |
| Hoạt động tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm | 2.839.931 | 9,78 | 4.065.154 | 11,50 | 5.784.266 | 13,96 |
| Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ | 46.060 | 0,16 | 63.207 | 0,18 | 135.405 | 0,33 |
| Hoạt động hành chính và Dịch vụ hỗ trợ | 3.269 | 0,01 | 23.986 | 0,07 | 40.262 | 0,10 |
| Giáo dục và Đào tạo | 9.232 | 0,03 | 64.235 | 0,18 | 130.484 | 0,31 |
| Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội | 140.499 | 0,48 | 195.796 | 0,55 | 231.377 | 0,56 |
| Nghệ thuật, vui chơi, giải trí | 20.732 | 0,07 | 57.523 | 0,16 | 83.666 | 0,20 |
| Hoạt động kinh doanh bất động sản | 2.223.500 | 7,65 | 2.099.411 | 5,94 | 2.904.014 | 7,01 |
| Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải | 33.317 | 0,11 | 28.590 | 0,08 | 24.030 | 0,06 |
| Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tiêu dùng của hộ gia đình | 301.417 | 1,04 | 338.534 | 0,96 | 338.442 | 0,82 |
| Thông tin và truyền thông | 7.677 | 0,03 | 37.899 | 0,11 | 61.010 | 0,15 |
| Hoạt động dịch vụ khác | 14.425.417 | 49,66 | 15.384.250 | 43,54 | 18.427.907 | 44,47 |
| Ngành hoạt động của Đảng, Tổ chức chính trị Xã hội, QLNN, AN quốc tế | 0 | 0,00 | 31.324 | 0,09 | 0 | 0,00 |
| Ngành hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế | 0 | 0,00 | 7.096 | 0,03 | 0 | 0,00 |
| Tổng cộng | 29.050.846 | 100,00 | 35.335.012 | 100,00 | 41.436.482 | 100,00 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

Về phân loại theo ngành nghề kinh doanh, PGBank tập trung cho vay các nhóm ngành có dự địa tăng trưởng tốt và ít rủi ro bao gồm: Xây dựng; Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác; Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm;... Tại 31/12/2024, dư nợ đối với ngành Hoạt

động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm của PGBank chiếm tới 13,96%; dư nợ nhóm ngành xây dựng là 10,49% và dư nợ nhóm ngành Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác là 8,67%.

c. Chất lượng danh mục tín dụng

Ngân hàng luôn coi việc tăng trưởng và phát triển quy mô dư nợ tín dụng phải dựa trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng tín dụng. Danh mục tín dụng của Ngân hàng luôn được kiểm soát chặt chẽ. Ngân hàng duy trì được chất lượng danh mục tín dụng tương đối tốt, kiểm soát nợ xấu, luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn, đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ cho vay của PGBank tại ngày kết thúc năm 2022 và 2023 lần lượt là 2,56% và 2,85%. Tại 31/12/2024, tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ cho vay của PGBank ở mức 2,56%.

Bảng 9: Chất lượng nợ cho vay

Đơn vị: Triệu đồng

| Khoản mục | 31/12/2022 | | 31/12/2023 | | 31/12/2024 | |
|---------------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| Nợ đủ tiêu chuẩn | 27.821.120 | 95,77 | 33.502.959 | 94,82 | 39.755.514 | 95,94 |
| Nợ cần chú ý | 485.183 | 1,67 | 823.779 | 2,33 | 620.051 | 1,50 |
| Nợ dưới tiêu chuẩn | 62.262 | 0,21 | 221.231 | 0,63 | 182.232 | 0,44 |
| Nợ nghi ngờ | 119.495 | 0,41 | 293.570 | 0,83 | 259.971 | 0,63 |
| Nợ có khả năng mất vốn | 562.786 | 1,94 | 493.473 | 1,39 | 618.714 | 1,49 |
| Tổng dư nợ cho vay | 29.050.846 | 100,00 | 35.335.012 | 100,00 | 41.436.482 | 100,00 |
| Tỷ lệ nợ xấu | 2,56 | | 2,85 | | 2,56 | |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

d. Rủi ro lãi suất và việc phân loại, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Rủi ro lãi suất được PGBank thực hiện kiểm soát thông qua việc xác định mức lãi suất cho vay theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí vốn, các chi phí quản lý và trên cơ sở xem xét các yếu tố rủi ro, mặt bằng lãi suất thị trường nhằm đảm bảo khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Để giảm thiểu rủi ro lãi suất có thể phát sinh, PGBank áp dụng đồng bộ các biện pháp như: quy định chính sách lãi suất thả nổi đối với các khoản cho vay trung, dài hạn; quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, quy định các điều khoản phòng ngừa rủi ro lãi suất trong hợp đồng tín dụng để đảm bảo Ngân hàng luôn chủ động trước những biến động thị trường.

Bảng 10: Số dư quỹ dự phòng rủi ro cho vay khách hàng

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|------------------|-----------------|----------------|----------------|----------------|
| 1 | Dự phòng cụ thể | 69.215 | 90.440 | 123.459 |
| 2 | Dự phòng chung | 213.660 | 261.311 | 306.186 |
| Tổng cộng | | 282.875 | 351.751 | 429.645 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

Việc phân loại các khoản cho vay và trích lập rủi ro tín dụng được thực hiện theo quy định của thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Kể từ tháng 7/2024, việc phân loại các khoản cho vay và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo Nghị định số 86/2024/NĐ-CP và Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.

e. Tỷ lệ an toàn vốn**Bảng 11: Tỷ lệ an toàn vốn**

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|-----|------------------------------|------------|------------|------------|
| 1 | Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)* (%) | 11,46 | 11,99 | 10,01 |

(Nguồn: PGBank)

(*) Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của PGBank được tính toán theo thông tư 41/2016/TT-NHNN của NHNN và luôn tuân thủ theo quy định của NHNN (trên 8%).

10.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán**a) Hoạt động kinh doanh ngoại tệ**

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ là hoạt động chiến lược của PGBank dựa trên ưu thế có sẵn về cơ sở khách hàng là các đơn vị liên quan đến Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh dịch vụ ngày càng gia tăng.

Với cơ sở khách hàng là các đơn vị thành viên hoặc có quan hệ đối tác với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, PGBank đạt hiệu quả khá tốt trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ.

Bảng 12: Hoạt động kinh doanh ngoại tệ

Đơn vị: Triệu đồng

| Khoản mục | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---|----------------|----------------|---------------|
| Thu nhập hoạt động kinh doanh ngoại tệ | 149.309 | 105.808 | 56.633 |
| Kinh doanh ngoại tệ giao ngay | 18.859 | 24.053 | 15.663 |
| Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ | 130.450 | 81.755 | 40.970 |

| | | | |
|---|----------------|---------------|---------------|
| Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại tệ | 106.628 | 86.357 | 56.382 |
| Kinh doanh ngoại tệ giao ngay | 20 | 9 | 8 |
| Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ | 106.608 | 86.348 | 56.374 |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ | 42.681 | 19.451 | 251 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại tệ là phục vụ nhu cầu của khách hàng, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và điều hoà trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng. Thu nhập của hoạt động kinh doanh ngoại tệ phần lớn đến từ các Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ.

b) Hoạt động thanh toán

Thanh toán trong nước

Số lượng, giá trị giao dịch thanh toán trong nước có sự tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm 2023, phản ánh dịch vụ thanh toán Liên ngân hàng vẫn giữ vai trò quan trọng của mình trong hệ thống thanh toán. Hoạt động thanh toán duy trì tốt, ổn định. Tại thời điểm 31/12/2024 tổng lượng điện giao dịch đi, đến trong nước VND đạt 426.595 giao dịch, với giá trị xấp xỉ 245.421 tỷ đồng. Lượng điện thanh toán đi và đến trong nước lần lượt là 199.275 và 227.320 giao dịch, với giá trị 136.620 tỷ đồng đối với giao dịch đi và 108.800 tỷ đồng đối với giao dịch đến. Việc sử dụng module xử lý điện tập trung tại HO giúp cho việc hạch toán chuyển tiền đi, chuyển tiền đến đạt tỷ lệ xử lý tự động khoảng 90% tổng số lệnh thanh toán. Lượng thanh toán điện qua kênh CITAD – thanh toán điện tử liên ngân hàng chiếm 87% giao dịch toàn hàng. Các kênh thanh toán đa dạng với các tổ chức tín dụng khác như VCB, BIDV, Vietinbank giúp cho chất lượng thanh toán nhanh chóng, linh hoạt, hiệu quả hơn.

Thanh toán quốc tế

PGBank triển khai các sản phẩm cơ bản như thư tín dụng xuất nhập khẩu (LC), nhờ thu xuất khẩu, nhờ thu nhập khẩu, chuyển tiền đi, chuyển tiền đến.

*** Hoạt động Tài trợ thương mại**

Về nhập khẩu: Năm 2024, PGBank đã phát hành L/C nhập khẩu với tổng trị giá đạt khoảng 223.24 triệu USD, phát hành Bảo lãnh quốc tế với giá trị đạt gần 2 triệu USD. Thanh toán chứng từ theo L/C nhập khẩu đạt 207.4 triệu USD, giá trị thanh toán nhờ thu nhập khẩu do các ngân hàng nước ngoài gửi nhờ PGBank thu hộ đạt 2.03 triệu USD.

Về xuất khẩu: Năm 2024, tổng giá trị thanh toán xuất khẩu đạt 27.67 triệu USD, trong đó thanh toán L/C xuất khẩu đạt 7.82 triệu USD, thanh toán nhờ thu xuất khẩu đạt hơn 19.85 triệu USD.

Phí thu được từ hoạt động Tài trợ thương mại trong năm 2024 đạt hơn 9.43 tỷ VND.

*** Hoạt động Chuyển tiền quốc tế**

Từ 01/01/2024 – 31/12/2024: Giao dịch chuyển tiền đi nước ngoài với số lượng 1445 giao dịch với giá trị đạt hơn 69.22 triệu USD, giao dịch chuyển tiền về từ nước ngoài với số lượng 2412 điện với giá trị đạt 176.19 triệu USD. Tổng phí thu được từ nghiệp vụ chuyển tiền quốc tế đạt khoảng 2.4 tỷ VND.

10.1.5. Hoạt động ngân hàng đại lý

Hiện tại, PGBank đang thiết lập quan hệ RMA với gần 200 ngân hàng trên thế giới. Dự kiến trong giai đoạn 2024-2025, PGBank sẽ tiếp tục mở rộng quan hệ và tăng số lượng ngân hàng đại lý thiết lập RMA lên 300 ngân hàng.

10.1.6. Hoạt động kinh doanh khác

Hiện nay, hoạt động kinh doanh của PGBank tới từ 3 mảng hoạt động chính: Kinh doanh nguồn vốn, Kinh doanh ngoại tệ và Hoạt động Phái sinh hàng hóa. Hoạt động kinh doanh Khôi Nguồn vốn năm 2023 tổng đạt 252 tỷ đồng và năm 2024 đạt 251.6 tỷ.

1) Kinh doanh nguồn vốn

- Kết quả đạt được:

+ Doanh số thị trường 2: trung bình 34.821 tỷ VNĐ năm 2024 (đạt 143% KH năm 2024).

+ Lợi nhuận kinh doanh vốn: đạt 230.4 tỷ VNĐ năm 2024 (bao gồm 110.9 tỷ HO pool và 89.8 tỷ VNĐ tổng thu thuần đầu tư tài chính) đạt 83.1% kế hoạch năm.

2) Kinh doanh ngoại tệ

- Kết quả đạt được:

+ Doanh số kinh doanh ngoại tệ: 6 tỷ USD năm 2023, 5.4 tỷ USD năm 2024 (đạt 54% kế hoạch)

+ Lợi nhuận kinh doanh ngoại tệ: đạt 23.1 tỷ VNĐ năm 2023, đạt 12.3 tỷ VNĐ năm 2024 (đạt 30.75% kế hoạch)

+ Lợi nhuận huy động tiền gửi PLX: đạt 3.83 tỷ VNĐ năm 2023, đạt 13.9 tỷ VNĐ năm 2024 (đạt 57.54% kế hoạch).

3) Phái sinh hàng hóa

- Kết quả đạt được:

+ Doanh số giao dịch: 20.775 lots năm 2023 và 6.538 lots năm 2024 (đạt 26.15% Kế hoạch).

+ Lợi nhuận: đạt 922 triệu năm 2023 và 481 triệu năm 2024 (hoàn thành 12.03% Kế hoạch).

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

10.2. Tài sản

Tài sản cố định của PGBank tại thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 31/12/2024:

Bảng 13: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 31/12/2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Nội dung | 31/12/2022 | | | 31/12/2023 | | | 31/12/2024 | | |
|--------------------------|--------------------------|------------|-----------------|-----------|------------|-----------------|-----------|------------|-----------------|-----------|
| | | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Tỷ lệ (%) | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Tỷ lệ (%) | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Tỷ lệ (%) |
| Tài sản cố định hữu hình | | 479.605 | 237.687 | 49,56 | 478.524 | 223.498 | 46,71 | 488.264 | 200.251 | 41,01 |
| 1 | Nhà cửa và vật kiến trúc | 195.271 | 153.387 | 78,55 | 195.387 | 148.705 | 76,11 | 195.947 | 144.472 | 73,73 |
| 2 | Máy móc thiết bị | 6.572 | 105 | 1,60 | 6.572 | 61 | 0,93 | 4.097 | 73 | 1,78 |
| 3 | Phương tiện vận tải | 84.178 | 28.385 | 33,72 | 89.383 | 32.303 | 36,14 | 89.373 | 24.893 | 27,85 |
| 4 | Thiết bị DCQL | 191.385 | 54.361 | 28,40 | 183.841 | 40.315 | 21,93 | 190.057 | 24.654 | 12,97 |
| 5 | TSCĐ hữu hình khác | 2.199 | 1.449 | 65,89 | 3.341 | 2.114 | 63,27 | 8.790 | 6.158 | 70,06 |
| Tài sản cố định vô hình | | 114.830 | 51.301 | 44,68 | 121.902 | 53.867 | 44,19 | 127.440 | 47.968 | 37,64 |
| 1 | Quyền sử dụng đất | 30.917 | 24.984 | 80,81 | 30.917 | 23.501 | 76,01 | 30.917 | 22.017 | 71,21 |
| 2 | Phần mềm máy vi tính | 83.841 | 26.317 | 31,39 | 90.913 | 30.366 | 33,40 | 96.451 | 25.951 | 26,91 |
| 3 | TSCĐ vô hình khác | 72 | - | - | 72 | - | - | 72 | - | - |
| TỔNG CỘNG | | 594.435 | 288.988 | 48,60 | 600.426 | 277.365 | 46,19 | 615.704 | 248.218 | 40,31 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

Bảng 14: Tình hình quản lý và sử dụng đất đai

| STT | Thông tin |
|--|--|
| Quyền sử dụng đất | |
| 1 | Số 02, Đà Nẵng, Máy Tơ, Ngõ Quyền, thành phố Hải Phòng |
| 2 | Số 132, 134, Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp |
| 3 | Số 132, 134, Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp |
| 4 | Số 198, Nguyễn Trãi, phường Mỹ Phú, TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp |
| 5 | Số 122, Hùng Vương, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp |
| Bất động sản thuộc quyền quản lý, sử dụng | |
| 6 | Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà Miprec 229 Tây Sơn, Ngã Tư Sở, Đống Đa, thành phố Hà Nội |
| 7 | Tầng 14 Tòa nhà Miprec 229 Tây Sơn, Ngã Tư Sở, Đống Đa, thành phố Hà Nội |
| 8 | Tầng 13 Tòa nhà Miprec 229 Tây Sơn, Ngã Tư Sở, Đống Đa, thành phố Hà Nội |
| 9 | Số 132, 134, Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp |
| 10 | Số 198, Nguyễn Trãi, phường Mỹ Phú, TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp |
| 11 | Số 122, Hùng Vương, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp |

10.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

PGBank xác định việc xây dựng một hệ thống nội bộ về quản trị rủi ro mạnh là yếu tố quan trọng để phát triển bền vững. Do đó, Ngân hàng không ngừng nâng cao và hoàn thiện các mô hình hoạt động rủi ro bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng.

HĐQT phê duyệt và ban hành khẩu vị rủi ro trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Ủy ban Quản lý rủi ro theo đúng quy định của NHNN và Pháp luật Việt Nam. HĐQT cũng giám sát định kỳ các rủi ro trọng yếu nhằm đảm bảo hoạt động minh bạch và hiệu quả đồng thời cho rà soát và cập nhật lại hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Ngân hàng. HĐQT thành lập Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự để tham mưu cho HĐQT về các vấn đề có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ.

Chức năng Quản lý rủi ro của PGBank hiện tại được tổ chức và hoạt động độc lập với các bộ phận kinh doanh chịu rủi ro trực tiếp trong Ngân hàng. Khối Quản lý rủi ro tại Hội sở chính là đơn vị chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro trong toàn hệ thống. Cơ cấu tổ chức của Khối Quản lý Rủi ro gồm 4 phòng:

- Phòng Quản lý rủi ro thị trường;
- Phòng Quản lý rủi ro hoạt động;
- Phòng Quản lý rủi ro tích hợp;
- Phòng Giám sát tín dụng.

10.3.1. Khung quản trị rủi ro

Mô hình quản lý rủi ro của PGBank được triển khai dựa trên nguyên tắc ba tuyến bảo vệ độc lập, thể hiện trách nhiệm quản lý rủi ro trong cả ba tuyến bảo vệ, cụ thể: Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro; Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật; Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng kiểm toán nội bộ, chịu trách nhiệm đánh giá độc lập về công tác quản lý rủi ro.

Hệ thống quản lý rủi ro bao gồm các bộ phận và nhân sự phục vụ công tác quản lý rủi ro, được tích hợp trong cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của PGBank, vận hành song song và phù hợp với quy mô, phạm vi hoạt động của PGBank.

Chính sách và quy trình quản lý rủi ro được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung kịp thời nhằm phù hợp với phạm vi, quy mô hoạt động, điều kiện của PGBank và bối cảnh thị trường.

10.3.2. Khẩu vị rủi ro

Khẩu vị rủi ro của PGBank được rà soát, đánh giá và điều chỉnh phù hợp với chiến lược kinh doanh của PGBank trong từng thời kỳ bao gồm:

- Tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu;
- Chỉ tiêu về thu nhập: Tỷ suất giữa lợi nhuận so với Vốn chủ sở hữu (Returns on Equity - ROE); tỷ suất giữa lợi nhuận có điều chỉnh rủi ro so với Vốn tự có (Risk Adjusted Returns on Capital - RAROC);
- Chỉ tiêu khác theo quy định nội bộ của PGBank trong từng thời kỳ.

10.3.3. Quản lý rủi ro tập trung

Chiến lược quản lý rủi ro tập trung của PGBank bao gồm quản lý rủi ro đối với hoạt động cấp tín dụng và hoạt động giao dịch tự doanh, cụ thể:

- Đối với hoạt động cấp tín dụng: Nguyên tắc xác định hạn mức tập trung tín dụng theo sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế, khách hàng và người có liên quan theo đúng quy định của NHNN; Các tiêu chí xác định người có liên quan của khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật; Nguyên tắc xác định mức độ đa dạng và mức độ tương tác giữa các sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế.
- Đối với hoạt động giao dịch tự doanh: Nguyên tắc xác định hạn mức tập trung giao dịch tự doanh theo đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ; Tiêu chí xác định danh mục giao dịch tự doanh để áp dụng hạn mức tập trung giao dịch tự doanh đảm bảo mức độ đa dạng và mức độ tương tác theo quy định của PGBank.

Tương tự, hạn mức rủi ro tập trung của PGBank cũng bao gồm hạn mức rủi ro tập trung với hoạt động cấp tín dụng và hoạt động giao dịch tự doanh:

- Đối với hoạt động cấp tín dụng: Hạn mức cấp tín dụng cho một khách hàng, khách hàng và người có liên quan so với tổng dư nợ; Hạn mức tập trung tín dụng cho sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế trên cơ sở tỷ trọng dư nợ của sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế so với tổng dư nợ; Trong từng thời kỳ mà PGBank thực hiện quản lý hạn mức rủi ro tín dụng tập trung theo một số tiêu chí: Kỳ hạn; đối tượng khách hàng; ngành/lĩnh vực hoạt động kinh doanh, khu vực địa lý; hình thức cấp tín dụng, loại tiền, TSBD.
- Đối với hoạt động giao dịch tự doanh: Hạn mức tập trung giao dịch cho đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ trên cơ sở tỷ trọng số dư của đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ so với tổng số dư giao dịch tự doanh.

PGBank nhận dạng rủi ro tập trung tối thiểu trong hoạt động cấp tín dụng, hoạt động giao dịch tự doanh, bao gồm: Các khoản mục được hạch toán là khoản mục nội bảng, khoản mục ngoại bảng của PGBank; Các khoản mục chưa được hạch toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Bên cạnh đó, PGBank thực hiện đo lường rủi ro tập trung trên cơ sở đánh giá mức độ tác động đối với thu nhập của từng hoạt động cấp tín dụng, hoạt động giao dịch tự doanh có rủi ro tập trung.

PGBank thực hiện kiểm soát rủi ro tập trung thông qua việc Theo dõi, kiểm tra dư nợ cấp tín dụng, số dư giao dịch tự doanh theo các hạn mức rủi ro tập trung; cảnh báo sớm các khoản dư nợ, các giao dịch gần vượt hạn mức rủi ro tập trung; Có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vượt quá hạn mức rủi ro tập trung.

Định kỳ tối thiểu 06 tháng hoặc đột xuất, PGBank có báo cáo nội bộ về rủi ro tập trung.

10.3.4. Triển khai Basel và kế hoạch

Để nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tiến đến áp dụng chuẩn mực quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, từ năm 2021, PGBank đã hoàn thành và áp dụng Basel II theo quy định của NHNN. Trên cơ sở các kết quả đạt được từ khi áp dụng Basel II, PGBank đã và đang chuẩn bị các điều kiện về nguồn lực, kiến thức và xây dựng lộ trình để triển khai Basel III trong thời gian tới (dự kiến trong năm 2025).

10.3.5. Quản trị rủi ro tín dụng

Quản lý rủi ro tín dụng được thực hiện trong suốt quá trình xem xét, thẩm định, phê duyệt, quản lý tín dụng được quy định cụ thể tại các quy định hiện hành của PGBank, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và quy định của pháp luật có liên quan.

Chiến lược quản lý rủi ro tín dụng tối thiểu bao gồm: thực hiện kiểm soát nợ xấu theo tỷ lệ tối đa mà NHNN quy định; Tỷ lệ cấp tín dụng xấu mục tiêu theo đối tượng khách hàng, ngành, lĩnh vực kinh tế quy định cụ thể trong các quy định, chương trình sản phẩm của PGBank; Nguyên tắc xác định chi phí bù đắp rủi ro tín dụng trong phương pháp tính lãi suất, định giá sản phẩm tín dụng (pricing) theo mức độ rủi ro tín dụng của khách hàng; Nguyên tắc áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng (bao gồm cả thẩm quyền phê duyệt các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng).

PGBank xây dựng và triển khai hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ theo quy định của NHNN. Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đảm bảo các yêu cầu: Mô hình xếp hạng lượng hoá các tiêu chí để đánh giá khả năng (xác suất) khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận; Cơ sở dữ liệu và các phương pháp quản lý dữ liệu để lượng hóa rủi ro tín dụng theo yêu cầu; Kết quả của hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ phải được đánh giá độc lập; Có đầy đủ thông tin về hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ để cung cấp theo yêu cầu của kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác khi thực hiện kiểm toán nội bộ, thanh tra, giám sát, kiểm toán độc lập.

Theo dõi và kiểm soát rủi ro tín dụng được thực hiện đối với từng khoản cấp tín dụng, từng sản phẩm cấp tín dụng và toàn bộ danh mục cấp tín dụng đảm bảo chất lượng tín dụng đáp ứng theo quy định của NHNN và PGBank trong từng thời kỳ. Việc theo dõi và kiểm soát rủi ro được thực hiện liên tục và ở mọi cấp độ trên toàn hệ thống theo tần suất quy định từng thời kỳ. Định kỳ tối thiểu hàng quý hoặc đột xuất, Khối Quản lý rủi ro có báo cáo nội bộ về rủi ro tín dụng.

10.3.6. Quản lý rủi ro hoạt động

Nguyên tắc thực hiện quản lý rủi ro hoạt động được quy định chi tiết tại Quy chế Quản lý rủi ro hoạt động do HĐQT ban hành. Nguyên tắc quản lý rủi ro hoạt động đối với sản phẩm mới, sử dụng hoạt động thuê ngoài, mua bảo hiểm, ứng dụng công nghệ: được quy định cụ thể tại các văn bản triển khai do TGD ban hành trong từng thời kỳ.

Hạn mức rủi ro hoạt động được quy định tại các văn bản do Tổng Giám đốc ban hành bao gồm: Hạn mức về mức độ tổn thất tài chính; Hạn mức về mức độ tổn thất phi tài chính (bao gồm cả uy tín, danh tiếng, phát sinh nghĩa vụ pháp lý).

PGBank nhận dạng đầy đủ rủi ro hoạt động trong tất cả các sản phẩm, hoạt động kinh doanh, quy trình nghiệp vụ, hệ thống công nghệ thông tin và các hệ thống quản lý khác. Việc phân loại rủi ro hoạt động được thực hiện theo Quy chế Quản lý rủi ro hoạt động của PGBank ban hành theo từng thời kỳ.

Rủi ro hoạt động được nhận dạng và đo lường, kiểm soát và giám sát thông qua tối thiểu hai trong số các phương pháp sau: Thu thập và phân tích số liệu tổn thất nội bộ và bên ngoài; Tự đánh giá kiểm soát rủi ro hoạt động; Sơ đồ hóa các quy trình nghiệp vụ; Chỉ số kết quả kinh doanh và chỉ số rủi ro trọng yếu; Phân tích kịch bản; Sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập.

Rủi ro hoạt động được giám sát thông qua các công cụ và các hành động giảm thiểu rủi ro đồng thời được kiểm soát thông qua việc tự đánh giá rủi ro hoạt động và hiệu quả kiểm soát, đảm bảo hoạt động liên tục, đảm bảo an toàn thông tin và các chính sách quản lý rủi ro hoạt động khác trong từng thời kỳ.

Định kỳ tối thiểu 06 tháng hoặc đột xuất, Khối Quản lý rủi ro có báo cáo nội bộ về rủi ro hoạt động.

10.3.7. Quản lý rủi ro thị trường

Chiến lược quản lý rủi ro thị trường của PGBank bao gồm: Mục tiêu quản lý rủi ro thị trường trong từng thời kỳ; Mức độ trạng thái rủi ro thị trường của sở kinh doanh phải thực hiện phòng ngừa rủi ro thị trường; Nguyên tắc quản lý rủi ro thị trường trong điều kiện bình thường, điều kiện biến động mạnh về giá chứng khoán, giá hàng hóa, tỷ giá, giá vàng, lãi suất theo quy định nội bộ của PGBank; Nguyên tắc áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro thị trường (trong đó nêu rõ các công cụ phòng ngừa rủi ro thị trường, thẩm quyền phê duyệt các biện pháp phòng ngừa rủi ro thị trường).

Các nguyên tắc quản lý rủi ro thị trường được quy định chi tiết tại văn bản do HĐQT, TGD ban hành trong từng thời kỳ. Hạn mức rủi ro thị trường được quy định tại các văn bản do Tổng Giám đốc ban hành bao gồm: Hạn mức rủi ro lãi suất; Hạn mức rủi ro ngoại hối; Hạn mức rủi ro giá hàng hóa.

Việc thực hiện đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro thị trường luôn đảm bảo: Có các cá nhân, bộ phận thực hiện đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro thị trường độc lập với đơn vị giao dịch tự doanh; Có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu để đo lường theo dõi và kiểm soát rủi ro thị trường; Phân cấp cụ thể thẩm quyền phê duyệt, thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro thị trường.

Phương pháp, mô hình đo lường, theo dõi rủi ro thị trường đáp ứng các yêu cầu đo lường, theo dõi trạng thái rủi ro thị trường gắn với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và các khoản mục ngoại bảng; Tham số, giả định phải được kiểm định, điều chỉnh trên cơ sở so sánh diễn biến thực tế và kết quả thu được từ các phương pháp, mô hình này.

Kiểm soát rủi ro thị trường luôn đảm bảo: Cảnh báo sớm về khả năng vi phạm hạn mức rủi ro thị trường; Cuối mỗi ngày giao dịch, PGBank đánh giá khả năng tuân thủ hạn mức rủi ro thị trường trên cơ sở trạng thái rủi ro thị trường thực tế (bao gồm cả các giao dịch phòng ngừa rủi ro thị trường) và điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường (nếu cần thiết).

Định kỳ tối thiểu 06 tháng hoặc đột xuất, Khối Quản lý rủi ro có báo cáo nội bộ về rủi ro thị trường.

10.3.8. Quản lý rủi ro thanh khoản

Các nguyên tắc quản lý rủi ro thanh khoản được quy định chi tiết tại các văn bản triển khai do HĐQT, TGD ban hành trong từng thời kỳ. Hạn mức rủi ro thanh khoản được quy định tại các văn bản do Tổng Giám đốc ban hành bao gồm: Các hạn mức rủi ro bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ Dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi, tỷ lệ vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn; Các hạn mức khác theo quy định nội bộ của PGBank.

Nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro thanh khoản đảm bảo: Thực hiện trên cơ sở phân tích nhu cầu thanh khoản, nguồn thanh khoản của từng hoạt động kinh doanh, cơ cấu Tài sản/Nợ phải trả và dòng tiền của các khoản mục nội bảng và ngoại bảng, khả năng tiếp cận thanh khoản trên thị trường; Nhận dạng rủi ro thanh khoản phát sinh từ rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro danh tiếng và các rủi ro khác.

Đo lường, theo dõi rủi ro thanh khoản đảm bảo: Có công cụ đo lường rủi ro thanh khoản phù hợp để đo lường rủi ro thanh khoản tối thiểu đối với: Dòng tiền tương lai của Tài sản/Nợ phải trả; Nhu cầu thanh khoản bất thường và các trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ của các khoản ngoại bảng; Dòng tiền giao dịch; Các hoạt động ngân hàng đại lý, lưu ký và thanh toán; Theo dõi việc tuân thủ tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ Dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi, tỷ lệ vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn, các tỷ lệ thanh khoản khác (nếu có).

Kiểm soát rủi ro thanh khoản phải đảm bảo: Trạng thái rủi ro thanh khoản đảm bảo tuân thủ các hạn mức rủi ro thanh khoản; Có các chỉ tiêu cảnh báo sớm về rủi ro thanh khoản để có các biện pháp xử lý thiếu hụt thanh khoản tạm thời và dài hạn.

Định kỳ tối thiểu hằng quý hoặc đột xuất, Khối Quản lý rủi ro có báo cáo nội bộ về rủi ro thanh khoản.

10.3.9. Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Các nguyên tắc quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng được quy định chi tiết tại các văn bản triển khai do HĐQT, TGD ban hành trong từng thời kỳ; Hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng được quy định tại các văn bản do Tổng Giám đốc ban hành bao gồm: Hạn mức về chênh lệch giữa giá trị tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có lãi suất có cùng thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ định lại lãi suất; Hạn mức về thay đổi của thu nhập lãi thuần do thay đổi của lãi suất và/hoặc hạn mức về thay đổi của giá trị kinh tế vốn chủ sở hữu do thay đổi của lãi suất theo chiến lược quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

PGBank thực hiện nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng đáp ứng các yêu cầu: Có quy trình nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng theo định kỳ tối thiểu hằng quý và đột xuất theo quy định nội bộ của PGBank; Các bộ phận chịu trách nhiệm đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng phải được độc lập với bộ phận kinh doanh phát sinh rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; Có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu để đo lường, theo dõi, kiểm soát và báo cáo nội bộ về rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

Đo lường, theo dõi rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng của PGBank luôn đảm bảo: Theo dõi các thời điểm ấn định mức lãi suất mới, kỳ định lại lãi suất của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Trường hợp không xác định được thời gian đáo hạn, thời điểm ấn định mức lãi suất mới, PGBank có thể sử dụng giả định và giả định được sử dụng phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định

nội bộ của PGBank; Có phương pháp đo lường rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng phù hợp với nguyên tắc quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng theo quy định của NHNN; Đo lường đối với các khoản mục có lãi suất được hạch toán là khoản mục nội bảng, khoản mục ngoại bảng, khoản mục hạch toán bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ có giá trị từ 5% tổng tài sản trở lên;

Kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng phải đảm bảo: Trạng thái rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng đảm bảo tuân thủ các hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; Có cảnh báo sớm các trường hợp gần vượt hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vượt hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

Định kỳ tối thiểu hàng quý hoặc đột xuất, Khối Quản lý rủi ro có báo cáo nội bộ về rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

10.3.10. Quản lý rủi ro đối với sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới

Quản lý rủi ro đối với sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới của các hoạt động kinh doanh được phép luôn đảm bảo các yêu cầu: Có các tiêu chí xác định sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới; Nhận dạng đầy đủ các rủi ro có thể phát sinh, nhất là các rủi ro trọng yếu và có quy trình quản lý rủi ro phù hợp; Có quy trình cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới đảm bảo nguyên tắc: Hội đồng quản trị phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đề xuất của TGD và TGD phê duyệt kế hoạch cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới.

Kế hoạch cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới phải được bộ phận quản lý rủi ro thẩm định về rủi ro, biện pháp quản lý rủi ro và xác định cụ thể về: Quy mô, thời gian thử nghiệm cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đánh giá rủi ro có thể phát sinh từ việc cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới, tác động đối với vốn chủ sở hữu và thu nhập để đảm bảo phù hợp khả năng kiểm soát rủi ro của PGBank; Thời gian chính thức cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đánh giá kết quả thử nghiệm so với các chỉ tiêu đề ra về quản lý rủi ro của PGBank.

Việc cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới được thực hiện theo quy định về cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới của PGBank ban hành theo từng thời kỳ. Trong đó có các nội dung liên quan đến quản lý các rủi ro trọng yếu của sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới.

10.3.11. Quản lý các rủi ro khác

Trong quá trình hoạt động, PGBank có thể đối mặt với các rủi ro khác ngoài các rủi ro kể trên có tác động ảnh hưởng tới vốn, thu nhập, tài sản, uy tín và pháp lý của PGBank. Do đó Khối QLRR của PGBank thường xuyên nắm bắt, tiếp nhận các thông tin từ thị trường, các cá nhân bộ phận của PGBank để phân tích, đánh giá và báo cáo lên HĐQT, UBQLRR, HĐRR và TGD về tác động, ảnh hưởng của các rủi ro này cũng như đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

Hội đồng quản trị, UBQLRR, HĐRR, TGD có trách nhiệm đưa ra các quyết định theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật và của PGBank trong từng thời kỳ để đảm bảo sự an toàn, hiệu quả kinh tế cho PGBank.

10.4. Thị trường hoạt động

10.4.1. Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện

Hiện nay PGBank đã hoàn thành mở mới và phát triển mạng lưới hoạt động tại 19 tỉnh thành trên khắp cả nước. Tính đến hết năm 2024, Ngân hàng có 01 Trụ sở chính, 23 Chi nhánh và 68 Phòng giao dịch. Tổng số Chi nhánh và Phòng giao dịch sau khi mở mới sẽ là 91 điểm bao gồm 23 Chi nhánh và 68 Phòng giao dịch trải dài trên 19 tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Hiện tại PGBank đã thiết lập mạng lưới ngân hàng đại lý với gần 200 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng trên toàn thế giới, trong đó PGBank luôn đặt quan hệ đại lý với các ngân hàng hàng đầu tại từng quốc gia và vùng lãnh thổ.

Tại Việt Nam, PGBank có quan hệ với tất cả các định chế tài chính trong nước bao gồm: Ngân hàng Thương mại Nhà Nước, Ngân hàng Thương mại cổ phần, Ngân hàng liên doanh, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các công ty tài chính và các định chế tài chính khác.

Bảng 15: Danh sách các Chi nhánh của PGBank tại ngày 31/12/2024

| STT | Tên chi nhánh | Địa chỉ | Số lượng PGD trực thuộc |
|-----|---|---|-------------------------|
| 1. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Hà Nội. | Số 11 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội | 14 |
| 2. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Đông Đô | Số 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. | 11 |
| 3. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Thăng Long | Số 552 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội | 11 |
| 4. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Bắc Ninh | Số 10, đường Nguyễn Đăng Đạo, Phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 01 |
| 5. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Quảng Ninh | Số nhà 07-08, lô A2 đường 25/4, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh | 03 |
| 6. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Hải Dương | Số 1 Đại lộ Hồ Chí Minh, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương | 01 |
| 7. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Hải Phòng | Số 2 đường Đà Nẵng, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng | 04 |

| | | | |
|-----|--|---|----|
| 8. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Đà Nẵng | Số 130 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng | 0 |
| 9. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Khánh Hòa | Tầng trệt và tầng 2, Số 47 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa | 01 |
| 10. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Đồng Nai | Số 1012 đường Nguyễn Ái Quốc, KP1 phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | 01 |
| 11. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Bình Dương | Số 153 Cách Mạng Tháng Tám- Phường Hiệp Thành- Tp.Thủ Dầu Một- Tỉnh Bình Dương | 0 |
| 12. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển - Chi nhánh Sài Gòn | Lô 2.5 - 2.6 - 2.7 - 2.8 đường Phan Xích Long, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh | 14 |
| 13. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Hồ Chí Minh | Số 322B Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh | 0 |
| 14. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Vũng Tàu | Số 05 Nguyễn Thái Học, Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. | 01 |
| 15. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Long An | Số 10 đường Trà Quý Bình, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An | 02 |
| 16. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Đồng Tháp | Số 132-134 Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp | 03 |
| 17. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh An Giang | Số 1444 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang | 0 |
| 18. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Cần Thơ | Một phần diện tích tầng 1 và 2 Số 3 Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ | 01 |
| 19. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Thái Nguyên | Số 677 đường Lương Ngọc Quyến, tổ 12, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. | 0 |
| 20. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Ninh Bình | Số 256 phố Cầu Huyện, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình | 0 |
| 21. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Thanh Hóa | Số 15-17A-17B đường Trần Phú, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 0 |
| 22. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Nghệ An | Nhà liền kề lô LK2-01+02 thuộc dự án cải tạo khu A, khu chung cư Quang Trung, đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An | 0 |
| 23. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Đông Anh | 153-155 tổ 3 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội | 0 |

(Nguồn: PGBank)

10.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

a) Mạng lưới khách hàng

PGBank đã và đang triển khai các bước đi có tính chiến lược nhằm củng cố tổ chức và hoạt động PGBank theo định hướng:

- Xác định phân khúc thị trường mục tiêu thứ nhất là các khách hàng doanh nghiệp truyền thống, các tập đoàn kinh tế và các doanh nghiệp lớn.

- Xác định phân khúc thị trường mục tiêu thứ hai là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động phục vụ cho phát triển nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, sản xuất và kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, hoặc công nghiệp phụ trợ (đồng thời phát triển lựa chọn các doanh nghiệp lớn đối với những dịch vụ mà PGBank có khả năng cạnh tranh cao);

- Xác định phân khúc thị trường mục tiêu thứ ba là các cá nhân và hộ sản xuất kinh doanh phục vụ cho phát triển nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, sản xuất và kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, hoặc công nghiệp phụ trợ.

Đối với hai phân khúc thị trường doanh nghiệp, PGBank đã chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu và quan hệ khách hàng để tiến tới cung cấp dịch vụ trọn gói cho các khách hàng này, bao gồm cả các dịch vụ phi ngân hàng như hỗ trợ xúc tiến thương mại, tìm hiểu thị trường, tư vấn tài chính, quản lý đầu tư... Đối với phân khúc thị trường bán lẻ cho cá nhân và hộ kinh doanh, PGBank chú trọng phát triển và giới thiệu gói dịch vụ kết hợp dịch vụ ngân hàng cá nhân với dịch vụ ngân hàng phục vụ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các hoạt động như thu hộ, chi hộ, bao thanh toán, tư vấn và hỗ trợ quản lý tài chính, dịch vụ thẻ... cũng là những nội dung tạo được sự khác biệt.

PGBank cũng đã xây dựng một đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp (có am hiểu về các dịch vụ và các vấn đề có tính kỹ thuật của các sản phẩm ngân hàng nhưng thoát ly khỏi các hoạt động giao dịch và kỹ thuật hằng ngày) tập trung vào mở rộng mạng lưới khách hàng và củng cố quan hệ khách hàng. Bản thân các đội bán hàng này cũng đã được tuyển chọn và tổ chức phù hợp với đặc tính của các nhóm khách hàng mục tiêu mà họ phụ trách. Như vậy, các hoạt động thúc đẩy bán và quan hệ khách hàng sẽ có tính mục tiêu cao và kỹ năng giao tiếp chuyên sâu đối với đối tượng dự kiến tiếp cận.

Bên cạnh đó, để thiết lập mạng lưới khách hàng cơ bản ban đầu, PGBank đã xây dựng kế hoạch ưu đãi và giảm phí đặc biệt cho phân khúc thị trường mục tiêu thứ hai và thứ ba. Ngoài ra, PGBank cũng thử nghiệm các hoạt động kết nối giữa phân khúc thị trường mục tiêu thứ hai và thứ ba với phân khúc thứ nhất.

PGBank cũng đã triển khai một số các biện pháp cụ thể có tính kỹ thuật để định hình dần các sản phẩm và phương thức cung ứng ngày càng phù hợp hơn với các đối tượng mục tiêu. Xây dựng giới hạn tín dụng theo ngành, trong đó tỷ lệ tối đa cho một ngành không vượt quá 10% tổng dư nợ. Các sản phẩm cũng được kiện toàn theo hướng đơn giản hóa, rõ ràng, dễ hiểu và tiếp cận đối với

khách hàng cá nhân. Các biện pháp cắt giảm chi phí và khuyến khích tăng doanh thu bán chéo và doanh thu phi tín dụng đã được nghiên cứu và áp dụng trên toàn hệ thống.

b) Các loại dịch vụ cho khách hàng

❖ Sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân

PGBank cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng cho khách hàng cá nhân bao gồm các sản phẩm sau:

- Sản phẩm cho vay: Cho vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm, Cho vay mua nhà, Cho vay hộ kinh doanh cá thể, Cho vay mua ô tô, Cho vay du học, Cho vay cầm cố giấy tờ có giá, Cho vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm;

- Sản phẩm huy động: Tiết kiệm thông thường, Tài khoản tiền gửi VND, Tài khoản tiền gửi thanh toán, Tiết kiệm trả lãi định kỳ, Lãi suất huy động, Tiết kiệm online;

- Thẻ tín dụng visa quốc tế, Tài khoản vàng, Truy vấn điểm thưởng;

- Ngân hàng trực tuyến.

❖ Sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp

- Sản phẩm tín dụng doanh nghiệp: Cho vay SME theo chương trình SMEFP III; Cho vay hỗ trợ xuất khẩu; Cho vay hỗ trợ phát triển nông nghiệp – nông thôn.

- Tài khoản tiền gửi: Tiền gửi thanh toán; Tiền gửi có kỳ hạn.

- Tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế: Nhập khẩu; Xuất khẩu; Bảo lãnh nước ngoài, L/C dự phòng.

10.4.3. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển là một trong những ngân hàng được thành lập lâu đời từ năm 1993. Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, PGBank đã xây dựng được thương hiệu và vị thế riêng trên thị trường tài chính ngân hàng. PGBank đã khảo sát báo cáo tài chính đến ngày 31/12/2024 của 27 ngân hàng đang đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán trong tổng số 35 Ngân hàng Thương mại của Việt Nam như sau:

- **Về năng lực tài chính:** Hiện tại, vốn điều lệ của PGBank đạt mức 4.200 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản của ngân hàng là 73.211 tỷ đồng. Mặc dù so với các Ngân hàng thương mại khác tại Việt Nam, con số này chưa phải là cao, nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động của PGBank ở thời điểm hiện tại.

- **Về quy mô mạng lưới và số lượng lao động:** PGBank là Ngân hàng vừa và nhỏ trong hệ thống các ngân hàng thương mại. Tính đến nay, PGBank có 01 Trụ sở chính, 23 Chi nhánh và 68 Phòng giao dịch. Trong đó, chủ yếu là các chi nhánh giao dịch tập trung tại miền Bắc. PGBank nằm trong nhóm các Ngân hàng tương đối ít điểm giao dịch và số lượng nhân viên thấp so với toàn ngành. Tính đến 31/12/2024, PGBank có 1.938 nhân viên.

- **Về chất lượng hoạt động:** Hoạt động huy động vốn từ khách hàng của PGBank tại thời điểm 31/12/2024 là 43.326 tỷ đồng, cho vay khách hàng là 41.436 đồng, tỷ lệ nợ xấu cho vay đạt 2,56% ở mức khá tốt so với các doanh nghiệp trong ngành.

- **Về hình ảnh và thương hiệu:**

Dựa vào các kết quả số liệu báo cáo Khảo sát sức khỏe thương hiệu của PGBank do công ty TNHH CI Research thực hiện tháng 12/2024, chúng ta có thể rút ra kết luận về độ nhận biết/sức khỏe thương hiệu của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển - PGBank trong ngành ngân hàng Việt Nam:

- ✓ Tỷ lệ nhận biết thương hiệu PGBank trên thị trường là 6%, trong đó, tại HN là 12%, HCM là 1% (HN cao hơn HCM 11%).

- ✓ Được giới thiệu thương hiệu qua người khác: 2.60% tổng thể, với mức cao nhất là ở Hà Nội (3.85%), cho thấy PGBank có thể cần tăng cường hoạt động marketing và xây dựng thương hiệu để cải thiện nhận thức này.

Mặc dù PGBank có những đánh giá tích cực về mức độ phù hợp của sản phẩm/dịch vụ và thái độ của nhân viên, nhưng sự nhận biết chung về thương hiệu và sự đa dạng của sản phẩm còn thấp. Điều này cho thấy PGBank cần cải thiện về mặt visibility trên thị trường và đa dạng hóa sản phẩm để tăng cường thị phần và cạnh tranh hiệu quả hơn với các ngân hàng khác trong ngành. Có sự chênh lệch nhận thức và phản ứng giữa các khu vực địa lý, đặc biệt là giữa Hà Nội và TP.HCM. PGBank có thể xem xét điều chỉnh chiến lược tiếp thị và dịch vụ khách hàng cho phù hợp với từng khu vực cụ thể để tối ưu hóa hiệu quả.

Nhìn chung, PGBank có một số điểm mạnh nhất định nhưng vẫn cần đầu tư mạnh mẽ vào marketing và phát triển sản phẩm để nâng cao vị thế và thị phần trong ngành ngân hàng Việt Nam. Việc tập trung vào việc nâng cao nhận thức và sự hài lòng của khách hàng sẽ là chìa khóa để thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngân hàng trong tương lai.

10.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Từ năm 2022 đến nay, PGBank đã triển khai và hoàn thành 72 dự án công nghệ thông tin, chia thành 6 nhóm tiêu biểu:

➤ **Nhóm các dự án phục vụ kinh doanh bán lẻ:**

- Nâng cấp cải tiến Mobile App, bổ sung giải pháp facesearching cho luồng e-KYC, xây dựng hệ thống bán tài khoản số đẹp, cho phép định nghĩa các nhóm giao dịch rủi ro thấp không cần xác thực yếu tố thứ hai qua OTP. Khách hàng có thể tự động thiết lập hạn mức các giao dịch không cần OTP của mình;
- Tăng cường tính ổn định của hệ thống thanh toán tiện ích trên mobile như: thanh toán điện, nước, học phí với hệ thống hạ tầng kết nối trung gian thanh toán mới (VNPay);

- Phát triển bổ sung tính năng thu phí chuyển tiền từ nước ngoài về, bổ sung công cụ cho phép khách hàng kiểm tra tình trạng giao dịch chuyển tiền định kỳ.
- **Nhóm các dự án phục vụ cho Khách hàng doanh nghiệp:**
 - Phối hợp với đối tác xây dựng đề án hành trình trải nghiệm khách hàng hoàn toàn mới;
 - Mở rộng dịch vụ và đối tác cung cấp dịch vụ trong dịch vụ thanh toán hóa đơn trên Internet banking, tính năng mở tài khoản số đẹp tại quầy dành cho khách hàng tổ chức có thu phí.
- **Nhóm các dự án phục vụ Khối vận hành:**
 - Chuyển đổi ISO 20020 từ chuẩn điện MT sang MX theo yêu cầu của hệ thống SWIFT;
 - - Triển khai tham gia hệ thống SWIFT Go và dịch vụ Payment Prevalidation;
 - Xây dựng tính năng tự động kết chuyển lãi dự thu cho các món cơ cấu theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN (KVH-034);
 - Nâng cấp kênh gửi dữ liệu ngân sách trên CITAD theo chuẩn NHNN (KVH-035), đối soát tự động trên RT.
- **Nhóm các dự án phục vụ các Đơn vị khác như:** Dự án trả lương nội bộ của Khối Nhân sự Hành chính; Xây dựng chương trình cảnh báo tự động qua mail của Khối QLRR; Sửa đổi lại giao diện nhận diện thương hiệu mới trên các kênh: App, Web, RT, LOS, các báo cáo.
- **Nhóm sáng kiến của Khối công nghệ thông tin:** Điều chỉnh cách thức gửi Noti để giảm thời gian nghẽn hệ thống gửi Noti vào thời điểm cuối tháng; Xây dựng hệ thống log tập trung cho Mobile App; Xây dựng mới hệ thống IBFT Gateway mới ổn định hơn so với hệ thống mua của đối tác lúc triển khai Core.
- **Nhóm các dự án hạ tầng của Khối công nghệ thông tin:** Điều khiển phân phối ứng dụng tại trung tâm dữ liệu dự phòng; Hardware Security Module thẻ tại trung tâm dữ liệu dự phòng; Hardware Security Module chữ ký điện tử tại Trung tâm dữ liệu dự phòng; Office 365; Nâng cấp thêm Site DR cho thanh toán Swift.

Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh

- Nhóm dự án phục vụ kinh doanh bán lẻ: Các dự án nâng cấp Mobile App, cải thiện hệ thống thanh toán tiện ích và bổ sung tính năng tự động hóa đã nâng cao trải nghiệm khách hàng, giúp thu hút thêm người dùng và tạo ra nhiều nguồn doanh thu mới. Điều này giúp PGBank cải thiện tần suất sử dụng dịch vụ và giữ chân khách hàng, đồng thời tăng hiệu quả tài chính.

- Nhóm dự án phục vụ khách hàng doanh nghiệp: Việc xây dựng hành trình trải nghiệm khách hàng mới và mở rộng dịch vụ thanh toán hóa đơn đã giúp PGBank tăng cường sự gắn kết với khách hàng doanh nghiệp, mở rộng thị phần và tạo thêm nguồn thu từ dịch vụ cao cấp, đồng thời gia tăng tính cạnh tranh trong phân khúc này.

- Nhóm dự án phục vụ khối vận hành: Các dự án như chuyển đổi hệ thống SWIFT và tự động hóa quy trình nội bộ đã giúp PGBank cải thiện hiệu suất, tính tương thích quốc tế và độ chính xác trong giao dịch, đồng thời tối ưu hóa quy trình quản lý tài chính, giảm thiểu sai sót và tăng hiệu quả vận hành.

- Nhóm dự án phục vụ các đơn vị khác: Những dự án liên quan đến tự động hóa quy trình nội bộ và cải thiện nhận diện thương hiệu đã giúp PGBank nâng cao hiệu quả quản trị, giảm thiểu rủi ro và tạo sự đồng nhất trong hình ảnh thương hiệu, đồng thời cải thiện tính chính xác và hiệu quả của các bộ phận nội bộ.

- Nhóm sáng kiến của Khối công nghệ thông tin: Các sáng kiến cải tiến hệ thống thông báo và log tập trung đã giúp PGBank tăng cường độ ổn định của hệ thống, giảm thiểu sự cố kỹ thuật, và đảm bảo dịch vụ luôn thông suốt, từ đó nâng cao trải nghiệm người dùng và hiệu quả vận hành.

- Nhóm dự án hạ tầng của Khối công nghệ thông tin: Việc nâng cấp cơ sở hạ tầng và bảo mật đã đảm bảo hệ thống của PGBank luôn an toàn, ổn định, và sẵn sàng ứng phó với các rủi ro an ninh mạng, đồng thời duy trì hoạt động liên tục ngay cả trong trường hợp gặp sự cố, từ đó bảo vệ tính toàn vẹn dữ liệu và giao dịch của ngân hàng.

Tác động tổng thể: Các dự án hạ tầng này đảm bảo hệ thống của PGBank luôn an toàn, bảo mật và sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu về xử lý dữ liệu, bảo vệ ngân hàng trước các rủi ro tiềm ẩn về an ninh mạng.

10.6. Chiến lược kinh doanh

10.6.1. Chiến lược, định hướng phát triển

Trong bối cảnh vĩ mô được kỳ vọng có nhiều gam màu sáng hơn cùng những nền tảng về vốn điều lệ được bổ sung, hệ sinh thái cũng như quy mô khách hàng đã và đang được bồi đắp và củng cố trong năm 2024, PGBank định hướng trở thành một trong những ngân hàng thương mại cổ phần đa năng, hiện đại, hoạt động có hiệu quả, thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng chất lượng cao. Để đạt được mục tiêu đó, PGBank xác định mục tiêu hoạt động trong năm 2025 như sau:

- Tăng trưởng tín dụng bền vững, bám sát chủ trương, giải pháp điều hành kinh tế của Chính phủ, chính sách tiền tệ, tín dụng của NHNN.
- Đảm bảo an toàn thanh khoản và đa dạng hóa nguồn huy động để tối ưu chi phí vốn, đem lại hiệu quả, cải thiện NIM hiệu quả cho vay.
- Cải thiện chất lượng dịch vụ và triển khai các sản phẩm dịch vụ đa dạng để tạo nguồn thu ổn định bền vững của PGBank.
- Quyết liệt, đẩy mạnh việc thu hồi nợ có hiệu quả.
- Đẩy mạnh các giải pháp số hóa.
- Ứng dụng phân tích dữ liệu chuyên sâu để nâng cao trải nghiệm khách hàng.

- Mở rộng thêm mạng lưới các Chi nhánh, Phòng giao dịch để tạo cơ hội phát triển tệp khách hàng.
- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy tại Hội sở và các Chi nhánh để hướng tới mục tiêu: Tinh gọn, hiệu quả.
- Xây dựng đơn giá tiền lương, quản lý lương, thu nhập hiệu quả.
- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nhân viên để đáp ứng các yêu cầu hoạt động.

10.6.2. Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

➤ Đối với Nguồn vốn:

Để thực hiện các chiến lược kinh doanh, Ngân hàng sẽ thực hiện huy động nguồn vốn từ việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, phát hành các công cụ nợ và các hình thức huy động vốn khác. Cụ thể:

+ Quý III/2023, PGBank đã huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ với tổng giá trị huy động là 500 tỷ đồng;

+ Quý I/2024, PGBank đã hoàn thành tăng vốn thêm 1.200 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;

+ Trong năm 2025, PGBank tiếp tục thực hiện các thủ tục để tăng vốn thêm 800 tỷ đồng thông qua chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

➤ Đối với nguồn nhân sự:

PGBank xây dựng chiến lược nhân sự và hoàn thiện mô hình tổ chức nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực cả về số lượng và chất lượng để thực hiện chiến lược và mục tiêu kinh doanh của PGBank, đảm bảo hiệu quả hoạt động, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành cũng như thông lệ quốc tế.

PGBank chứng minh cam kết với việc phát triển nguồn nhân lực bằng cách đẩy mạnh hoạt động đào tạo và phát triển. Sự đa dạng và chuyên sâu của các chương trình đào tạo đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu suất làm việc của toàn bộ tổ chức. CBNV được tham gia nhiều chương trình đào tạo với nội dung, hình thức đào tạo phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc và nhu cầu phát triển của cá nhân, qua đó nâng cao năng lực CBNV nói riêng và chất lượng nguồn nhân lực của PGBank nói chung.

➤ Đối với nguồn lực công nghệ thông tin:

PGBank đang đẩy mạnh thực hiện số hoá Ngân hàng với mục tiêu thuận tiện đơn giản khi tiếp cận và sử dụng sản phẩm, tạo trải nghiệm khách hàng đồng nhất; Ứng dụng công nghệ để khai thác cơ sở dữ liệu khách hàng phục vụ việc thiết kế sản phẩm có tính cá nhân hoá cao.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng, cơ cấu người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của PGBank, vì vậy PGBank luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động trong Ngân hàng là 1938 người, trong đó số lượng tuyển dụng là 629 nhân sự. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 16: Tình hình lao động của PGBank

| Tiêu chí | Bình quân trong 2 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán | Tại thời điểm 31/12/2024 |
|--------------------------------------|---|--------------------------|
| TỔNG SỐ LƯỢNG | 1.786 | 1.938 |
| I. Phân theo trình độ học vấn | | |
| • Trình độ trên đại học | 155 | 160 |
| • Trình độ đại học | 1.402 | 1541 |
| • Trình độ cao đẳng, trung cấp | 114 | 121 |
| • Sơ cấp, trung cấp | 35 | 31 |
| • Khác | 82 | 85 |
| II. Phân theo thời hạn | | |
| • LD không thuộc diện ký HĐLD | 5 | 8 |
| • Hợp đồng dài hạn | 1.691 | 1812 |
| • Hợp đồng ngắn hạn | 90 | 118 |

(Nguồn: PGBank)

11.2. Các chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.
- Nghỉ phép, lễ, tết: CBNV được nghỉ lễ, tết theo đúng quy định của Nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho CBNV làm việc, trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết để CBNV làm việc hiệu quả nhất.

Chính sách tuyển dụng:

PGBank luôn đánh giá con người chính là nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất trong mỗi tổ chức. Vì vậy Ngân hàng luôn luôn chú trọng đến chính sách nhân sự, trong đó tuyển dụng người tài, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, coi yếu tố con người là trọng tâm chính là những mục tiêu hàng đầu của PGBank. Lấy “nhân viên hạnh phúc, khách hàng hài lòng” làm kim chỉ nam trong văn hóa Doanh nghiệp, PGBank cam kết xây dựng lên một môi trường làm việc, tại đó:

- Chuyên nghiệp: Hệ thống đào tạo bài bản, cơ hội phát triển công bằng, chế độ đãi ngộ hấp dẫn;

- Thành công: Khuyến khích sáng tạo, đột phá, đề cao tính chủ động và tinh thần trách nhiệm;
- Bền vững: Nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, hướng đến phát triển lâu dài;
- Tiêu chuẩn: Cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, mang đến dịch vụ chất lượng cao.

Chính sách đào tạo:

Sự phát triển như vũ bão của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 dẫn đến đòi hỏi tất yếu phải phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Ý thức rõ điều đó, PGBank luôn quan tâm đến công tác đào tạo và phát triển nhân sự, coi đây là một trong những công tác trọng tâm nền tảng để duy trì lợi thế cạnh tranh, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của thị trường và qua đó tạo sự gắn bó của người lao động với Ngân hàng.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi:

Ngân hàng luôn thực hiện các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động. Tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng chính sách và chế độ đãi ngộ người lao động vẫn được cải tiến, đảm bảo mức lương, thưởng cạnh tranh so với các đơn vị cùng ngành. Ngoài ra, cán bộ nhân viên PGBank còn được hưởng đầy đủ các chế độ khác như: Khám sức khỏe định kỳ, phụ cấp điện thoại, phụ cấp đi lại, phụ cấp ăn trưa, tham quan nghỉ mát, v.v.

Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển:

Ngân hàng chú trọng xây dựng lộ trình thăng tiến thăng tiến rõ ràng để thu hút nhân tài. Lộ trình thăng tiến cho nhân viên cũng là một công cụ để tăng động lực và hiệu suất làm việc. Khi biết rằng công sức của mình sẽ được công nhận và đền đáp xứng đáng, nhân viên sẽ có thêm động lực để làm việc hết mình, hoàn thành các mục tiêu và góp phần vào thành công của doanh nghiệp. Ngoài ra, Ngân hàng cũng tạo ra môi trường làm việc lành mạnh. Nhân viên hiểu rõ mục tiêu và những điều cần mình cần thực hiện. Từ đó cá nhân và đội nhóm sẽ cạnh tranh tích cực để “cán đích sớm”, thúc đẩy hiệu suất làm việc và văn hóa học tập.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (nếu có)

Không có.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Tổng Giám Đốc và Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Ngân hàng chỉ được chi trả cho cổ đông khi Ngân hàng kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tình hình chi trả cổ tức của PGBank giai đoạn 2021-2024 như sau:

Bảng 17: Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm

| Niên độ | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 |
|----------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| Tỷ lệ chi trả cổ tức | 0% | 0% | 0% | 0% |
| Hình thức chi trả | Không chi trả | Không chi trả | Không chi trả | Không chi trả |

(Nguồn: PGBank)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm đăng ký chào bán, Ngân hàng không thực hiện đợt chào bán chứng khoán nào.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

a) Các trái phiếu chưa đáo hạn

Không có.

b) Các cam kết đã đưa ra

PGBank có các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 31/12/2024, chủ yếu bao gồm: (i) cam kết bảo lãnh vay vốn, (ii) cam kết giao dịch hối đoái, (iii) cam kết trong nghiệp vụ L/C, (iv) các bảo lãnh, (v) các cam kết khác. PGBank thực hiện yêu cầu ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp, tùy thuộc vào xếp hạng tín dụng của khách hàng để giảm thiểu rủi ro đối với các giao dịch này.

Bảng 18: Các cam kết đã đưa ra

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|-----------------------------|------------|------------|------------|
| Bảo lãnh vay vốn | 15.039 | 12.976 | 40.712 |
| Cam kết giao dịch hối đoái | 1.023.990 | 572.772 | 2.538.759 |
| Cam kết mua ngoại tệ | - | 14.562 | 149.937 |
| Cam kết bán ngoại tệ | 35.310 | 36.405 | 127.065 |
| Cam kết giao dịch hoán đổi | 988.680 | 521.805 | 2.261.757 |
| Cam kết trong nghiệp vụ L/C | 704.823 | 480.507 | 564.728 |
| Bảo lãnh khác | 2.467.754 | 4.103.025 | 4.902.944 |
| Các cam kết khác | 293.471 | 795.247 | 771.562 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của PGBank trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 19: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | % tăng/ giảm so với năm 2023 |
|--|------------|------------|------------|------------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 48.991.137 | 55.491.118 | 73.210.503 | 31,9 |
| Thu nhập lãi thuần | 1.210.225 | 1.301.354 | 1.658.838 | 27,5 |
| Tổng thu nhập hoạt động | 1.511.481 | 1.393.470 | 1.831.397 | 31,4 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 765.568 | 585.261 | 857.430 | 46,5 |
| Lợi nhuận trước thuế | 505.735 | 351.232 | 420.837 | 19,8 |
| Lợi nhuận sau thuế | 403.687 | 279.895 | 336.699 | 20,3 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) | - | - | - | - |
| Tỷ lệ cổ tức (%) | - | - | - | - |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

Tổng tài sản tính đến 31/12/2023 đạt 55.491.118 triệu đồng tăng 13,3% so với cuối năm 2022, hoàn thành 104,6% kế hoạch. Tính đến 31/12/2024, Tổng tài sản của PGBank là 73.210.503 triệu đồng, hoàn thành 115,3% kế hoạch.

Thu nhập lãi thuần năm 2023 của PGBank tăng nhẹ chỉ 7,53%. Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 351.232 triệu đồng, giảm 30,55% so với kết quả năm trước và chỉ hoàn thành 66% kế hoạch được giao. Nguyên nhân khiến lợi nhuận trước thuế giảm chủ yếu do thu nhập phi tín dụng giảm, trong khi nhu cầu đầu tư đổi mới, chuyển đổi số khiến chi phí hoạt động vẫn tiếp tục tăng cao. Năm 2024, lợi nhuận trước thuế của PGBank đạt 420.837 triệu đồng, chỉ hoàn thành 76% kế hoạch được giao, tuy nhiên đã có sự tăng trưởng so với năm 2023.

Bảng 20: Cơ cấu chi phí hoạt động*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | | Năm 2023 | | Năm 2024 | |
|--|----------------|---------------|----------------|---------------|----------------|---------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) |
| Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí | 12.095 | 1,62 | 13.531 | 1,67 | 14.782 | 1,52 |
| Chi phí cho nhân viên | 458.595 | 61,48 | 482.687 | 59,72 | 589.146 | 60,49 |
| Chi về tài sản | 134.481 | 18,03 | 145.252 | 17,97 | 166.460 | 17,09 |
| Chi cho hoạt động quản lý công vụ | 109.960 | 14,74 | 130.786 | 16,18 | 162.741 | 16,71 |
| Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng | 30.782 | 4,13 | 35.912 | 4,44 | 40.838 | 4,19 |
| Chi phí dự phòng* | - | - | 41 | 0,01 | - | - |
| Tổng cộng chi phí hoạt động | 745.913 | 100,00 | 808.209 | 100,00 | 973.967 | 100,00 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

(*) Không bao gồm chi phí dự phòng rủi ro tín dụng nội và ngoại bảng; Chi phí dự phòng rủi ro chứng khoán.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

a. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

Kinh tế vĩ mô:

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục ghi nhận những dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng GDP cả năm đạt 6,82%, vượt mục tiêu đề ra và cao hơn mức tăng trưởng 5,05% của năm 2023. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,19%, đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng GDP, nhờ sự phục hồi của sản xuất công nghiệp và xuất khẩu. Khu vực dịch vụ cũng tăng trưởng khả quan với mức 6,95%, phản ánh sự phục hồi của các hoạt động thương mại, du lịch và dịch vụ tiêu dùng. Trong khi đó, khu vực nông nghiệp duy trì mức tăng 3,2% dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, cho thấy sự thích ứng và phục hồi của ngành này.

Về thương mại quốc tế, xuất khẩu hàng hóa năm 2024 đạt 399,6 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2023, vượt mức kỷ lục của năm 2022, với xuất siêu đạt 20,79 tỷ USD, góp phần ổn định cán cân thương mại và dự trữ ngoại hối. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như điện tử, dệt may, và nông sản tiếp tục tăng trưởng mạnh, trong đó xuất khẩu từ khu vực kinh tế trong nước tăng 20,7%, cao hơn khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (tăng 13,4%).

Lạm phát năm 2024 được kiểm soát tốt, với chỉ số CPI bình quân tăng 3,25%, thấp hơn mục tiêu đề ra (4,5%), giúp ổn định lãi suất và tăng sức mua của người dân. Đầu tư toàn xã hội tăng 7,2%, trong đó đầu tư từ khu vực nhà nước tăng 8,5%, phản ánh hiệu quả của việc tăng cường giải ngân vốn đầu tư công. Tiêu dùng cá nhân cũng phục hồi mạnh mẽ, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 12,4%, nhờ sự cải thiện thu nhập và sức mua của người dân.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với không ít thách thức khi số doanh nghiệp rút khỏi thị trường tăng 21,5%, phản ánh những khó khăn trong môi trường kinh doanh, bao gồm chi phí đầu vào cao, cạnh tranh khốc liệt, và tác động từ bối cảnh kinh tế toàn cầu. Chính phủ đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, bao gồm giãn, hoãn thuế, giảm lãi suất, và tăng cường giải ngân vốn đầu tư công, góp phần ổn định nền kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng.

Nhìn chung, năm 2024 là một năm thành công với nhiều kết quả tích cực, nhưng những thách thức từ môi trường kinh doanh khó khăn và biến động kinh tế toàn cầu đòi hỏi sự linh hoạt trong điều hành chính sách và nỗ lực của các doanh nghiệp để duy trì đà tăng trưởng bền vững.

Đối với PGBank, những chuyển biến này mang lại cả cơ hội và thách thức. Sự phục hồi của nền kinh tế và tăng trưởng xuất khẩu tạo điều kiện thuận lợi để ngân hàng mở rộng hoạt động tín dụng và dịch vụ ngân hàng quốc tế. Tuy nhiên, áp lực từ môi trường kinh doanh khó khăn và rủi ro từ biến động kinh tế toàn cầu đòi hỏi PGBank cần tăng cường quản lý rủi ro và thẩm định kỹ lưỡng các khoản vay. Việc tận dụng các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ và duy trì sự ổn định trong hoạt động huy động vốn sẽ là yếu tố then chốt giúp ngân hàng tiếp tục phát triển ổn định trong bối cảnh nền kinh tế vẫn đang trên đà hồi phục.

Thị trường tiền tệ:

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với thị trường tiền tệ Việt Nam trong bối cảnh kinh tế toàn cầu chưa thoát khỏi áp lực lạm phát, lãi suất cao và đứt gãy chuỗi cung ứng do xung

đột địa chính trị. Trong nước, các động lực tăng trưởng như xuất khẩu, đầu tư công và tiêu dùng nội địa vẫn chịu ảnh hưởng từ tình trạng suy giảm nhu cầu thế giới, đặc biệt ở các thị trường trọng điểm như EU, Mỹ và Trung Quốc. Doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với khó khăn về đơn hàng, thị trường tiêu thụ và chi phí vốn, đặt ra áp lực lớn lên hệ thống ngân hàng.

Trước tình hình này, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vẫn duy trì định hướng chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng với trọng tâm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và ổn định vĩ mô. Tính đến quý III/2024, NHNN tiếp tục giữ ổn định lãi suất điều hành ở mức thấp (lãi suất tái cấp vốn duy trì quanh 4,5%/năm), đồng thời triển khai các chương trình tín dụng đặc thù nhằm thúc đẩy cho vay ưu đãi đối với lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), và dự án xanh. Đáng chú ý, Thông tư mới về cơ cấu lại nợ và quản lý rủi ro tín dụng (sửa đổi Thông tư 02/2023) đã được ban hành, tạo hành lang pháp lý linh hoạt hơn để các tổ chức tín dụng (TCTD) xử lý nợ xấu và mở rộng tiếp cận vốn cho nền kinh tế.

Về kết quả bước đầu, thanh khoản hệ thống tiếp tục dồi dào nhờ dòng tiền từ kênh tiết kiệm dân cư và nguồn ngoại tệ ổn định. Mặt bằng lãi suất cho vay duy trì ở mức thấp (phổ biến 6-8%/năm đối với vay ngắn hạn), góp phần hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất. Tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm đạt khoảng 6,5%, dự kiến cả năm có thể đạt mục tiêu 14-15% nếu quý IV được đẩy mạnh giải ngân. Tuy nhiên, nợ xấu nội bảng vẫn là điểm nghẽn lớn khi tỷ lệ này duy trì ở mức 4,5-5% (theo báo cáo NHNN 6/2024), phản ánh rủi ro từ các khoản vay bất động sản và doanh nghiệp yếu thế.

Đối với các ngân hàng thương mại như PGBank, áp lực lợi nhuận tiếp tục gia tăng do biên lãi suất thu hẹp (NIM giảm 0,3-0,5 điểm % so cùng kỳ), trong khi chi phí dự phòng rủi ro tăng cao. Dù vậy, nhờ chính sách nới lỏng của NHNN, nhiều ngân hàng đã chủ động tối ưu hóa chi phí quản lý và đẩy mạnh số hóa dịch vụ để cải thiện hiệu quả hoạt động. PGBank cũng ghi nhận sự tăng trưởng ổn định về dư nợ cho vay cá nhân và SMEs, song vẫn phải đối mặt với thách thức trong quản lý chất lượng tài sản do tỷ lệ nợ nhóm 2-3 tăng nhẹ.

Tóm lại, thị trường tiền tệ 2024 duy trì ổn định nhờ chính sách hỗ trợ tích cực từ NHNN, nhưng áp lực nợ xấu và biến động kinh tế vĩ mô đòi hỏi các TCTD như PGBank phải cân bằng giữa mở rộng tín dụng và quản trị rủi ro chặt chẽ. Việc tận dụng công nghệ và đa dạng hóa sản phẩm tài chính sẽ là chìa khóa để ngành ngân hàng thích ứng với giai đoạn phục hồi đầy thách thức này.

Nhìn về triển vọng năm 2025, nếu các chính sách hỗ trợ của NHNN tiếp tục được thực hiện đồng bộ và hiệu quả, thị trường tiền tệ có thể dần lấy lại đà ổn định. Mặc dù vẫn tồn tại những bất ổn từ diễn biến kinh tế toàn cầu và áp lực từ lạm phát, nhưng việc duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt, kết hợp với nỗ lực phục hồi kinh tế nội địa, được kỳ vọng sẽ tạo đà tăng trưởng ổn định hơn. Các TCTD cần tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đồng thời tập trung cải thiện chất lượng danh mục cho vay để đảm bảo tính bền vững trong dài hạn. Nếu nền kinh tế đạt được mục tiêu tăng trưởng một cách ổn định, năm 2025 có thể chứng kiến mức tăng trưởng tín dụng được cải thiện, rủi ro nợ xấu được

kiểm soát tốt hơn và hệ thống ngân hàng tiếp tục duy trì được mức thanh khoản dồi dào, góp phần hỗ trợ quá trình phục hồi sản xuất kinh doanh trên quy mô quốc gia.

b. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Kinh tế Việt Nam được dự báo thuận lợi và khó khăn song hành. Những biến động lớn trên thế giới như sự chậm lại trong tăng trưởng của các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, cùng với căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và cuộc chiến Nga - Ukraina vẫn là những biến số khó lường có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của PGBank. Sự suy giảm tăng trưởng ở các đối tác thương mại lớn của Việt Nam sẽ làm giảm nhu cầu xuất khẩu, ảnh hưởng đến doanh thu của các doanh nghiệp trong nước, từ đó giảm nhu cầu vay vốn và đầu tư. Ngoài ra, căng thẳng địa chính trị kéo dài có thể gây ra bất ổn trên thị trường năng lượng và tài chính toàn cầu, làm tăng rủi ro lạm phát và chi phí nhập khẩu, gây áp lực lên hệ thống tài chính. Trong bối cảnh đó, PGBank có thể đối mặt với sự gia tăng rủi ro tín dụng, sự bất ổn trong nguồn vốn huy động và nhu cầu tín dụng giảm, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng kinh doanh và lợi nhuận.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Ngân hàng được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 21: Tình hình vốn chủ sở hữu của PGBank

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

| STT | Nguồn vốn | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|------------------|--------------------------|------------------|------------------|------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | 3.000.000 | 3.000.000 | 4.200.000 |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần | - | - | - |
| 3 | Quỹ của TCTD | 317.719 | 378.272 | 320.256 |
| 4 | Lợi nhuận chưa phân phối | 1.266.809 | 1.485.552 | 642.690 |
| Tổng cộng | | 4.584.528 | 4.863.824 | 5.162.946 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

Bảng 22: Tình hình nguồn vốn kinh doanh của PGBank

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

| STT | Nguồn vốn | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|-----|--------------------------------|------------|------------|------------|
| 1 | Các khoản nợ Chính phủ và NHNN | - | - | 419.069 |
| 2 | Tiền gửi và vay các TCTD khác | 10.940.616 | 13.568.062 | 20.660.560 |

| | | | | |
|------------------|--------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 3 | Tiền gửi của khách hàng | 31.259.873 | 35.729.811 | 43.325.745 |
| 4 | Phát hành giấy tờ có giá | 500.000 | 500.000 | 2.280.000 |
| 5 | Các khoản nợ khác | 1.706.120 | 829.421 | 1.362.183 |
| Tổng cộng | | 44.406.609 | 50.627.294 | 68.047.557 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ Công ty. Tính đến 31/12/2024, Tổng cộng Nguồn vốn của PGBank đạt 73.210.503 triệu đồng, trong đó Nợ phải trả là 68.047.557 triệu đồng, Vốn chủ sở hữu là 5.162.946 triệu đồng và đều có xu hướng gia tăng so với các năm trước.

b. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá và phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

Bảng 23: Thời gian khấu hao tài sản cố định

| Loại tài sản | Thời gian hữu dụng ước tính |
|---|-----------------------------|
| Nhà cửa vật kiến trúc | 5-50 năm |
| Máy móc thiết bị | 5-7 năm |
| Phương tiện vận tải | 8-10 năm |
| Tài sản cố định hữu hình khác, thiết bị dụng cụ quản lý | 4-5 năm |
| Phần mềm máy vi tính | 1-5 năm |
| Tài sản cố định vô hình khác | 2-4 năm |

(Nguồn: PGBank)

Quyền sử dụng đất của Ngân hàng được Nhà nước giao không thời hạn không phải trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn được cấp quyền sử dụng đất.

Ngân hàng luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

c. Mức lương bình quân

Bảng 24: Mức lương bình quân của cán bộ nhân viên PGBank

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
|-----|---|----------|----------|----------|
| 1 | Tổng thu nhập của CBNV (Triệu đồng) | 424.586 | 450.166 | 535.304 |
| 2 | Tổng số lao động bình quân trong kỳ (Người) | 1.681 | 1.737 | 1.865 |

| | | | | |
|---|---|-------|-------|-------|
| 3 | Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng) | 21,05 | 21,60 | 24,00 |
|---|---|-------|-------|-------|

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

Mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên PGBank trong năm 2022 là 21,05 triệu đồng/người/tháng, tăng nhẹ lên 21,60 triệu đồng/người/tháng vào năm 2023, và đạt 24,00 triệu đồng/người/tháng trong năm 2024.

Theo Tổng cục Thống kê, thu nhập bình quân của người lao động năm 2024 là 7,7 triệu đồng/tháng, tăng 610 nghìn đồng (tương ứng 8,6%) so với năm 2023. Trong đó, thu nhập bình quân của lao động nam là 8,7 triệu đồng/tháng, lao động nữ là 6,5 triệu đồng/tháng; thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 9,3 triệu đồng/tháng, khu vực nông thôn là 6,7 triệu đồng/tháng. So với mức thu nhập bình quân cả nước, mức lương tại PGBank được coi là tương đối tốt.

Tuy nhiên, khi so sánh với các Ngân hàng khác trong ngành, mức thu nhập tại PGBank vẫn còn chưa cao. Điển hình trong năm 2024, Techcombank có mức thu nhập bình quân cao nhất, đạt khoảng 49 triệu đồng/tháng, tiếp theo là ACB với 40 triệu đồng/tháng và SHB với 39 triệu đồng/tháng. Các ngân hàng quốc doanh như Vietcombank, BIDV và VietinBank ghi nhận thu nhập trung bình từ 36,5 đến 38 triệu đồng/tháng. Nhìn chung, mặc dù thu nhập tại PGBank thấp hơn các ngân hàng lớn nhưng vẫn ở mức trung bình trong toàn ngành, đồng thời đảm bảo mức sống ổn định cho cán bộ nhân viên.

d. Tình hình công nợ

Bảng 25: Tình hình công nợ của PGBank

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| I. | Tài sản có khác | 1.225.500 | 1.171.867 | 1.183.343 |
| 1. | Các khoản phải thu | 578.032 | 528.992 | 643.257 |
| 2. | Các khoản lãi, phí phải thu | 567.008 | 569.031 | 468.766 |
| 3. | Tài sản có khác | 118.129 | 112.325 | 129.801 |
| 4. | Dự phòng phải thu khó đòi | (37.669) | (38.481) | (58.481) |
| II. | Nợ phải trả | 44.406.609 | 50.627.294 | 68.047.557 |
| 1 | Các khoản nợ Chính phủ và NHNN | - | - | 419.069 |
| 2 | Tiền gửi và vay các TCTD khác | 10.940.616 | 13.568.062 | 20.660.560 |
| 3 | Tiền gửi của khách hàng | 31.259.873 | 35.729.811 | 43.325.745 |
| 4 | Phát hành giấy tờ có giá | 500.000 | 500.000 | 2.280.000 |
| 5 | Các khoản nợ khác | 1.706.120 | 829.421 | 1.362.183 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022, năm 2023 và Báo cáo tài chính quý 4 năm 2024 của PGBank, kể từ khi thành lập cho đến thời điểm hiện tại, Ngân hàng luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ bao gồm cả gốc và lãi.

e. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 26: Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|------------------|---------------|---------------|---------------|
| Thuế GTGT | 1.393 | 1.070 | 1.397 |
| Thuế TNDN | 22.855 | 15.633 | 48.681 |
| Thuế khác | 4.196 | 3.110 | 3.007 |
| Tổng cộng | 28.444 | 19.813 | 53.085 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

PGBank luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản thuế phải nộp theo quy định.

f. Trích lập các quỹ theo luật định

Ngân hàng thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Ngân hàng và Pháp luật hiện hành. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bảng 27: Tình hình trích lập các quỹ của PGBank

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|--------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| Quỹ đầu tư phát triển | 650 | 650 | 650 |
| Quỹ dự phòng tài chính | 209.652 | 250.021 | 278.010 |
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 107.417 | 127.601 | 41.596 |
| Tổng cộng | 317.719 | 378.272 | 320.256 |

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán; BCTC năm 2023 đã kiểm toán; BCTC quý 4 năm 2024 của PGBank)

PGBank luôn thực hiện đúng và đầy đủ việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của PGBank, phê duyệt của ĐHĐCĐ từng thời kỳ và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

g. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 2024, PGBank có thể đối mặt với một số biến động lớn có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của ngân hàng. Những yếu tố này bao gồm:

- Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại: Năm 2024, kinh tế toàn cầu vẫn chưa hoàn toàn phục hồi, với các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Nhật Bản và Đức tiếp tục đối mặt với tăng trưởng chậm. Điều này ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và nhu cầu tiêu dùng, từ đó tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp trong nước, làm giảm nhu cầu vay vốn và ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của PGBank.

- Căng thẳng địa chính trị: Cuộc chiến giữa Nga và Ukraina kéo dài cùng với các vấn đề căng thẳng tại Trung Đông tiếp tục gây ra những bất ổn về thị trường tài chính và năng lượng. Những biến động này có thể dẫn đến rủi ro tỷ giá, lạm phát cao và khó khăn trong hoạt động đầu tư của PGBank, làm gia tăng chi phí vận hành và rủi ro tín dụng.

- Nợ xấu gia tăng: Năm 2024, tỷ lệ nợ xấu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam vẫn ở mức cao, dù đã có những nỗ lực xử lý từ các ngân hàng thương mại. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng có thể tiếp tục tăng do tác động của môi trường kinh doanh khó khăn và sự phục hồi chưa đồng đều của các doanh nghiệp sau đại dịch. Điều này ảnh hưởng đến khả năng duy trì thanh khoản và hiệu quả hoạt động của PGBank.

- Chính sách tiền tệ trong nước: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt trong năm 2024, với việc giữ lãi suất điều hành ở mức thấp nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, lãi suất thấp kéo dài có thể làm giảm biên lợi nhuận tín dụng của các ngân hàng, ảnh hưởng đến khả năng tăng trưởng lợi nhuận của PGBank.

- Biến động trên thị trường tài chính quốc tế: Tình hình tài chính toàn cầu chưa có dấu hiệu ổn định, với nhiều biến số khó lường, đặc biệt là liên quan đến lãi suất quốc tế và chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương lớn. Điều này có thể làm gia tăng rủi ro về tỷ giá và ảnh hưởng đến các khoản đầu tư và hoạt động ngoại hối của PGBank.

Những yếu tố trên đều có khả năng tạo ra áp lực lớn đối với tình hình tài chính của PGBank, đòi hỏi ngân hàng phải có các biện pháp thích ứng và quản trị rủi ro hiệu quả để duy trì sự ổn định trong môi trường biến động. Tuy nhiên, với sự phục hồi tích cực của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2024, cùng với các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, PGBank có cơ hội tận dụng các yếu tố thuận lợi để củng cố vị thế và phát triển bền vững.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của PGBank

| Chỉ tiêu | Đơn vị | 31/12/2022 | 31/12/2023 | 31/12/2024 |
|------------------------------|------------|------------|------------|------------|
| 1. Chỉ tiêu về vốn | | | | |
| Vốn điều lệ | Triệu đồng | 3.000.000 | 3.000.000 | 4.200.000 |
| Vốn tự có | Triệu đồng | 4.555.406 | 5.072.873 | 5.409.634 |
| Tỷ lệ an toàn vốn | % | 11,46 | 11,99 | 10,01 |
| 2. Chất lượng tài sản | | | | |

| | | | | |
|--|---|-------|-------|-------|
| Tỷ lệ nợ quá hạn/Dư nợ cho vay khách hàng (nhóm 2 đến nhóm 4) | % | 2,30 | 3,79 | 2,56 |
| Tỷ lệ nợ xấu/Dư nợ cho vay khách hàng (nhóm 3 đến nhóm 5) | % | 2,56 | 2,85 | 2,56 |
| (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản | % | 59,30 | 63,68 | 56,60 |
| Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng | % | 96,83 | 97,61 | 97,35 |
| 3. Khả năng thanh khoản | | | | |
| Tỷ lệ Tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân | % | 15,86 | 19,05 | 21,64 |
| Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn | % | 27,41 | 23,22 | 20,48 |
| Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi | % | 71,20 | 71,25 | 62,72 |
| 4. Kết quả hoạt động kinh doanh | | | | |
| Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 11,54 | 7,43 | 8,31 |
| Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 1,13 | 0,67 | 0,66 |
| Thu nhập lãi cận biên (NIM) | % | 2,93 | 2,75 | 2,70 |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) <i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng</i> | % | 0,90 | 0,54 | 0,53 |

| | | | | |
|---|------|-------|------|------|
| <i>tài sản bình quân</i> | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | % | 9,21 | 5,92 | 6,63 |
| Thu nhập trên cổ phần (EPS) | Đồng | 1.346 | 933 | 800 |
| Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập | % | 3,79 | 2,75 | 2,67 |
| Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế | % | 15,67 | 9,88 | 4,25 |

(Nguồn: PGBank)

Mức độ an toàn vốn của PGBank được đảm bảo. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) luôn ở mức cao so mặt bằng chung các ngân hàng và đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước. CAR tại cuối 2022 và 2023 lần lượt là 11,46% và 11,99%, tại thời điểm 31/12/2024, hệ số CAR của PGBank ở mức 10,01%.

Chất lượng tài sản của PGBank khá tốt và nợ xấu luôn được kiểm soát ở mức an toàn, đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tại ngày kết thúc năm 2022 và năm 2023, tỷ lệ nợ xấu cho vay của PGBank lần lượt là 2,56% và 2,85%. Tại ngày 31/12/2024, tỷ lệ nợ xấu cho vay của PGBank tạm thời ở mức 2,06%. Tỷ lệ tài sản có sinh lời chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản có nội bảng với 97,35% tại 31/12/2024.

PGBank thường xuyên đáp ứng yêu cầu của NHNN về tỷ lệ dự trữ thanh khoản. Tỷ lệ dự trữ thanh khoản tại thời điểm cuối năm 2022, 2023 và 2024 lần lượt là 15,86%, 19,05% và 21,64%. Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn luôn được PGBank kiểm soát dưới mức 30% theo quy định (tại 31/12/2024 là 20,5%). Nhìn chung, khả năng thanh khoản của Ngân hàng được đảm bảo.

PGBank có hiệu suất sinh lời khá khiêm tốn, ROA năm 2023 và 2024 lần lượt đạt 0,54% và 0,53%. Năm 2024, ROE của PGBank đạt 6,63%, cải thiện so với mức 5,92% của năm 2023.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Ý kiến của kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn

mức kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Vấn đề khác

“Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với ý kiến chấp nhận toàn phần đề ngày 31 tháng 3 năm 2022.”

- **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam**

Ý kiến của kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- **Ý kiến của Tổ chức soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam**

Ý kiến của kiểm toán viên

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Bảng 29: Kế hoạch doanh thu lợi nhuận và cổ tức năm 2025

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2024 | Năm 2025 | |
|---|--------------------|-----------|------------------------------|
| | | Kế hoạch* | % tăng/giảm so với năm trước |
| Thu nhập lãi thuần (Triệu đồng) | 1.658.838 | 1.886.940 | 13,8 |
| Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng) | 336.699 | 573.238 | 70,3 |
| Lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần (%) | 20,3 | 30,4 | 49,7 |

| | | | |
|---|-----|------|------|
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%) | 6,7 | 11,3 | 68,3 |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức (%) | - | - | - |

**Ghi chú: KHKD năm 2025 là dự kiến, HĐQT đã phê duyệt đề trình ĐHĐCĐ thông qua vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 sắp tới.*

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Nền kinh tế Việt Nam năm 2025 được kỳ vọng duy trì đà phục hồi với nhiều động lực tăng trưởng quan trọng: Dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn FDI toàn cầu tiếp tục hướng về Việt Nam nhờ lợi thế ổn định chính trị, chi phí lao động cạnh tranh và các hiệp định thương mại tự do (FTA); Thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại và tăng trưởng ổn định dự kiến thúc đẩy xuất khẩu, đặc biệt ở các ngành nông sản, điện tử và dệt may; Dịch vụ và tiêu dùng nội địa duy trì đà tăng trưởng khá, nhờ sự phục hồi của du lịch quốc tế và sức mua được cải thiện từ tầng lớp trung lưu; Đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào hạ tầng giao thông, năng lượng tái tạo và chuyển đổi số, với rủi ro tài khóa ở mức kiểm soát và dư địa chính sách vẫn còn; Lạm phát và lãi suất dự báo duy trì ở mức thấp (khoảng 3,5-4%), tỷ giá ổn định nhờ dự trữ ngoại hối mạnh và dòng kiều hối tăng trưởng. Rủi ro nợ xấu trong hệ thống ngân hàng tiếp tục được kiểm soát nhờ các biện pháp xử lý tích cực.

Dự báo tăng trưởng GDP năm 2025 được kỳ vọng đạt 6-6,5%, phù hợp với mục tiêu trung hạn của Chính phủ, dù kinh tế toàn cầu có thể tiếp tục chậm lại do lãi suất cao kéo dài và xung đột địa chính trị. Lạm phát dự kiến duy trì quanh mục tiêu 4-4,5%, chịu áp lực từ giá nguyên liệu nhập khẩu và nhu cầu nội địa tăng. Thị trường bất động sản được kỳ vọng phục hồi rõ rệt hơn nhờ các gói giải cứu của Chính phủ và nguồn vốn FDI đổ vào dự án hạ tầng.

Dù vậy, vẫn còn những thách thức như: Rủi ro địa chính trị (căng thẳng tại Biển Đông, xung đột Nga-Ukraina) tiếp tục ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư; Giải ngân vốn đầu tư công vẫn chậm do thủ tục hành chính và năng lực triển khai ở một số địa phương; Khó khăn của doanh nghiệp trong nước như thiếu hụt lao động chất lượng cao, cạnh tranh từ hàng nhập khẩu, và áp lực chuyển đổi xanh - số hóa theo yêu cầu toàn cầu; Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng còn chậm, đặc biệt là xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém.

Mục tiêu trong năm 2025, NHNN dự kiến sẽ tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác. Qua đó, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát mục tiêu năm 2024 bình quân khoảng 4-4,5%, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và hệ thống ngân hàng, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu khoảng 6-6,5%. Điều hành tín dụng hài hòa với diễn biến kinh tế vĩ mô nhằm góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, đảm bảo an toàn hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD). Trong năm 2024, sẽ điều

hành tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống các TCTD khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế, đổi mới cơ chế điều hành mức tăng trưởng tín dụng.

Trong năm 2025, Việt Nam có cơ hội duy trì vị thế là điểm sáng kinh tế trong khu vực nhờ các động lực nội tại và chính sách hỗ trợ hiệu quả. Tuy nhiên, để đạt mục tiêu tăng trưởng cao, cần đẩy nhanh cải cách thể chế, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và tận dụng tối đa làn sóng đầu tư toàn cầu. PGBank cần chủ động thích ứng với xu hướng số hóa, tăng cường quản trị rủi ro và mở rộng dịch vụ tài chính xanh để nắm bắt cơ hội trong bối cảnh mới.

Trước bối cảnh dự báo nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng còn nhiều khó khăn, thách thức và theo định hướng điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, HĐQT định hướng hoạt động của PGBank năm 2025 như sau:

- Nâng cao năng lực tài chính: Tiếp tục chỉ đạo, giám sát thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ nhằm củng cố và nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu về mở rộng quy mô kinh doanh và phát triển tối đa các nguồn lực.

- Hoạt động kinh doanh:

+ HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc, Ban Điều hành đẩy mạnh xử lý nợ xấu và hạn chế nợ xấu phát sinh; Cải thiện chất lượng tài sản, đặc biệt là chất lượng tín dụng, phấn đấu hoàn thành mục tiêu xử lý nợ theo đúng kế hoạch và lộ trình tại Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu tại PGBank giai đoạn 2021-2025.

+ PG Bank phấn đấu là ngân hàng phát triển mạnh về dịch vụ bán lẻ, có quy mô trung bình về tổng tài sản trong hệ thống các NH TMCP của Việt Nam; Có năng lực cạnh tranh cao với các dịch vụ tiện ích, sản phẩm chuyên biệt phù hợp với các phân khúc khách hàng khác nhau; khai thác tối đa, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật hệ sinh thái của các đối tác chiến lược.

- Công nghệ: Đầu tư công nghệ để nâng cao chất lượng dịch vụ, ứng dụng công nghệ cải tiến nhằm tối ưu hóa năng suất lao động, đồng thời quản trị rủi ro một cách chủ động.

- Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ: Nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tuân thủ, giám sát quy trình và kiểm toán hệ thống.

Hoàn thiện cơ cấu quản trị, điều hành, quản lý rủi ro đảm bảo hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật và các chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

- Nguồn nhân lực:

+ Kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy, đảm bảo cơ cấu gọn nhẹ, linh hoạt, phù hợp và đạt hiệu quả cao, phát triển đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn toàn diện.

+ Quản lý tối ưu chi phí nhân sự, năng suất lao động, tạo môi trường làm việc văn minh, công bằng, nhân văn để người lao động hoàn toàn yên tâm làm việc, cống hiến vì sự phát triển của PGBank.

Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Công ty Cổ phần chứng khoán DSC đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của PGBank.

PGBank có những lợi thế về mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch phủ sóng khắp 18 tỉnh thành đồng thời Ngân hàng cũng bắt kịp xu thế số hoá ứng dụng trong lĩnh vực tài chính và các hoạt động của Ngân hàng tạo tiền đề để phát triển và thực hiện các kế hoạch lớn trong tương lai. Ngoài ra với đội ngũ Ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ, chuyên môn và tâm huyết với nghề cùng với uy tín lâu năm của PGBank, chúng tôi tin rằng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Ngân hàng dự kiến năm 2025 hoàn toàn phù hợp và khả thi để đạt được nếu không có những biến động lớn bất thường của nền kinh tế cũng như tình hình chính trị, xã hội tại Việt Nam và thế giới.

Ngoài ra chúng tôi cũng xin lưu ý, Bản cáo bạch này không nhằm mục đích đưa ra cơ sở để đánh giá mức tín nhiệm hay đánh giá nào khác và cũng không được coi là khuyến nghị mua Cổ Phiếu của Tổ Chức Phát Hành dành cho bất cứ bên nào nhận được Bản cáo bạch này. Mọi ý kiến nhận xét chỉ mang tính chất tham khảo, các Nhà đầu tư cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu PGBank.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC/PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

“Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/11/1993. Tính đến thời điểm hiện tại toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập của PGBank đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng, do đó hiện tại Ngân hàng không còn cổ đông sáng lập.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Thông tin chi tiết của cổ đông lớn

Bảng 30: Danh sách cổ đông lớn PGBank tại ngày 31/12/2024

| STT | Tên cổ đông | Năm sinh/Năm thành lập | Quốc tịch | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|-------------------------|------------------------|-----------|-------------------|------------------|
| 1 | CTCP Quốc Tế Cường Phát | 2015 | Việt Nam | 56.873.535 | 13,54 |

| | | | | | |
|---|---|------|----------|------------|-------|
| 2 | CTCP Thương mại Vũ Anh Đức | 2010 | Việt Nam | 56.110.919 | 13,36 |
| 3 | Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Phát triển Thương mại Gia Linh | 2010 | Việt Nam | 55.014.425 | 13,10 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông PGBank do VSDC lập ngày 31/12/2024)

➤ Thông tin chi tiết của cổ đông là tổ chức như sau:

- CTCP Quốc Tế Cường Phát

| | |
|---|--|
| Tên cổ đông | : CTCP Quốc Tế Cường Phát |
| Năm thành lập | : 2015 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Số Giấy CNĐKDN | : 0106772542 |
| Địa chỉ trụ sở chính | : Thôn Kính Nỗ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| Vốn điều lệ | : 882.000.000.000 đồng |
| Người đại diện theo pháp luật (Chức vụ) | : Ông Nguyễn Văn Mạnh – Tổng Giám đốc |
| Người đại diện theo ủy quyền tại PGBank | : Ông Nguyễn Văn Mạnh – Tổng Giám đốc |

- CTCP Thương mại Vũ Anh Đức

| | |
|---|---|
| Tên cổ đông | : CTCP Thương mại Vũ Anh Đức |
| Năm thành lập | : 2010 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Số Giấy CNĐKDN | : 0800839877 |
| Địa chỉ trụ sở chính | : Khu dân cư Lĩnh Đông, Phường Phạm Thái, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam |
| Vốn điều lệ | : 900.000.000.000 đồng |
| Người đại diện theo pháp luật (Chức vụ) | : Nguyễn Văn Đạt – Giám đốc |
| Người đại diện theo ủy quyền tại PGBank | : Nguyễn Văn Đạt – Giám đốc |

- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Phát triển Thương mại Gia Linh

| | |
|--------------------|--|
| Tên cổ đông | : Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Phát triển Thương mại Gia Linh |
| Năm thành lập | : 2010 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Số Giấy CNĐKDN | : 0104948021 |

Địa chỉ trụ sở chính : Số nhà 103, Ngõ 79, đường Cầu Giấy, tổ 7, Phường
Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Vốn điều lệ : 853.000.000.000 đồng

Người đại diện theo pháp luật (Chức vụ) : Phạm Thị Phương – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tại PGBank : Phạm Thị Phương – Giám đốc

[Phần này của trang được cố ý bỏ trống]

2.2. Thông tin về số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan tại TCPH

Bảng 31: Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt phát hành

| ST T | Tên cổ đông | Chức vụ tại TCPH/ mối quan hệ của NLQ với CDL | Tại ngày trở thành cổ đông lớn | | | Tại thời điểm 31/12/2024 | | | Dự kiến sau phát hành (*) | | |
|----------|--|---|--------------------------------|---|---------------------------|---------------------------|---|---------------------------|---------------------------|---|---------------------------|
| | | | Số lượng CP nắm giữ | Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu (%) | Số lượng CP nắm giữ | Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu (%) | Số lượng CP nắm giữ | Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu (%) |
| 1 | CTCP Quốc Tế Cường Phát | Cổ đông lớn | 40.623.954 | 40.623.954 | 13,54 | 56.873.535 | 56.873.535 | 13,54 | 56.873.535 | 56.873.535 | 11,37 |
| 1.1 | Người có liên quan cổ đông lớn | Người có liên quan của cổ đông lớn | | | | 33.900 | 33.900 | 0.008 | 40.357 | 40.357 | 0.008 |
| 2 | CTCP Thương mại Vũ Anh Đức | Cổ đông lớn | 40.079.228 | 40.079.228 | 13,36 | 56.110.919 | 56.110.919 | 13,36 | 56.110.919 | 56.110.919 | 11,22 |
| 2.1 | Người có liên quan | Người có liên quan của cổ đông lớn | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| 3 | Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Phát triển Thương mại Gia Linh | Cổ đông lớn | 39.296.018 | 39.296.018 | 13,10 | 55.014.425 | 55.014.425 | 13,10 | 55.014.425 | 55.014.425 | 11,00 |
| 3.1 | Người có liên quan | Người có liên quan của cổ đông lớn | - | - | - | - | - | - | - | - | - |

(Nguồn: PGBank)

(*) Căn cứ theo “Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn có quyền biểu quyết và so với Vốn điều lệ thời điểm ngày 25/05/2024 và dự kiến sau khi tăng vốn” đã được Hội đồng quản trị của PGBank thông qua tại nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐQT ngày 24/06/2024 về việc sửa đổi phương án tăng vốn Điều lệ đính kèm Nghị quyết số 95/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/05/2024. Theo đó số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của 03 cổ đông lớn (CTCP Quốc tế Cường Phát; CTCP Thương mại Vũ Anh Đức; Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và phát triển Thương mại Gia Linh) dự kiến sau phát hành không thay đổi và tỷ lệ sở hữu cổ phần của 03 cổ đông lớn nêu trên giảm so với thời điểm trước phát hành nhằm đáp ứng quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, cụ thể:

Căn cứ quy định tại Khoản 11, Điều 210, Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024: “Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 63 của Luật này được tiếp tục duy trì cổ phần nhưng không được tăng thêm cổ phần cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định của Luật này, trừ trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu...”. Đồng thời, theo quy định tại Khoản 2, Điều 37 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 thì việc sửa đổi Giấy phép hoạt động (bao gồm thay đổi vốn điều lệ) phải được NHNN chấp thuận. Do vậy, để đảm bảo thủ tục tăng vốn điều lệ theo quy định, 03 cổ đông lớn của PGBank sẽ không thực hiện mua thêm cổ phần trong đợt phát hành tăng vốn lần này. Ngoài ra, 03 cổ đông lớn cũng đã có văn bản cam kết với PGBank sẽ không mua thêm cổ phiếu để đảm bảo đáp ứng quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng.

[Phần này của trang được cố ý bỏ trống]

2.3. Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của TCPH và những người có liên quan của họ

Bảng 32: Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của TCPH và những người có liên quan của họ

| STT | Giao dịch và Lợi ích liên quan đối với TCPH | Giá trị (Triệu đồng) | Cấp có thẩm quyền thông qua |
|---|---|----------------------|-----------------------------|
| Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (*) | | | |
| Năm 2022 | | | |
| 1 | Bán ngoại tệ | 15.319.024 | Ban Tổng Giám đốc |
| 2 | Chi phí lãi tiền gửi | 25.213 | Ban Tổng Giám đốc |
| Năm 2023 | | | |
| 1 | Bán ngoại tệ | 3.835.279 | Ban Tổng Giám đốc |
| 2 | Chi phí lãi tiền gửi | 8.106 | Ban Tổng Giám đốc |
| Các Công ty con và Công ty liên kết trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (*) | | | |
| Năm 2022 | | | |
| 1 | Chi phí lãi tiền gửi | 60.326 | Ban Tổng Giám đốc |
| 2 | Doanh thu lãi cho vay | 54.200 | Ban Tổng Giám đốc |
| Năm 2023 | | | |
| 1 | Bán ngoại tệ | 49.566 | Ban Tổng Giám đốc |
| 2 | Chi phí lãi tiền gửi | 41.439 | Ban Tổng Giám đốc |
| CTCP Quốc Tế Cường Phát | | | |
| Năm 2024 | | | |
| 1 | Tiền gửi thanh toán tại ngân hàng | 442.075 | Ban Tổng Giám đốc |

(*) Tại ngày 28/08/2023, Ngân hàng đã nhận được chấp thuận của Ngân hàng nhà nước về việc 03 Công ty mua, nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex). Theo đó, Petrolimex không còn là cổ đông lớn của Ngân hàng từ thời điểm này.

2.4. Lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với TCPH

Không có.

2.5. Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà cổ đông lớn có lợi ích liên quan

Không có.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng 33: Danh sách HĐQT, BKS, BTGD, KTT

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|--------------------------|--------------------|-------------------------|
| Hội Đồng Quản Trị | | |
| 1 | Phạm Mạnh Thắng | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Đào Phong Trúc Đại | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3 | Vương Phúc Chính | Thành viên HĐQT |
| 4 | Đinh Thành Nghiệp | Thành viên HĐQT |
| 5 | Đào Quốc Tính | Thành viên độc lập HĐQT |
| 6 | Cao Thị Thúy Nga | Thành viên độc lập HĐQT |
| Ban kiểm soát | | |
| 1 | Trần Ngọc Dũng | Trưởng BKS |
| 2 | Hạ Hồng Mai | Thành viên BKS |
| 3 | Trịnh Mạnh Hoán | Thành viên BKS |
| Ban Tổng giám đốc | | |
| 1 | Nguyễn Văn Hương | Tổng Giám đốc |
| 2 | Trần Văn Luân | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Lê Văn Phú | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Nguyễn Trọng Chiến | Phó Tổng Giám đốc |
| Kế toán trưởng | | |
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hà | Kế toán trưởng |

3.1. Hội đồng Quản Trị**3.1.1. Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Mạnh Thắng**

- Họ tên : Phạm Mạnh Thắng
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 24/07/1962
- Nơi sinh : Thành phố Hạ Long (Hòn Gai cũ), tỉnh Quảng Ninh.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Số CCCD : 022062001644 Ngày cấp: 04/11/2021
- Nơi cấp : Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------------------|---|---|
| T5/1985 đến T9/1991 | Ngân hàng Nhà nước tỉnh Quảng Ninh | - Nhân viên - NHNN tỉnh Quảng Ninh - Phó Bí thư chi đoàn NHNN tỉnh Quảng Ninh |
| T10/1991 đến T11/2002 | Ngân hàng Ngoại Thương Quảng Ninh | - Phó trưởng phòng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Quảng Ninh - Chủ tịch Công đoàn cơ sở Chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Quảng Ninh - Phó Bí thư chi bộ Đảng Chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Quảng Ninh |
| T12/2002 đến T3/2014 | Chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Hải Dương | Giám đốc Chi nhánh, Bí thư Đảng bộ Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại thương Hải Dương; Ủy viên Ban cán sự Đảng NHNN tỉnh Hải Dương; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh Hải Dương. |
| T3/2014 đến T5/2023 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam |
| T7/2023 đến T10/2023 | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển | Tổng Giám đốc |
| T10/2023 đến Nay | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển | Chủ tịch HĐQT |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong
tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực
hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm
quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương
trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký
chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)* | | |
|--------------------------------|---------------|---------------|
| Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 0 | 1.030.123.636 | 5.256.000.000 |

(*) Ông Phạm Mạnh Thắng được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT vào ngày 23/10/2023 theo Nghị quyết số 128/2023/NQ-HĐQT ngày 23/10/2023 của HĐQT về việc Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan: Không có.

3.1.2. Phó Chủ tịch HĐQT – Ông Đào Phong Trúc Đại

- Họ tên : Đào Phong Trúc Đại
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 30/04/1975
- Nơi sinh : thành phố Hải Phòng.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Số CCCD : 031075009158 Ngày cấp: 23/3/2021 Tại: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Phó Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Chức vụ |
|-----|--|--------------------------------|
| 1 | Công ty Cổ phần đầu tư PV- Inconess | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc |
| 2 | Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Việt Hưng | Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc |
| 3 | Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp Ô tô Việt Nam | Tổng Giám đốc |
| 4 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ | Thành viên HĐQT độc lập |

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------|-----------------|---------|
|-----------|-----------------|---------|

| | | |
|----------------------|---|--|
| T8/1996 đến T2/2008 | Tổng công ty Thành An (Binh đoàn 11) – Bộ Quốc phòng | Trợ lý, trưởng phòng, Giám đốc dự án |
| T3/2008 đến T2/2011 | Công ty cổ phần địa ốc MB (MBLand) | Phó Tổng giám đốc phụ trách phát triển dự án |
| T3/2011 đến T12/2012 | Tổng công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam (Constrexim Holdings) | Phó giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư |
| T1/2013 đến T7/2013 | Công ty Cổ phần đầu tư Địa ốc Mỹ Đình | Tổng giám đốc |
| T8/2013 đến nay | Công ty cổ phần đầu tư PV-Inconess | TV.HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| T2/2022 đến T2/2023 | Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị |
| T8/2020 đến Nay | Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp Ô tô Việt Nam | Tổng giám đốc |
| T9/2020 đến nay | Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Việt Hưng | Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc |
| T10/2023 đến nay | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển | Phó Chủ tịch HĐQT |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)* | | |
|---------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 0 | 69.562.178 | 447.742.089 |

(*) Ông Đào Phong Trúc Đại được bầu làm thành viên HĐQT vào ngày 23/10/2023 theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 của Đại hội đồng cổ đông.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Chức vụ |
|------------|--|--------------------------------|
| 1 | Công ty Cổ phần đầu tư PV- Inconess | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc |
| 2 | Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Việt Hưng | Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc |
| 3 | Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp Ô tô Việt Nam | Tổng Giám đốc |
| 4 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ | Thành viên HĐQT độc lập |

3.1.3. Thành viên HĐQT – Ông Đinh Thành Nghiệp

- Họ tên : Đinh Thành Nghiệp
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 12/12/1963
- Nơi sinh : Xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 71 Đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Số CCCD/CMT : 340362089 Ngày cấp: 12/12/2012
- Nơi cấp : Công an Đồng Tháp
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------|---|---|
| 10/1981-12/1987 | Xã đoàn Bình Thạnh | Bí thư |
| 01/1988-09/1990 | Công ty Calimex | Phó phòng kinh doanh |
| 10/1990-09/1991 | Công ty Calimex | Trưởng phòng kinh doanh |
| 10/1991-11/1993 | Công ty Calimex | Phó Giám đốc |
| 12/1993-12/2005 | Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc |
| 12/2005- hiện nay | Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (nay là Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển | Phó Tổng Giám đốc (2005-2024) Thành viên Hội đồng quản trị (2024 đến nay) |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 3.184.908 cổ phần, chiếm 1,06% vốn điều lệ:

+ Sở hữu cá nhân: 3.076.380 cổ phần, chiếm 1,03% vốn điều lệ;

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu của người có liên quan: 108.528 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ:

| Họ tên | Mối quan hệ | Số lượng (Cổ phần) | Tỷ lệ (%) |
|-----------------|-------------|--------------------|-----------|
| Nguyễn Bạch Mai | Vợ | 108.528 | 0,03 |

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng) | | | |
|-------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Thông tin | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
| Thù lao HĐQT | 403.112.065 | 410.386.411 | 1.120.335.567 |
| Lương Phó TGD | 1.982.649.377 | 1.936.339.291 | 771.739.130 |
| Tổng | 2.385.761.442 | 2.346.725.702 | 1.097.252.563 |

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng

giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan:
Không có.

3.1.4. Thành viên HĐQT – Ông Vương Phúc Chính

- Họ tên : Vương Phúc Chính
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 12/11/1975
- Nơi sinh : phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Hàng Mã, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
- Số CCCD : 001075004137 Ngày cấp: 24/06/2021
- Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------------|---|--|
| Từ 11/1996 đến 12/1999 | Cục đầu tư phát triển Hà Nội | Chuyên viên Phòng tín dụng đầu tư |
| Từ 1/2000 đến 5/2006 | Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển Hà Nội (nay là Ngân hàng phát triển Việt Nam – VDB) | Phó Trưởng phòng – Phòng Kế hoạch nguồn vốn Phó Trưởng phòng – Phòng tín dụng, bảo lãnh, HTLS TW Trưởng phòng – Phòng Tín dụng xuất khẩu |
| Từ 6/2006 đến 12/2011 | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | Giám đốc chi nhánh Hoàn Kiếm Giám đốc Khu vực |
| Từ 1/2012 đến 6/2021 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | Giám đốc Vùng; Giám đốc kinh doanh miền – Khối khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) |
| Từ 7/2021 đến 9/2023 | Ngân hàng TMCP Đông Nam Á | Giám đốc Khu vực - Khối bán hàng và dịch vụ |
| Từ 10/2023 đến nay | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển | Thành viên Hội đồng quản trị |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)* | | | |
|---|-----------------|--------------------|----------------------|
| Thông tin | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
| Thù lao HĐQT | 0 | 66.562.178 | 1.908.971.667 |
| Lương GD Khối Dịch vụ Ngân hàng bán lẻ | 0 | 555.732.057 | 831.921.581 |
| Tổng | 0 | 622.294.235 | 2.740.893.248 |

(*) Ông Vương Phúc Chính được bầu làm thành viên HĐQT vào ngày 23/10/2023 theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 của Đại hội đồng cổ đông.

Ông Vương Phúc Chính được bổ nhiệm làm Giám đốc Khối dịch vụ ngân hàng bán lẻ vào ngày 18/08/2023 theo Nghị quyết số 86/2023/NQ-HĐQT ngày 18/08/2023 của Hội đồng quản trị.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Chức vụ |
|------------|--|--|
| 1 | Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hóa Tân Sơn Nhất | Bà Vương Thị Phúc Minh chị ruột ông Vương Phúc Chính là Chủ tịch HĐQT |

3.1.5. Thành viên độc lập HĐQT – Ông Đào Quốc Tính

- Họ tên : Đào Quốc Tính

- Giới tính : Nam

- Sinh ngày : 5/8/1962

- Nơi sinh : xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

- Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Tập thể 128C Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Số CCCD : 034062003219

Ngày cấp: 06/08/2022

- Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------------|---|--|
| Từ 02/1985 – 3/1992 | Ngân hàng Công thương chi nhánh tỉnh Thuận Hải | Trưởng bộ phận. |
| Từ 04/1992 – 10/1994 | Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh tỉnh Ninh Thuận | Trưởng bộ phận |
| Từ 11/1994 – 4/2015 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> - Phó Trưởng phòng Thanh toán – Vụ nghiên cứu kinh tế; - Phó trưởng phòng/ Trưởng phòng/ Phó vụ trưởng phụ trách Kiểm toán nội bộ - Vụ Tổng kiểm soát. - Phó Giám đốc Sở giao dịch. - Giám đốc trung tâm phòng chống rửa tiền. - Phó chánh thanh tra giám sát Ngân hàng. |
| Từ 05/2015 – 01/6/2023 | Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| Từ 06/2023 – 8/2024 | Nghỉ hưu theo chế độ | |
| Từ 8/2024 đến nay | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển | Thành viên độc lập HĐQT |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)* | | |
|---------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 0 | 0 | 169.090.909 |

(*) Ông Đào Quốc Tính được bầu làm thành viên HĐQT vào ngày 26/08/2024 theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/08/2024 của Đại hội đồng cổ đông.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan: Không có.

3.1.6. Thành viên độc lập HĐQT – Bà Cao Thị Thúy Nga

- Họ tên : Cao Thị Thúy Nga
- Giới tính : Nữ
- Sinh ngày : 24/07/1958
- Nơi sinh : xã Nam Cường, huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: TT Bình đoàn 11, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số CCCD : 001158014688 Ngày cấp: 10/7/2021
- Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP tư vấn đầu tư và kết nối kinh doanh Việt (Vabiz).
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------|---|----------------|
| Từ 07/1980 – 02/1992 | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) | Phó phòng |

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------|--|---|
| Từ 02/1992 – 10/1994 | Ngân hàng liên doanh VID Public Bank (Nay là Public Bank VN) | Kế toán trưởng kiêm phụ trách nhân sự hành chính. |
| Từ 06/2005 – 10/2013 | Ngân hàng TMCP Quân đội | Phó Tổng Giám đốc |
| Từ 12/2011- 07/2017 | Công ty CP Chứng khoán MB | Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS. |
| Từ 08/2017 – 03/2020 | Nghỉ hưu theo chế độ | |
| Từ 04/2020 – nay | Công ty CP tư vấn đầu tư và kết nối kinh doanh Việt | Thành viên HĐQT |
| Từ 08/2024 – nay | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển | Thành viên độc lập HĐQT |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)* | | |
|--------------------------------|----------|-------------|
| Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 0 | 0 | 169.090.909 |

(*) Bà Cao Thị Thúy Nga được bầu làm thành viên HĐQT vào ngày 26/08/2024 theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/8/2024 của Đại hội đồng cổ đông.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Chức vụ |
|-----|---|-----------------|
| 1 | Công ty CP tư vấn đầu tư và kết nối kinh doanh Việt (Vabiz) | Thành viên HĐQT |

3.2. Ban Kiểm soát**3.2.1. Trưởng BKS – Ông Trần Ngọc Dũng**

- Họ tên : Trần Ngọc Dũng
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 27/02/1966
- Nơi sinh : Phường 13, Quận Phú nhuận, Sài Gòn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phường 3, Quận Gò Vấp, TP.HCM
- Số CCCD : 079066037877 Ngày cấp: 07/03/2022
- Nơi cấp : Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------------|---|---|
| Từ 09/1991 đến 11/1999 | Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi Nhánh Chợ Lớn | Kế toán - Kiểm soát viên |
| Từ 12/1999 đến 04/2003 | Công ty Sơn Expo | Nhân viên kinh doanh |
| Từ 11/2003 đến 08/2015 | Ngân hàng TMCP Nam Á | Giám đốc chi nhánh; Thành viên BKS; Trợ lý Chủ tịch HĐQT |
| Từ 08/2015 đến 02/2022 | Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam | Trưởng Ban Kiểm soát |
| Từ 03/2022 đến 04/2023 | Công ty TNHH sản xuất mũ cao su lớp Kumho Việt Nam | Phó Tổng Giám Đốc |
| Từ 04/2023 đến nay | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển | Trợ lý Tổng Giám Đốc; Trưởng Kiểm toán nội bộ; Trưởng Ban kiểm soát |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)* | | |
|--------------------------------|-------------|---------------|
| Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 0 | 458.397.345 | 1.644.000.000 |

(*) Ông Trần Ngọc Dũng được bầu làm Thành viên BKS vào ngày 23/10/2023 theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 của Đại hội đồng cổ đông.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan: Không có.

3.2.2. Thành viên BKS – Bà Hạ Hồng Mai

- Họ tên : Hạ Hồng Mai
- Giới tính : Nữ
- Sinh ngày : 01/01/1981
- Nơi sinh : Xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tập thể Viện máy và dụng cụ, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số CCCD : 025181000176 Ngày cấp: 22/06/2021
- Nơi cấp : Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------|---|--|
| 6/2002 – 8/2007 | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm | Giao dịch viên Chuyên viên Tái thẩm định |
| 8/2007 – nay | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển | Chuyên viên Thái thẩm định Chuyên viên Kiểm toán nội bộ Thành viên Ban kiểm soát |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng) | | |
|-------------------------------|---------------|-------------|
| Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 1.316.607.560 | 1.314.877.741 | 975.660.000 |

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan: Không có.

3.2.3. Thành viên BKS – Ông Trịnh Mạnh Hoán

- Họ tên : Trịnh Mạnh Hoán

- Giới tính : Nam

- Sinh ngày : 05/02/1957

- Nơi sinh : TP Ninh Bình

- Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

- Số CCCD : 037057010753

Ngày cấp: 08/07/2022

- Nơi cấp : Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Nông nghiệp hữu cơ Quang Hà.

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------------|--|--|
| Từ 08/1988 đến 02/1992 | Công ty thủ công mỹ nghệ Xuất khẩu, Công ty Kiều hối và du lịch Chi nhánh tại Hải Phòng- Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hải Hưng | Kế toán trưởng Công ty trực thuộc Phó Giám đốc Công ty trực thuộc |
| Từ 02/1992 đến 07/1995 | Liên hiệp xí nghiệp gang thép Thái Nguyên (Mỏ đất chịu lửa trú thân) | Kế toán trưởng |
| Từ 07/1995 đến 03/2017 | Kiểm toán nhà nước | Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành I |
| Từ 03/2017 đến 4/2023 | Nghỉ hưu theo chế độ | |
| Từ 4/2023 đến nay | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển | Thành viên Ban kiểm soát |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)* | | |
|--------------------------------|----------|----------|
| Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |

| | | |
|---|-------------|-------------|
| 0 | 199.514.319 | 975.660.000 |
|---|-------------|-------------|

(*) Ông Trịnh Mạnh Hoán được bầu làm Thành viên BKS vào ngày 23/10/2023 theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 của Đại hội đồng cổ đông.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Chức vụ |
|-----|--|----------|
| 1 | Công ty TNHH Nông nghiệp hữu cơ Quang Hà | Giám đốc |

3.3. Ban Tổng Giám đốc

3.3.1. Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Hương

- Họ tên : Nguyễn Văn Hương
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 15/01/1980
- Nơi sinh : Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:
- Số CCCD : 035080000568 Ngày cấp: 22/11/2021
- Nơi cấp : Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------------|--|--|
| Từ 01/2003 đến 08/2006 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Hải Dương | Phó phòng Tín dụng tổng hợp |
| Từ 09/2006 đến 01/2021 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | Giám đốc chi nhánh Ngô Quyền Phó Giám đốc khối Khách hàng cá nhân |
| Từ 02/2021 đến 09/2024 | Ngân hàng TMCP Phương Đông | Giám đốc Khối bán lẻ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối bán lẻ |

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------------|--|---------------------|
| Từ 09/2024 đến 12/2024 | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển | Quyền Tổng Giám đốc |
| Từ 12/2024 đến nay | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển | Tổng Giám đốc |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)* | | |
|--------------------------------|----------|---------------|
| Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 0 | 0 | 1.439.142.857 |

(*) Ông Nguyễn Văn Hương được bổ nhiệm làm Quyền Tổng Giám đốc kể từ ngày 23/09/2024 theo Nghị quyết số 207/2024/NQ-HĐQT ngày 23/09/2024 của HĐQT.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan: Không có.

3.3.2. Phó Tổng Giám đốc – Ông Trần Văn Luân

- Họ tên : Trần Văn Luân

- Giới tính : Nam

- Sinh ngày : 08/09/1984

- Nơi sinh : Hải Phúc – Hải Hậu – Nam Định

- Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Chung cư cao tầng Capitaland – Hoàng Thành, Phường Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội

- Số CCCD : 036084015127

Ngày cấp: 18/12/2021

- Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân.

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Phó Tổng Giám đốc thường trực.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|--|---|
| 2007 – 04/2017 | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển – Phòng Khách hàng doanh nghiệp | Chuyên viên – Trưởng bộ phận Khách hàng – Trưởng phòng PTKD khách hàng doanh nghiệp lớn |
| 05/2017 – 11/2024 | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển – Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Đông Đô | Phó giám đốc chi nhánh – Giám đốc chi nhánh |
| 03/2024 – nay | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển | Phó Tổng Giám đốc |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)* | | |
|--------------------------------|----------|---------------|
| Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 0 | 0 | 1.654.000.000 |

(*) Ông Trần Văn Luân được bổ nhiệm làm Phó TGD Thường trực kể từ ngày 12/03/2024 theo Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐQT ngày 12/03/2024 của HĐQT.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan: Không có.

3.3.3. Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Trọng Chiến

- Họ tên : Nguyễn Trọng Chiến
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 17/02/1987
- Nơi sinh : Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CCCD : 040087000063 Ngày cấp: 15/04/2023
- Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------|---|-------------------------------------|
| 6/2009 – 9/2017 | Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt | Phó Giám đốc Chi nhánh |
| 7/2021 – 3/2024 | Công ty Tài chính MB Shinsei | Giám đốc Khối phát triển kinh doanh |
| 3/2024 – nay | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển | Phó Tổng giám đốc |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)* | | |
|--------------------------------|----------|---------------|
| Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 0 | 0 | 1.624.000.000 |

(*) Ông Nguyễn Trọng Chiến được bổ nhiệm làm Phó TGD kể từ ngày 12/03/2024 theo Nghị quyết số 51/2024/NQ-HĐQT ngày 12/03/2024 của HĐQT.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan: Không có.

3.3.4. Phó Tổng Giám đốc – Ông Lê Văn Phú

- Họ tên : Lê Văn Phú
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 03/08/1979
- Nơi sinh : Xã Ngọc Liên – huyện Cẩm Giàng – Tỉnh Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Khu đô thị Ecopark Hải Dương, phường Hải Tân, thành phố Hải

Dương, tỉnh Hải Dương.

- Số CCCD : 030079005141 Ngày cấp: 06/07/2022
- Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------|--|---|
| 6/2010 – 5/2016 | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển – Chi nhánh Hải Dương – Phòng Khách hàng doanh nghiệp | Chuyên viên – Phó trưởng phòng – Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp |
| 5/2026 – 3/2024 | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển – Chi nhánh Hải Dương | Phó giám đốc – Giám đốc chi nhánh |

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------|--|-------------------|
| 3/2024 – nay | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển | Phó Tổng giám đốc |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng)* | | |
|--------------------------------|----------|---------------|
| Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 0 | 0 | 1.624.000.000 |

(*) Ông Lê Văn Phú được bổ nhiệm làm Phó TGD kể từ ngày 12/03/2024 theo Nghị quyết số 52/2024/NQ-HĐQT ngày 12/3/2024 của HĐQT.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan: Không có.

3.4. Kế toán trưởng

3.4.1. Kế toán trưởng – Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Họ tên : Nguyễn Thị Thu Hà
- Giới tính : Nữ
- Sinh ngày : 23/07/1969
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Khu A TT Bru điện Giảng Võ, Phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- Số CCCD : 001169008929

Ngày cấp: 20/07/2021

- Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Phó Giám đốc phụ trách Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------|---|---|
| 2/1999 – 4/2008 | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Cầu Giấy | Nhân viên kế toán Phó phòng phụ trách Phòng tài chính kế toán |
| 5/2008 – nay | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển | Trưởng phòng Tài chính kế toán Phó Giám đốc phụ trách Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Đồng) | | |
|-------------------------------|---------------|---------------|
| Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 1.296.353.324 | 1.348.350.901 | 1.548.000.000 |

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan: Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu là: 10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu: 80.000.000 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá là: 800.000.000.000 đồng (Tám trăm tỷ đồng).

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến là: 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2024:

| Chỉ tiêu | Giá trị |
|--|-------------------|
| Vốn chủ sở hữu (Đồng) | 5.162.946.000.000 |
| Tài sản vô hình (Đồng) | 47.968.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành (Cổ phiếu) | 420.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu quỹ (Cổ phiếu) | 0 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (Cổ phiếu) | 420.000.000 |

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} - \text{Số lượng cổ phiếu quỹ}} \\
 &= \frac{5.162.946.000.000 - 47.968.000.000}{420.000.000 - 0} = 12.179 \text{ đồng/cổ phiếu}
 \end{aligned}$$

Giá trị thị trường (giá đóng cửa bình quân của 20 phiên gần nhất tính đến ngày 31/12/2024):

Đơn vị tính: Nghìn đồng/cổ phiếu

| STT | Ngày | Giá đóng cửa | STT | Ngày | Giá đóng cửa |
|-----|------------|--------------|-----|------------|--------------|
| 1 | 31/12/2024 | 15,3 | 11 | 17/12/2024 | 15,8 |
| 2 | 30/12/2024 | 15,3 | 12 | 16/12/2024 | 15,8 |
| 3 | 27/12/2024 | 15,3 | 13 | 13/12/2024 | 15,9 |
| 4 | 26/12/2024 | 15,4 | 14 | 12/12/2024 | 15,9 |
| 5 | 25/12/2024 | 15,4 | 15 | 11/12/2024 | 15,6 |
| 6 | 24/12/2024 | 15,7 | 16 | 10/12/2024 | 15,9 |
| 7 | 23/12/2024 | 15,7 | 17 | 09/12/2024 | 15,8 |

| | | | | | |
|----|------------|------|----|------------|------|
| 8 | 20/12/2024 | 15,8 | 18 | 29/11/2024 | 15,9 |
| 9 | 19/12/2024 | 15,8 | 19 | 28/11/2024 | 16,0 |
| 10 | 18/12/2024 | 15,8 | 20 | 27/11/2024 | 16,0 |

Phình quân = 15.705 đồng/cổ phiếu

Căn cứ đề xuất mức giá phát hành:

Đợt phát hành cổ phiếu của PGBank được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn của PGBank, giá thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu PGBank được tính toán, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá sau khi phát hành nên giá chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là **10.000** đồng/cổ phiếu, bằng 82,11% giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2024 và bằng 63,67% giá thị trường.

7. Phương thức phân phối

Phương thức phân phối cho cổ đông hiện hữu: Theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu, cụ thể như sau:

- **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 21:4, theo đó, cổ đông sở hữu mỗi 01 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ được nhận 01 quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Cứ 21 quyền mua sẽ được mua 4 cổ phiếu mới.

- **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.

Thời điểm chốt Danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- **Nguyên tắc làm tròn xuống, xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư từ chối mua:**

+ Hội đồng quản trị quyết định việc xử lý số lượng cổ phiếu mà cổ đông không đăng ký/không thực hiện quyền mua, bao gồm nhưng không giới hạn việc chào bán cho nhà đầu tư khác phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa áp dụng tại PGBank.

+ Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định hủy bỏ hoặc chào bán cho nhà đầu tư khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Phương án xử lý số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua/ không nộp tiền mua/đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua đúng hạn/ số cổ phiếu chưa phân phối hết:**

+ ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chào bán số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua đúng hạn, số cổ phiếu chưa phân phối hết cho nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua và bảo đảm tuân thủ

quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Ngân hàng.

+ Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

+ Trong trường hợp phát hành cho cổ đông khác hoặc nhà đầu tư khác mà vẫn không phân phối hết số cổ phiếu dự kiến phát hành thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành và thực hiện tăng Vốn điều lệ theo số cổ phần thực tế phát hành.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu của một nhà đầu tư: Không quy định.

- Thời gian nhận đăng ký: Ngân hàng sẽ công bố chính thức thời gian đăng ký mua khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

- Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (nếu có): Không có.

- Phương thức đăng ký:

+ **Đối với cổ đông đã lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu thông qua Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch.

+ **Đối với cổ đông chưa lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển:

✓ Địa chỉ: Văn phòng Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển

- Tầng 24, Tòa Mipec, 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

✓ Điện thoại: 024.62811298

- Phương thức thanh toán:

+ **Đối với cổ đông đã lưu ký:** thanh toán bằng chuyển khoản tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản.

+ **Đối với cổ đông chưa lưu ký:** nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển.

Hết thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua do VSDC cung cấp có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định (chậm nhất trong 05 (năm) ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền mua).

Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất (*người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba*). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người thứ ba.

- Nghĩa vụ của Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng quyền mua:

+ Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng quyền mua phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng đang có hiệu lực thi hành và các văn bản hướng dẫn liên quan;

+ Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn tiền mua cổ phiếu và chịu trách nhiệm cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nguồn tiền mua cổ phiếu theo yêu cầu của PGBank, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có yêu cầu);

+ Không sử dụng nguồn vốn do các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để thanh toán tiền mua cổ phiếu tại PGBank;

+ Không mua cổ phiếu của PGBank dưới tên của cá nhân, tổ chức khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được ủy thác theo quy định pháp luật;

+ Trường hợp nhận ủy thác đầu tư cho cá nhân, tổ chức khác, Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng quyền mua phải cung cấp cho PGBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phiếu mà mình nhận ủy thác đầu tư tại PGBank. PGBank có quyền đình chỉ tư cách và quyền của cổ đông trong trường hợp phát hiện Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự của cổ phiếu;

+ Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật các tổ chức tín dụng đang có hiệu lực về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan, tuân thủ quy định về cổ đông lớn, và người có liên quan của cổ đông lớn;

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật (nếu thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC) và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin này.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện tối đa trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Ủy

ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Thời gian tiến hành dự kiến: Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2025 sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông **dự kiến** như sau:

| STT | Nội dung công việc | Thời gian (*) |
|-----|--|--------------------|
| 1 | UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng | T |
| 2 | Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định | T+1 đến T+7 |
| 3 | Gửi thông báo chốt danh sách cổ đông tới VSDC | T+1 đến T+7 |
| 5 | Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền | T+17 |
| 4 | Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua cổ phiếu | T+19 đến T+20 |
| 5 | Cổ đông nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu | T+21 đến T+25 |
| 6 | Thực hiện đăng ký mua và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (tối thiểu 20 ngày để nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu) | T+26 đến T+46 |
| 7 | VSDC gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm và chuyển tiền về tài khoản phong tỏa | T+47 đến T+52 |
| 8 | HDQT phân phối đối với số cổ phần không bán hết (<i>dự kiến khoảng 2 tuần</i>) | T+53 đến T+68 |
| 9 | Báo cáo kết quả chào bán cho UBCK | T+68 đến T+75 |
| 10 | Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung | T+93 đến T+103 |
| 11 | Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch | T+104 đến T+110 |

(*) Thời điểm cụ thể phụ thuộc vào việc chấp thuận phương án của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và VSDC.

10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi)

Đợt chào bán của PGBank là đợt chào bán cổ phiếu phổ thông và không phải đợt chào bán cổ phiếu ưu đãi.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được phân bổ quyền mua. Số cổ phiếu mua thêm từ việc thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

Trường hợp xử lý cổ phiếu lẻ, chào bán cổ phiếu chưa phân phối hết cho nhà đầu tư khác, thì số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- Chủ tài khoản: Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển.
- Số tài khoản phong tỏa: 1060806688.
- Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Ngày 28/06/2024, Ngân hàng Nhà nước đã có văn bản số 5377/NHNN-TTGSNNH về việc chấp thuận cho PGBank tăng vốn điều lệ. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có ý kiến như sau:

- Chấp thuận việc PGBank tăng vốn điều lệ tối đa thêm 800.000.000.000 đồng (Tám trăm tỷ đồng) bằng hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của PGBank thông qua tại Nghị quyết số 95/2024/NQ-HĐQT ngày 28/05/2024, Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐQT ngày 24/06/2024.

- Yêu cầu PGBank:

+ Thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn của NHNN sau khi tăng vốn.

+ PGBank chỉ được thực hiện tăng vốn theo quy định tại Khoản 1 nêu trên khi tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

+ Thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư mua cổ phần của PGBank thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cổ đông theo đúng quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư số 50) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, trong đó lưu ý nhà đầu tư phải:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại PGBank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của PGBank; không được góp vốn, mua cổ phần của PGBank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật; cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho PGBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư tại PGBank. PGBank có quyền đình

chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

- Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan.

+ Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật, PGBank thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động theo quy định tại khoản 4 Điều 11 và khoản 2 Điều 12 Thông tư số 50 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

14. Hủy bỏ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán không sử dụng để thực hiện dự án nên không áp dụng tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu.

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

• Tổng số lượng cổ phần sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại PGBank trước và sau khi tăng vốn:

- Theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/09/2024 do VSDC cung cấp cho PGBank, tổng mức sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tại PGBank trước khi tăng vốn là: 140.000 cổ phần (tương đương tỷ lệ: 0,03%).

- Tỷ lệ số lượng cổ phần sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại PGBank dự kiến sau khi tăng vốn là: 166.666 cổ phần (tương đương tỷ lệ: 0,03%).

• Trường hợp xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết theo phương án phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu), trong đó bao gồm cả nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) thì PGBank cũng sẽ đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng.

• PGBank cam kết luôn đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau khi phát hành cổ phiếu theo các phương án nêu trên tại PGBank và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết này.

16. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu theo các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam.

Thuế áp dụng đối với cổ đông là cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất là: 0,1% (không phải một phần trăm) tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Thuế áp dụng đối với cổ đông là tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất như sau:

- Trường hợp nhà đầu tư tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

- Thu nhập tính thuế: bằng tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán cổ phiếu;
- Thuế suất: bằng 20% (hai mươi phần trăm).
- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính như sau:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{thuế suất}$$

Trong đó:

- Thu nhập tính thuế: bằng tổng doanh thu bán cổ phiếu tại thời điểm chuyển nhượng;
- Thuế suất: bằng 0,1% (không phải một phần trăm).

17. Thông tin về các cam kết

Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển cam kết: Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành. Tổ chức phát hành cam kết hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

PGBank hiện không có đợt chào bán, phát hành chứng khoán nào khác trong cùng đợt chào bán cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Bổ sung nguồn vốn để mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị nội thất điểm giao dịch, bảng biểu, kho tiền theo nhận diện thương hiệu của PGBank;
2. Đầu tư nâng cấp phần mềm, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị tin học; dự án chuyển đổi ngân hàng;
3. Nâng cao năng lực tài chính, mở rộng quy mô, tăng nguồn vốn trung dài hạn để cho vay trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn dài hạn của khách hàng; mở rộng hoạt động kinh doanh;
4. Cải thiện tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng;
5. Bổ sung nguồn vốn lưu động trong hoạt động của ngân hàng.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền thu được tạm tính từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ là 800.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm tỷ đồng*). Việc sử dụng vốn được phân bổ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới và dự kiến được sử dụng như sau:

Bảng 34: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Khoản mục | Số tiền sử dụng dự kiến | Thời gian sử dụng dự kiến |
|--|-------------------------|-------------------------|---------------------------|
| Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng | | 800.000.000.000 | Năm 2025 -2026 |
| 1 | Cho vay ngắn hạn | 200.000.000.000 | Năm 2025-2026 |
| 2 | Cho vay trung – dài hạn | 600.000.000.000 | Năm 2025-2026 |

Dại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, tùy thuộc vào tình hình thực tế đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, Ngân hàng có thể sử dụng vốn vay hợp pháp, đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn vốn, quy định pháp luật có liên quan.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán ra công chúng

a. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 15, Toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

Website: www.deloitte.com/vn

b. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC

Trụ sở chính: Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, T.P Hà Nội

Số điện thoại: (84-24) 3880 3456

Fax: (84-24) 3880 3456

Website: <https://www.dsc.com.vn>

2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng

Với tư cách là tổ chức tư vấn phát hành, Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán ra công chúng nhằm bổ sung nguồn vốn cần thiết để nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của PGBank trong quá trình hội nhập kinh tế là phù hợp với định hướng của Ngân hàng, xu thế thị trường và quy định của Nhà nước.

Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là 80.000.000 cổ phiếu. Đối với giá chào bán cổ phiếu PGBank cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu thì mức giá chào bán là hợp lý. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư tự chủ động ra quyết định đầu tư.

[Phần này của trang được cố ý bỏ trống]

NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ
TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ
VẤN

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Mạnh Thắng

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hương

Nguyễn Thị Thu Hà

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC

Tổng Giám đốc



Bạch Quốc Vinh

PHỤ LỤC

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2024 v/v Điều chỉnh Phương án tăng vốn Điều lệ của PGBank;
2. Tờ trình ĐHĐCĐ số 09/2024/TTr-HĐQT ngày 20/04/2024 V/v: Điều chỉnh Phương án tăng vốn Điều lệ của PGBank;
3. Nghị quyết số 95/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/05/2024 v/v: Triển khai thực hiện tăng vốn Điều lệ của PGBank;
4. Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 24/06/2024 v/v sửa đổi phương án tăng vốn Điều lệ đính kèm Nghị quyết số 95/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/05/2024 v/v: Triển khai thực hiện tăng vốn Điều lệ của PGBank;
5. Nghị quyết số 286/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 19/12/2024 v/v Điều chỉnh phương án sử dụng vốn tại Phương án tăng vốn Điều lệ đính kèm Nghị quyết số 95/2024/NQ-HĐQT;
6. Nghị quyết số 287/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 19/12/2024 thông qua danh mục hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
7. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của PGBank và văn bản ủy quyền ký báo cáo tài chính đính kèm;
8. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của PGBank và văn bản ủy quyền ký báo cáo tài chính đính kèm;
9. Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024 đã được soát xét của PGBank và văn bản ủy quyền ký báo cáo tài chính đính kèm;
10. Báo cáo tài chính quý 4 năm 2024 của PGBank;
11. Điều lệ PGBank;
12. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024.
13. Giấy phép thành lập và hoạt động số 42/GP-NHNN ngày 16/06/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/06/2021;
14. Quyết định số 577/QĐ-NHNN ngày 01/04/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh Vượng và Phát triển;
15. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa;
16. Văn bản cam kết triển khai đăng ký giao dịch cổ phiếu;
17. Văn bản cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán;
18. Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng với Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC (DSC) và văn bản ủy quyền ký hợp đồng của DSC;

19. Văn bản số 5377/NHNN-TTGSNH ngày 28/06/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ của PGBank.



[Phần này của trang được cố ý bỏ trống]

